

NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE
SỐ 5 – NĂM 2018

Nguyệt San Cỏ Thơm Online

Hần Học Nghệ Thuật – Số 5 – Năm 2018



Thiếu Nữ Hái Sen - Tranh lụa của Họa sĩ Nguyễn Sơn Germany

NGUYỆT SAN CỔ THƠM ONLINE - SỐ 5 – NĂM 2018

MỤC LỤC

VĂN:

TRONG VÙNG KHÓI GIAO THỪA – Trương Anh Thụy
NHỮNG CON MÈO TRONG HÌNH VẼ - Lafcadio Hearns /
Nguyễn Văn Sâm dịch
KHI GIA ĐÌNH TÔI SUM HỌP, Phần 2– Nguyễn Thị Ngọc Dung
ĐÊM Ở ĐẢO XANH – Tiên Sha Lê Luyến
RUBAN - Hoangdungdc
THẰNG BUDDY - Ý Nguyễn
TÌNH GIÀ – LS Ngô Tăng Giao
DÒNG SỮA CA DAO – Đoàn Xuân Thu
XUÂN – Ý Anh

BIÊN KHẢO:

TÌM HIỂU CUỘC XUNG ĐỘT GIỮA DO THÁI & PALESTINE – TP
Nguyễn Văn Thành 23
VỞ KỊCH KING LEAR của WILLIAM SHAKESPEAR – Phạm Văn
Tuấn
**TRÊN ĐƯỜNG NAM TIẾN, CÁC VỊ CÔNG CHÚA VIỆT GIÚP MỞ
MANG BỜ CỎI** – Hải Bằng HDB

THƠ:

KHÔN NGUÔI NIỀM NHỚ / UNALLAYABLE LONGING (Thơ
Chuyển Ngữ) – Cung Diễm / Thanh Thanh
LẠI TẾT / XUÂN XA – Nguyễn Vô Cùng
NỤ CƯỜI NGÀN HOA - Thanh Trí
TRẤY HỘI ĐOÀN VIÊN – Hồ Công Tâm
XUÂN CỬA THIỀN / SÀI GÒN ƠI! – Bùi Thanh Tiên
QUÊ TÔI / MỪNG XUÂN TỰ CHỨC - Nguyễn Phú Long
LE PHOTOGRAPHE / THE PHOTOGRAPHER – Diễm Hoa /
Minh Thu
TUYẾT TRẮNG CHIỀU ĐÔNG / PHỐ XƯA - Đỗ Bình
VỌNG XUÂN / THÀNH PHỐ MẸ - Cao Nguyên
HOA ĐÀO HOA MAI - Phan Khâm
BÂY GIỜ / DÙ SAO VẪN CẮM ƠN ĐỜI – Phạm Cao Hoàng
TẠ LỖI / TẠ ƠN (Thơ Xương Họa) - Ngân Sơn / Nguyễn Kinh
Bắc
NGÀY NẮNG HẠ – Diễm Trân
ĐẶT LẠI VẤN ĐỀ / CHUYỆN XƯƠNG CÁ - Trần Quốc Bảo
MÙA XUÂN HY VỌNG – Minh Giang
NON NƯỚC NGÀN NĂM/ XUÂN CẢM – Tuệ Nga

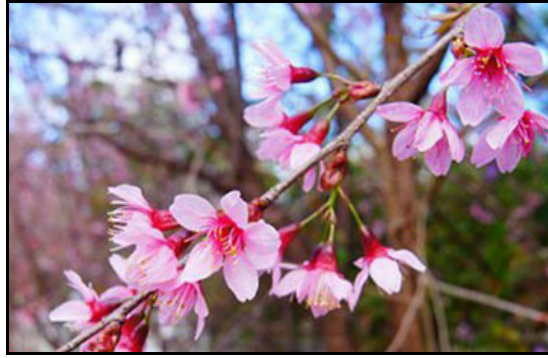
MÙA ĐÔNG BUỒN / YÊU NGƯỜI TRONG MƠ – Hoa Văn
ĐÓN XUÂN – Hoàng Song Liêm
LOTUS / HOA SEN (Thơ Chuyển Ngữ) – Rabindranath Tagore
/ Tâm Minh Ngô Tăng Giao
WHERE YOU ARE / NƠI EM (Thơ Chuyển Ngữ) – Anonymous
/ Nguyễn Kinh Bắc

HỘI HOA/NHIẾP ẢNH:

HOA XUÂN – Lê Văn Khoa
LẬT VÀI TRANG XEM GỐM PICASSO – Đinh Cường
NỤ CƯỜI NGÀN HOA / MẬU TUẤT 2018 – Tranh của Thanh
Trí
**THiếu NỮ HÁI SEN / TĨNH VẬT / THIẾU NỮ MÙA XUÂN /
NHẠC SĨ VỚI CUNG ĐÀN** - Tranh của Nguyễn Sơn Germany

NHẠC:

MÙA XUÂN VÀ TÌNH YÊU EM - Nhạc & lời: Từ Công Phụng -
Tiếng hát: Diễm Liên
KHÚC XUÂN CA - Nhạc & lời: Nguyễn Văn Đông - Tiếng hát:
Như Ý
KHÚC NHẠC NGÀY XUÂN - Nhạc & lời: Nhật Bằng - Tiếng hát:
Quang Dũng
XUÂN VỀ TRÊN NON SÔNG VIỆT NAM - Nhạc & lời: Văn
Phụng - Tiếng hát: Đức Minh
ĐÀN XUÂN - Nhạc & lời: Linh Phương & Nguyễn Túc - Tiếng
hát: Nguyệt Anh
EM ĐẾN THĂM ANH ĐÊM 30 - Lời: thơ Nguyễn Đình Toàn -
Nhạc: Vũ Thành An - Tiếng hát: Tâm Hảo
TƯỞNG NIỆM NHẠC SĨ HUỖNH ANH (1937-2014) - Biên soạn:
Phan Anh Dũng
MỪNG NẮNG XUÂN VỀ - Nhạc & lời: Huỳnh Anh - Tiếng hát:
Ban Hợp Ca
PHỐ XƯA - Nhạc & lời: Đỗ Bình - Tiếng hát: Hương Giang
HOA ĐÀO HOA MAI - Nhạc: Nguyễn Tất Vịnh; Lời: thơ Phan
Khâm - Tiếng hát: Diễm Hiền
ĐÊM ĐÔNG LẠNH, TRỜI MƯA XUỐNG - Nhạc & Lời: Phạm
Anh Dũng (Cali) - Tiếng hát: Thiên Phượng
TUYẾT RƠI – Nhạc: Phạm Tuấn; Lời: Nguyễn Tường Vân –
Tiếng đàn: Phạm Tuấn
MÙA XUÂN HY VỌNG – Nhạc: Nguyễn Văn Thơ; Lời: thơ
Minh Giang - Tiếng hát: Tâm Thư



HOA ĐÀO HOA MAI

*“Mỗi năm hoa đào nở”
Em hát vọng ngày xanh
Nhìn hai câu đối đỏ
Vô vàn nhớ tới anh*

*Em con nhà nề nếp
Vẫn một lòng sắt son
Cái nét và cái đẹp
Làm sao gởi cho tròn*

*Hoa tàn rồi hoa nở
Ở nơi mái nhà xưa
Cuộc đời này cứ ngỡ
Đang còn nằm trong mơ*

*Hoa mai vàng trước ngõ
Trời đất đã vào xuân
Anh ơi từ dạo đó
Giữ bụi đường chinh nhân*

*Bao nhiêu mùa hoa nở
Thời gian đã trôi qua
Phong thư nào không mở
Tưởng như gần chưa xa*

*Lại đến mùa hoa nở
Sao lòng mãi băng khuâng
Đâu là tình muôn thuở?
Đâu là chốn nương thân.*

PHAN KHÂM



Mời nghe ca khúc Hoa Đào Hoa Mai do nhạc sĩ Nguyễn Tất Thịnh phổ nhạc

LẠI TẾT

Lại trở về đây Tết lạc loài
Mở ngăn dĩ vãng lục bình mai
Gom chua xót dựng cành nêu mới
Kết nhớ nhung treo chuỗi pháo dài
Hái lộc bao cây còn héo úa
Xông nhà chiếc bóng đã mờ phai
Khói hương từ độ tàn tro ấy
Vạn nỗi xuân sâu biết gửi ai?

nguyễn vô cùng



XUÂN XA

Xuân xa chẳng én lượn lờ bay
Trắng xóa không gian tuyết phủ đầy
Trừ tịch đêm sương làn gió lạnh
Giao thừa canh trắng mảnh hồn say
Đem tia nắng cũ hong khô áo
Lấy bếp chiều xưa sưởi ấm tay
Ước buổi sang mùa hoa ướm nụ
Quê nhà hương ngát lại về đây

nguyễn vô cùng

TRONG VÙNG KHÓI GIAO THỪA

Trương Anh Thụy

Bốn bề tĩnh lặng. Tiếng lọc cọc khô khan gõ trên bàn chữ của máy điện toán càng làm tăng thêm sự im vắng của căn gác chật hẹp - bề dài chừng tám thước, bề rộng chừng bốn thước - được dùng làm trụ sở của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển.

Hạnh ngồi chăm chú đánh vào máy điện toán các bức thư kêu cứu dân biểu nghị sĩ, xin họ can thiệp cho một số trường hợp thanh lọc bất công của Cao Ủy Tỵ Nạn đối với đồng bào tại các trại. Hạnh vừa chăm chú đánh máy, vừa lắng tai nghe ngóng động tĩnh chung quanh... Có nhiều thứ tiếng động mà ngày thường Hạnh chẳng bao giờ để ý, nhưng tối nay, sao tiếng gì nghe cũng rõ mồn một. Tiếng "tích... tích..." từ chiếc đồng hồ treo trên tường. Tiếng "rì... rì..." từ chiếc máy điện toán. Chỉ cần một tiếng động nhỏ nào khác ngoài hai thứ tiếng đều đều đó, cũng có thể làm cho Hạnh giật mình, kể cả tiếng đánh máy mở cò bằng hai ngón tay của chính nàng.

Có tiếng thang máy ngừng. Rồi tiếng cửa thang máy mở ra, đóng lại. Hạnh hồi hộp, mong đó là Thông đến đón nàng. Nghĩ vậy nhưng Hạnh không dám hấp tấp chạy ra mở cửa. Từ chiều đến giờ cũng có nhiều người lên xuống thang máy, hoặc đi lại ngoài hành lang trong toà bin-đỉnh năm tầng rộng lớn, dùng làm trường đại học tư thục này. Tiếng bước chân chậm chạp nặng nề, ngừng ngay trước cửa phòng của Hạnh. Tim nàng đập thình thịch. Nửa hy vọng đó là Thông, nửa lại sợ đó là người lạ. Nàng nhìn trân trân lên cánh cửa ra vào, chợt nhận thấy cửa này không có then cài trong. Nghĩa là nếu người quản gia muốn vào thì chỉ việc dùng chìa khóa là mở được. Tiếng bước chân dừng khá lâu ở trước cửa văn phòng. "Nhất định không phải là Thông," Hạnh tự nhủ, "vì nếu là Thông thì chàng đã gõ cửa ngay rồi. Có lẽ là người quản gia đi tuần. Giờ này cũng đã muộn cho sinh viên tan học lớp tối. Có thể ông ta thấy phòng này còn đèn, nên sẽ ghé vào tắt giùm." Nàng bắt đầu nhớ lại hình dáng người quản gia: Tuổi trung niên, to béo phúc phịch, mặt hiền khô... - "Nhưng chẳng biết được, chỉ cần nốc vài cút rượu vào là hiền cũng thành dữ." - Hạnh tự nhủ.

Chợt nắm đấm cửa kêu lọc cọc. Hạnh nín thở. Tiếng động cửa ngừng. Tiếng bước chân tiếp tục đi... Hạnh thở ra nhẹ nhõm.

Đồng hồ chỉ mười giờ thiếu năm. "Quái! Tại sao giờ này Thông chưa đến đón nàng? Hay anh chàng lại để quên chìa khóa cửa dưới nhà nên không vào trong bin-đỉnh được? Quên thì ráng chịu chứ hôm nay Hạnh chẳng dám xuống dưới nhà đợi Thông như mọi khi nữa đâu. Hay Thông gặp chuyện gì chẳng lành?" Bao nhiêu câu hỏi quay cuồng trong đầu. Hạnh bắt đầu nhận thấy cần cổ và hai vai nàng nhức mỏi. Hạnh không còn nhớ mình bị đau tự bao giờ. Từ lúc có người đụng vào nắm đấm cửa làm đầu óc Hạnh căng thẳng, hay từ chiều khi nàng mãi miết đánh máy? Nàng tự trách mình quên không thỉnh thoảng đứng dậy làm vài cử động cho máu lưu thông.

Chợt Hạnh giật bắn người, chồm ra khỏi ghế. Lại có tiếng lọc cọc xoay nắm đấm cửa. Hai tay nàng ôm ngực. Đảo mắt nhanh trên bàn giấy tìm một thứ vũ khí... Cửa từ từ mở. Thông hiện ra. Hạnh nhào tới chàng. Nước mắt vòng quanh:

- Tại sao Thông về trễ thế? Tại sao Thông không gọi? Tại sao Thông không gõ cửa mà lại mở khóa...? Tại sao Hạnh không nghe tiếng thang máy chạy?

Bị trách một cách vô lý, Thông đứng thộn người, nhưng cũng đoán ngay được là vừa có chuyện gì xảy ra. Thông quăng túi sách xuống sàn, ôm Hạnh trong vòng tay, vuốt ve tóc nàng. Thông gỡ mái mới lấy được chiếc kéo nhọn trong tay Hạnh. Hạnh bật khóc, kể lể: "Vừa... vừa nãy... có một người... cũng vịn nắm đấm cửa... Hạnh sợ muốn chết..."

Thông chợt nhớ đến tấm giấy chằng vừa lấy ở cửa vào, đưa cho Hạnh: "Thông thấy tờ giấy này treo tòn ten ở nắm đấm cửa." Hạnh đỡ lấy, lẩm nhẩm đọc: "Phòng này còn nợ hai tháng tiền nhà chưa trả. Nếu quý vị không trả hết trước ngày mùng 5 tháng 2 thời sẽ bị truy tố ra toà..." Hạnh bật cười: "Thế này mà làm người ta xuýt đứng tim."

- Hạnh biết không? Mỗi khi Hạnh vừa khóc vừa cười thì trông xinh như Tây Thi đau bụng ấy?

- Thôi đi đừng giỡn nữa, để Hạnh đi làm việc không thì chúng mình không thể ra khỏi đây trước mười hai giờ đêm đâu.

Nhìn bó hoa và một túi đầy trái cây trên bàn, Thông chợt nhớ đêm nay là đêm giao thừa, và Hạnh đã dặn Thông phải về sớm. Nhưng tại sao giờ này mà Hạnh còn mãi miết đánh máy cái gì thế kia?

- Mười giờ hơn rồi đó Hạnh. Sao nói phải về cúng giao thừa?

- Biết rồi, nhưng tại Hạnh mất hết thời giờ để ngồi sợ, đâu có đánh máy được bao nhiêu. Hạnh phải đánh xong mấy bức thư này và gửi đi ngay đêm nay, để làm quà Tết cho đồng bào tỵ nạn.



"Đồng bào tỵ nạn." Câu nói làm Thông nghĩ lan man đến những con thuyền nhồi s ống, nhô lên, giập xuống. Đến những căn lều xiêu vẹo trong các trại. Đến hàng rào thép gai cao ngất. Đến những toán người sắp hàng dài dưới nắng đợi phát những khẩu phần đạm bạc, ít ỏi. Đến những trẻ em còm cõi cả thể xác lẫn tinh thần đang nhìn về tương lai mù mịt... Thông cảm thấy mình bất lực.

Trước mặt Thông bây giờ là một căn phòng chứa nhiều kệ sách với tủ hồ sơ hơn là chỗ ngồi làm việc. Máy móc thì bày la liệt, cũ mèm, mỗi cái một kiểu, do nhiều hãng khác nhau tặng. Có nhiều cái đã hỏng từ lâu nhưng anh chị em không nỡ vứt bỏ, để đó đợi có anh chị nào biết sửa thì sửa hộ... Căn phòng chật hẹp cũ kỹ nhất bin-đinh. Không cửa sổ, không máy lạnh. Mùa hè thì nóng quá, mùa đông thì lạnh quá. Các cô tình nguyện vào làm buổi tối mà đi một mình thường không dám để cửa mở. Đành khóa chặt cửa và chịu làm việc trong bầu không khí ngột ngạt, tù hãm. Tuy nhiên chỗ này lại là chỗ tụ họp của rất nhiều mái đầu xanh. Mỗi ngày từng đợt sinh viên khác nhau, tùy theo giờ giấc của mỗi người, ghé lại làm việc 3, 4 giờ... Và đặc biệt, chính nơi này Thông đã có dịp gần gũi Hạnh. Qua những buổi làm việc chung, những buổi chờ đợi, đưa đi, đón về như hôm nay, hai người trở nên khăng khít.

- Xong rồi, Thông ơi! Dọn dẹp giúp Hạnh chỗ này đi. Hạnh bỏ mấy bức thư này vào phong bì, dán mấy con tem là mình có thể đi thẳng đến nhà bưu điện, bỏ thư trước khi về nhà.

Thông nhanh nhẩu đứng dậy. Vơ mấy tờ giấy trên thảm. Xếp lại chồng hồ sơ trên bàn... Hai người hăm hở bước ra cửa... Thông vừa đụng tay vào nắm đấm cửa, toan xoay thì chuông điện thoại reo...

- Đợi Hạnh một chút xem ai gọi... À không, người ta đang gửi "fax" kia kìa.

Hạnh để mấy thứ cầm trên tay xuống ghế. Nhắc trang "fax" lên. Lắm nhăm đọc từng dòng, trong khi các trang khác dần dần chui ra khỏi máy. Trang hai, trang ba, trang bốn... nối đuôi nhau...

Thông quan sát sắc mặt Hạnh. Vàng trán cau lại, môi mấp máy, tập trung, nghiêm trọng. Thông quăng túi sách xuống sàn, chờ đợi...

- Trời ơi, biểu tình!

- Ở đâu? - Thông sốt ruột hỏi.

- Trời ơi, tự thiêu!

- Ở đâu? - Thông gắt.

- Ôi! Cảnh sát dùng báng súng, dùi cui đánh đập.... Trời! Một người đàn bà bị xấy thai.

Thông chịu hết nổi. Chạy lại nhắc tờ giấy "fax" dài lòng thòng trên mặt sàn lên coi. "Hồng Kông", cái tí lớn đập vào mắt Thông:

- Biết ngay mà!

- Biết cái gì?

- Mấy bữa nay tình hình tại các trại Hồng Kông căng lắm. Đồng bào tuyệt thực cả tuần rồi, bây giờ mới là cao điểm.

Hạnh vẫn dán mắt vào mấy trang chữ, quát:

- Sao Thông không lấy kéo cắt từng trang rời ra. Sao lại cứ đứng đó mà nói...

Hạnh la Thông một cách vô lý, làm như Thông vẫn từng làm công việc này từ trước mà hôm nay quên. Thông cũng chưa hiểu tại sao phải cắt rời từng trang ra. Nhưng cãi với Hạnh lúc này vô ích, chàng ngoan ngoãn lấy kéo cắt tờ giấy "fax" ra từng trang, xếp ngay ngắn theo thứ tự.

"Pi... im... im" Máy "fax" báo hiệu hết. Hạnh xé tờ giấy cuối cùng đưa cho Thông, dịu giọng:

- Bao nhiêu trang cả thấy hả Thông?

- Mười sáu.

- Bây giờ Thông làm ơn vuốt mớ giấy cho phẳng rồi đưa lại cho Hạnh. Hạnh sẽ "fax" đi.

- "Fax" đi đâu?

- Khắp cả các cơ quan thiện nguyện, các hội đoàn trên thế giới để họ biết mà lên tiếng can thiệp.

Thông đưa Hạnh mớ giấy "fax". Ngồi phịch xuống sàn, dựa lưng vào một cái thùng khổng lồ, chứa đầy giấy. Có tiếng thở dài náo nức, nhưng Hạnh không để ý. Nàng đang say sưa đưa từng trang giấy vào máy "fax". Thông thì nghe rõ tiếng thở dài của chính mình. Chàng tự hỏi: "Không hiểu có phải mình thở dài vì quá mệt mỏi? --Chiều nay chàng phải đi học lớp tối ngay sau khi ra khỏi sở làm. Vì phải chờ đợi Hạnh quá lâu? Hay tại vì chàng cảm thấy bất lực trước những thảm họa cứ liên tục xảy ra cho đồng bào tỵ nạn, trong khi đó chàng và các bạn chưa làm được bao nhiêu để giúp họ? Mãi suy nghĩ miên man, Thông đi vào giấc ngủ lúc nào không hay. Cho đến khi Hạnh đến lay vai, Thông giật mình:

- Xong rồi à?

- Chẳng bao giờ xong cả, nhưng Hạnh quyết định chỉ gửi tin cho mấy hội đoàn lớn trước, các hội đoàn khác, mai tính sau. Thôi chạy nhanh đi Thông ơi! Giao thừa đến nơi rồi!

Thông vợ vội túi sách, chạy theo Hạnh. Vừa khóa cửa vừa nói với theo:

- Mình phải đi bộ xuống thôi! Người ta khóa thang máy rồi.

Dưới đường. Đêm lặng. Không khí lạnh buốt. Hạnh tỉnh người, sức nhớ mình đã ngồi suốt buổi chiều trong một căn phòng nóng ngộp, thiếu không khí. Nàng hít vội mấy hơi thật dài. Hai người quàng tay qua lưng nhau, im lặng, lầm lũi đi trên vỉa hè gập ghềnh, đầy tuyết. Hai chiếc bóng nhập vào nhau, in dài trên tường của các cửa hiệu bên đường. Vòng ra đằng sau bin-đỉnh đến chỗ đậu xe. Thông vừa mở cửa xe cho Hạnh vào, vừa hỏi:

- Đi đâu trước?

- Bây giờ bề nào mình cũng đi qua tiệm "Pizza", mình vào mua một cái về ăn. Hạnh mệt quá rồi, không có thể nấu nướng gì được nữa đâu. Năm nay mình phá lệ, Thông ạ! Mình sẽ đón giao thừa bằng "pizza" thì đã sao! Mua xong mình đi qua bưu điện bỏ mấy bức thư này rồi hãy về nhà.

Thông cũng mệt và đói. Chẳng có ý kiến gì hay hơn. Chàng rẽ vào bãi đậu xe của tiệm "Pizza". Không đợi Thông ngừng hẳn xe, Hạnh nhanh nhẹn: "Thông để Hạnh xuống trước, chạy vào gọi họ làm cho lẹ."

Hạnh chạy đi rồi, Thông đậu xe ngay ngắn rồi cứ để máy xe chạy cho ấm. Chàng ngả ghế ra phía sau, ngủ...

Đang thiu thiu bỗng giật mình nghe tiếng kêu bên ngoài. Nhìn ra, thấy Hạnh đang bò trên mặt thềm phủ tuyết. Một tay nàng nâng cao hộp "pizza" lên khỏi đầu. Thông vội tông cửa chạy ra. Đỡ lấy hộp "pizza" chạy lại phía xe... Hạnh la:

- Thông cà chớn không! Đỡ người ta không đỡ, lo đỡ "pizza"!

Thông lính quýnh chạy lại đỡ Hạnh. Hạnh nhăn nhó ôm chân. Khó khăn lắm Thông mới dìu được Hạnh ra khỏi đồng tuyết dày, rồi đặt nàng ngồi vào trong xe.

Sưởi ấm làm Hạnh thấy dễ chịu hơn một chút, nhưng vẫn ôm chân, nước mắt chảy giòng.

- Có lẽ Hạnh bị trật bàn chân rồi, Thông ơi!

- Đưa đây xem nào.

- Thôi, lái về nhà nhanh lên còn xem làm gì. Xem thì Thông làm được cái gì bây giờ?

Thông vừa lái xe vừa góp ý:

- Hay mình đi thẳng đến phòng cấp cứu bệnh viện gần đây, để họ xem cho.

- Hạnh không có bảo hiểm, vào đấy để nó "đỉnh" cho chết à?

- Đấy thấy không, ai bảo? Nếu Hạnh chịu đề nghị của Thông, mình cưới nhau hồi đầu năm thì có phải là Hạnh đã trở thành bà Thông, và dùng được bảo hiểm của Thông rồi không? Hoặc là mình cưới nhau tuần trước, hay ngay cả sáng nay thì cũng hãy còn kịp...

- Tại sao lúc nào Thông cũng như trẻ con vậy? Người ta đau thấy mồ thế này, còn ở đó mà giỡn.

Về đến căn chung cư của Hạnh. Thông lại phải khó khăn lắm mới dìu được Hạnh lên tầng hai. Hạnh lúng túng với bó hoa và túi trái cây, mãi mới mở được cửa vào nhà. Thông để Hạnh nằm vật xuống chiếc "đi-văng". Nhìn đến bàn chân Hạnh thấy đã sưng to, chỗ tím chỗ đỏ như da quả bồ quân. Thông vội vàng mở tủ lạnh lấy đá cho vào chiếc túi chườm làm bằng cao su, mang lại đặt nhẹ lên chân Hạnh. Hạnh thều thào:

- Thông rửa hộ trái cây, cắm hoa đặt lên bàn thờ, rồi thắp nến, thắp hương giùm Hạnh đi.

Thông làm công việc một cách máy móc. Trong lòng chẳng tin ở thần linh, nhưng nghĩ ngày Tết có cây nến, nén hương cũng làm cho căn phòng thêm ấm cúng.

Bàn thờ là nóc một cái kệ sách đặt đối diện chiếc ghế Hạnh đang nằm. Đó cũng là chỗ cao ráo, trang trọng nhất trong nhà. Nhìn lên thấy đĩa trái cây tươi được Thông bày một cách vụng về và mấy bông hoa cúc đại đoá cắm lỏng chỏng trong cái bình hoa làm bằng cái hũ đựng quả "ô-liu", nàng đã rửa sạch, trân trọng cất đi để dành cho dịp này, nàng thấy vừa tủi thân vừa bùi ngùi nhớ quê hương, nhớ gia đình da diết.

Hạnh nhắm mắt tận hưởng mùi hương ngào ngạt, gặm nhấm từng giọt buồn để nó hòa tan trong cơ thể. Bây giờ có Thông bên cạnh, Hạnh không còn thấy sợ nữa. Nhưng chính cái bình an ấy càng đào rộng thêm sự trống vắng trong lòng Hạnh...

Thông rón rén ngồi xuống ghế đi-văng, nâng bàn chân Hạnh để nhẹ lên đùi mình, xoa xoa. Hạnh hé mắt:

- Đói quá rồi Thông ơi! Cho ăn Pizza đi?

Thông ngớ ra:

- Thôi chết rồi! Thông vội quá lúc nãy để nó ở... ở... trên nóc xe... chạy luôn. Chắc là nó bay đi mất rồi, làm gì mà còn... Thôi, để Thông chạy đi mua cái khác vậy.

Thông vừa nói vừa nhồm người toan đứng lên. Hạnh ngồi bật dậy, giữ chặt lấy Thông:

- Thôi thôi! Còn có 15 phút nữa là đến giao thừa. Tánh Thông láu táu thế này mà mang "pizza" về xông đất thì Hạnh sẽ bị đông suốt năm mất!

Thông ngồi phịch xuống ghế, buồn bực. Thông chúa ghét mấy chữ "láu táu" với "trẻ con" Hạnh thường dùng để chỉ Thông. Thông không thể hiểu tại sao Hạnh không chia sẻ được cái tính trẻ trung của chàng. Hạnh cứ luôn luôn nhắc nhở Thông câu "người ta nói rằng con gái trưởng thành sớm hơn con trai..." Lâu dần Thông ngờ rằng lý do chính làm Hạnh chưa chịu nhận lời cầu hôn của Thông, là vì Hạnh cho rằng chàng chưa sẵn sàng, và chưa đủ trưởng thành để bảo đảm hạnh phúc cho nàng?

Hạnh lại nằm xuống rên rĩ:

- Ngay khi Thông đỡ lấy hộp "pizza" đem đi, thay vì đỡ Hạnh lên, Hạnh cũng đã thấy là Thông kỳ cục rồi. Không dè Thông còn kỳ cục hơn thế nữa. Ai đời lại đem "pizza" để ở trên nóc xe bao giờ?

- Tại Hạnh đấy chứ! Tại Hạnh quát tháo ầm ỹ lên, làm Thông phải tìm vội một chỗ liệng đại cái "pizza", để quay lại đỡ Hạnh...

Hạnh bật cười thành tiếng. Tiện chân đạp cho Thông một cái rồi la:

"Ối, ối, đau quá!"

Hạnh quơ tay kéo cái gối lại gần, chọt tay nàng đụng phải xấp thư mà nàng dày công đánh máy cả chiều nay để gửi cho các dân biểu nghị sĩ.

- Thôi chết! Hạnh đoảng quá này.

- Cái gì vậy?

- Xấp thư vẫn còn nằm đây. Thế là không có quà Tết cho người ty nạn.

- Thôi thì mình có lòng, nhưng Trời không giúp thì mình cũng đành chịu.

Hạnh cố gắng quên đi cơn đói, nhưng cơn đói cứ chốc chốc lại lớn vồn trở về. Hạnh nhắm mắt nhớ lại những đêm giao thừa nơi quê nhà: hình ảnh đông đúc nơi sân chùa. Mẹ một tay nắm chặt tay nàng, một tay giơ cao cành đào, rẽ đám đông bước lên mấy bậc tam cấp đầy xác pháo... Mơ màng mới được vài phút, hình

ảnh miếng "pizza" lại len lén theo vào tâm tư: Ôi miếng "pizza"! Phó mát tràn ra từng mảng sợi lòng thòng, nhai trong miệng vừa dai vừa bùi, vừa mằn mặn. Những lát nấm rơm dày, những khoanh thịt "pepperoni" mỏng dính, vàng cháy cạnh, ngập trong sốt cà chua óng ả, đỏ ối... Tất cả xông lên một mùi beo béo, ngào ngào. Hạnh ứa nước chân răng...

Tiếng hát vang lên se se làm Hạnh chú ý: "... *Ôi bàn tay ve vuốt! Những buổi chiều rực sáng ánh than hồng. Ta đã nói biết bao điều âu yếm. Ngả vào em Hoàng Hậu Ái Ân ơi! Ta tưởng chừng nghe máu nóng em thom...**"

- Bài hát ở đâu ra mà nghe lạ vậy hả Thông?

- Bài này lạ lắm! Của một ông thầy dạy lớp "Văn minh Văn hoá Việt Nam" trong trường. Tuần trước lớp có tiệc tất niên, ông ấy hát cho tụi này nghe mấy bài ông ấy phổ nhạc từ thơ Pháp. Ông ấy bảo bài này dịch từ bài "Le Balcon" của Baudelaire.

- Baudelaire là ai?

- Ông này đặc biệt lắm. Hạnh không biết đâu.

- Không biết thì người ta mới hỏi chứ. Biết rồi thì hỏi làm gì.

- Thôi ngủ đi. Đã đau lại còn hay cãi.

- Thông hát nữa đi cho Hạnh ngủ.

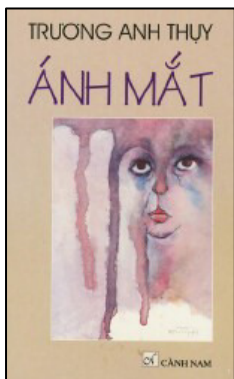
- "*Bàn tay nâng cho ngủ thiếp chân em. Ta sống mãi những ngày lưu luyến xưa... Tìm đâu được vô ích, cái đẹp kia lười biếng. Ngoài thân em, và lân mẫn trái tim em...*"

Hạnh lắng tai nghe những lời thơ hết sức trữ tình. Giọng Thông trầm ấm truyền cảm làm Hạnh nhớ đến bữa gặp Thông lần đầu tiên, trong một buổi văn nghệ bỏ túi, ở nhà một người bạn chung của hai người. Thông ôm cây đàn Tây Ban Cầm, mắt lim dim, đem hết cả tâm hồn ra diễn đạt một bản tình ca, khiến Hạnh có cảm tình với Thông ngay từ đó. Bữa đó, và những lúc như lúc này, Hạnh thấy Thông thật nghệ sĩ, chân thành, đam mê... Nét mặt chàng già dặn hẳn lên như một người từng trải, một người biết thế nào là giá trị thực của cuộc đời, của tình yêu...



Tiếng hát vẫn trầm bổng, lắng vào đêm tịch mịch.

"*Này người yêu! Mẹ Kỷ Niệm, đệ nhất tình ta... Này người yêu, mẹ kỷ niệm đệ nhất tình ta ơi! Em có nhớ đẹp hôm nào... Ôi bàn tay ve vuốt. Những buổi chiều rực sáng ánh than hồng...*"



Hạnh nằm lơ mơ... Bên mình, ánh lửa hồng bập bùng, nóng ran ran... Bàn chân được ve vuốt êm êm trong nhung lụa... Không gian chất ngất mùi trầm hương, mùi hoa sen, hoa huệ, hoa cúc, hoa thủy tiên... Bàn tay Hạnh nằm ngoan trong tay mẹ... Tiếng chuông chùa rộn rã..., tiếng pháo nổ dòn... Toàn thân Hạnh lắng chìm... sâu trong vùng khói giao thừa.

Trương Anh Thụy (Trong tập truyện **ÁNH MẮT**)

* Tên bài hát là "Mẹ Kỷ Niệm", bản dịch từ bài thơ "Le Balcon" của Baudelaire.

Nguyễn Ngọc Bích dịch và phổ nhạc.

BÂY GIỜ

Tặng Cúc Hoa và tôi, một thời lưu lạc

*bây giờ nhớ núi nhớ rừng
nhớ sông nhớ biển nhớ trăng quê nhà
thương em ngày nắng Tuy Hòa
chiều mưa Đức Trọng, sáng Đà Lạt sương
thương em và những con đường
một thời tôi đã cùng em đi về*

*bây giờ lạ đất lạ quê
bước chân phiêu bạt biết về nơi đâu
thương em nắng dãi mưa dầm
đau cùng tôi với nỗi đau riêng mình
chia cùng tôi một chút tình
của ngàn năm trước và nghìn năm sau*

*về đâu chẳng biết về đâu
thôi thì về lại buổi đầu gặp em
dòng sông xưa ấy êm đềm
mùa thu năm ấy bên thềm lá bay
bàn tay nắm chặt bàn tay
đi nhau qua những tháng ngày gian nan*

*bây giờ ngồi nhớ Việt Nam
bên trời tuyết lạnh hai hàng lệ rơi*

Phạm Cao Hoàng

DÙ SAO VẼN CÁM ƠN ĐỜI

*Dù sao vẫn cảm ơn đời
Cỏ cây và gió mặt trời và hoa
Cám ơn những đám mây xa
Đang bay về phía quê nhà chiều nay
Cám ơn những sớm heo may
Lạnh se sắt lạnh bên này đại dương
Cám ơn giọt nắng vô thường
Lung linh ở cuối con đường khổ đau*

*Mười năm nước chảy qua cầu
Chuyện về đất nước là câu chuyện buồn
Mười năm sống kiếp tha phương
Thân nơi biển Bắc mà hồn biển Đông
Mười năm thương ruộng nhớ đồng
Lòng còn ở lại sao không quay về
Mười năm nhớ đất thương quê
Bước đi một bước nặng nề đôi chân
Mười năm một thoáng phù vân
Tiếng chim vườn cũ mùa trăng quê người*

*Dù sao vẫn cảm ơn đời
Biển xanh và sóng núi đồi và em
Cám ơn những sáng êm đềm
Khói cà phê quện bên hiên nhà mình
Đứng bên bờ vực tử sinh
Vẫn nghe em hát bản tình ca xưa*

Mười năm như một giấc mơ.

Phạm Cao Hoàng - 1973



TÌNH GIÀ

LS. NGÔ TĂNG GIAO

Bài thơ “Tình Già” của nhà văn nhà thơ Phan Khôi là một bài thơ nổi tiếng được công bố lần đầu năm 1932. Tác phẩm này được xem như là bài thơ tự do đầu tiên mở đường cho phong trào Thơ Mới ở Việt Nam. Bài thơ nói về một chuyện tình đôi lứa, yêu nhau tha thiết, cùng thề non hẹn biển. Nhưng sự đời khiến cho họ phải xa nhau. 24 năm sau, họ tình cờ gặp mặt nhau và chỉ biết liếc nhìn nhau:

*“Hai mươi bốn năm sau.
Tình cờ đất khách gặp nhau.
Đôi cái đầu đều bạc.
Nếu chẳng quen lưng đổ nhìn ra được.
Ôn chuyện cũ mà thôi.
Liếc đưa nhau đi rồi,
Con mắt còn có đuôi.”*

Ngày nay khi nhớ tới bài thơ “Tình Già” nói trên khiến nhiều người lại ngậm ngùi vì chuyện vợ chồng trẻ chia tay nhau được coi là... chuyện dài “nhân dân tự vệ.” Nhiều trai trẻ than rằng mỗi tình đẹp với "con nai vàng ngơ ngác" buổi ban đầu tan mất rồi? Chẳng còn bóng dáng con nai vàng ngơ ngác đâu cả. Sau khi cưới nàng về được một thời gian chỉ thấy... con sư tử Hà Đông xuất hiện mà thôi!

Người ta còn nhắc chuyện ở nước Cu Ba rằng ông chồng thú nhận: “Hôn nhân là một điều xì gà. Càng ngon ta càng hút nhiều, càng hút nhiều càng ngán đi!”. Thờ vợ ông ấy nói: “Hôn nhân đúng là một điều xì gà, và tất cả có thể đốt cháy chỉ bằng một que diêm thôi!”.

Đấy là chuyện thường tình của bọn trẻ! Nhưng chuyện vợ chồng già mà còn bỏ nhau khiến nhiều người lấy làm lạ. Người ta vẫn cứ nghĩ rằng sau hôn nhân, nhất là khi về già, dù hai vợ chồng có trở nên hai mặt của một đồng tiền, tuy không nhìn nhau nữa nhưng cũng vẫn kề lưng nhau chứ? Lờn cựu Phó Tổng Thống Al Gore đấy! (After marriage, husband and wife become two sides of a coin; they just can't face each other, but still they stay together).

Nhưng hiện nay điều đó không còn là... chân lý nữa rồi vì tại Hoa Kỳ, tin vợ chồng cựu Phó Tổng Thống Al Gore & Tipper chia tay sau 40 năm mặn nồng chẵn gối cũng đã làm nhiều người thắc mắc (["40 more years? Not for Al and Tipper Gore, who've announced their separation"](#)) Rồi sau đó lại có tin ông Tổng Thống Putin của nước Nga cũng vừa ly dị vợ sau đúng... 30 năm thành hôn. Lấy nhau tháng 7-1983, tan hàng tháng 6-2013 (Putin announced that their marriage was over).

Nhân đó có người còn kể chuyện nằm mơ thấy người bạn thân qua đời hiện về khoe rằng: “Tớ được đưa ra trước tòa phán xét của Thượng Đế. Có tiếng loa: ‘Ai có vợ, và đã sống với vợ từ 30 năm trở lên, hãy đứng sang bên phải!’ Tớ theo tiếng loa, chạy vội đứng sang bên phải. Đông người lắm! Ai trông cũng thiếu não quá sức. Chừng mấy phút sau, bỗng lại nghe có tiếng vọng từ trên trời cao: ‘Các con yêu quý, lúc còn sống, các con có vợ và đã ở với vợ được trên 30 năm, như thế các con được coi như đã ở luyện ngục cả mấy trăm năm rồi, các

con coi như đã gột được sạch mọi tội lỗi và đáng được lên Thiên Đàng ngay lập tức để hưởng Thiên Nhan Chúa!”. Tớ mừng quá xá!”.

Ngày nay tại các xã hội Tây phương, vợ chồng già bỏ nhau sau ba, bốn chục năm sống chung trong hòa bình chen lẫn với chiến tranh lạnh cũng đã trở nên khá quen thuộc. Đối với các cặp vợ chồng già Việt Nam thì không rõ lắm, nhưng có nhiều người “báo cáo” rằng cảnh khá phổ biến là khi ông leo lên tầng trên thì bà xuống tầng dưới; ông chuồn vào trong phòng ngồi gõ computer check “meo” thì bà né ra ngoài phòng khách một mình ngồi xem TV, Asia hay Thúy Nga Paris By Night hoặc phim bộ... Đại Hàn; bà cất giọng lái nhải thì ông làm thình như đang tập trung tâm trí vào cõi... thiên.

Theo Giáo sư Pepper Schwartz của đại học Sociology Univ of Washington, các cặp vợ chồng già tưởng họ hiểu rõ nhau hơn theo năm tháng, xích lại gần nhau hơn theo thời gian nhưng thật sự ra không phải như vậy đâu. Không ai hiểu ai hết. Giáo sư Schwartz cho rằng ngày nay tiến bộ khoa học và ngành y khoa đã giúp con người sống thọ hơn xưa rất nhiều. Những năm bonus dư thừa đã tạo điều kiện cho quý cụ ông và cụ bà có cơ hội để hưởng thụ cuộc sống cho đúng nghĩa của nó.

Theo US Census thì lối 50 phần trăm các cặp vợ chồng già đã quyết định chọn giải pháp rẽ đám. Tây họ gọi những chuyện bực dọc qua lại giữa ông và bà là những “irritants” (nhức nhối) làm hại thần kinh. Ngày nay ly dị không còn được xem như vấn đề “taboo” (cấm kỵ) nữa. Các cặp vợ chồng già có khuynh hướng bắt chước bọn trẻ, ở không được thì “Bye! Bye!” bỏ nhau. Xưa các cụ phải chịu đựng để tránh rắc rối cũng như để giữ thể diện gia đình và muốn được bình an cho đến lúc qua đời. Ngày nay họ nghĩ rằng mình chỉ có một đời sống mà thôi, tội gì không sống cho đáng sống.

Cần kể thêm ở đây về trường hợp của cụ ông Lawrence John Ripple 71 tuổi. Một ngày đẹp trời vào tháng 9 năm 2016 cụ bước chân vào một nhà băng ở Kansas City và đưa cho người thu ngân một mảnh giấy trong đó có ghi rõ: “Tôi có súng đây hãy đưa ngay tiền mặt cho tôi!”. Nhân viên ngân hàng vội gom tiền đưa cho cụ tổng cộng là 2,924 đồng. Lấy được tiền rồi thay vì bỏ chạy thì cụ lại ra ngồi ngoài hành lang vẫn còn ở trong nhà băng (to a lobby area still inside the bank) và chờ nhân viên cộng lực tới bắt mình. Cụ cho biết lý do cướp ngân hàng là để muốn được vào tù và thoát ly khỏi bà vợ. Cụ khai là cuộc sống chung của cụ gay gắt quá. Hôm đó sau khi cãi cọ với bà vợ ở nhà cụ bèn lấy một mảnh giấy và viết những hàng chữ cướp nhà băng như kể trên ngay trước mặt bà vợ và nói cụ thà vào ở trong tù còn sướng hơn ở chung nhà với bà vợ. Cụ sau đó thực hiện vụ cướp này. Cụ bị tòa tuyên phạt sáu tháng bị giam giữ trong nhà và 50 giờ làm việc công ích (Man Gets Home Confinement After Robbing Bank to Get Away from Wife.)

Oscar Wilde từng nói: “Đàn ông lập gia đình vì mỗi mệ, đàn bà vì tò mò, cả hai đều thất vọng.” Nhưng tuy nói thế chứ thời nay người ta vẫn thấy còn có những cảnh “chồng già vợ trẻ là tiên”. Điển hình là cụ ông triệu phú Hugh Hefner trùm tạp chí Playboy đón năm mới 2013 bằng lễ cưới với người tình trẻ kém cụ chỉ có... 60 tuổi thôi. Cụ 86 trong khi Crystal Harris mới 26. Không lâu sau đám cưới, có nguồn tin cho biết, cặp vợ chồng chênh lệch tuổi tác nhất làng giải trí thế giới này lại còn mong muốn sớm có con chung. Cụ này khoe đã từng ngủ với hơn 1.000 phụ nữ. Buồn thay cụ đã qua đời ở tuổi 91 tại biệt thự Playboy trị giá 200 triệu USD ở Los Angeles.

Vào năm 2014 người mẫu Cathy Schmitz, 24 tuổi, của Playboy kết hôn với tỷ phú người Áo Richard Lugner 81 tuổi. Nàng từng tuyên bố là tình yêu bất phân tuổi tác “Love knows no age.”

Lại nữa, nào là cuộc hôn nhân của nữ danh ca Celine Dion, 44 tuổi và Rene Angelil, 70 tuổi đã kéo dài tới 19 năm. Rene Angelil là người quản lý của Celine Dion từ khi nàng mới 12 tuổi. Nào là đạo diễn Clint Eastwood, 82 tuổi có vợ là phóng viên người Mỹ Dina Ruiz Eastwood, 47 tuổi. Họ kết hôn năm 1996. Cũng phải kể tới chuyện diễn viên Dick Van Dyke, 86 tuổi, kết hôn với chuyên gia trang điểm Arlene Silver, 40 tuổi, vào tháng 3-2012.



Một trường hợp hy hữu nữa, mới thực sự đúng là... tình già! Đó là trường hợp của cụ ông Paul Walker, 88 tuổi, quyết định làm đám cưới với cụ bà Ann Thayer, 87 tuổi, tại một trung tâm phục hồi sức khỏe ở Lewiston, tiểu bang Main. Hai người gặp nhau lần đầu tiên ở một nhà thờ cách đây 17 năm và bắt đầu hẹn hò từ đó. Cả hai quyết định làm đám cưới sau khi bị một số nhân viên bệnh viện chọc ghẹo ít tuần trước đó. Mỗi ngày, cụ bà Thayer đều ghé thăm cụ ông Walker tại bệnh viện nơi cụ ông đang tập phục hồi sức khỏe. Cụ bà nói cụ có “những năm tháng rất đẹp” với cụ ông. Cụ ông và cụ bà từng lập gia đình trước đây. Giám đốc bệnh viện nói với báo Sun Journal rằng đây là lần đầu tiên cơ sở y tế này có đám cưới. Cụ bà Thayer nói cả hai người bàn chuyện đi hưởng tuần trăng mật khi cụ ông khỏe mạnh trở lại (Không biết có còn... mật hay không?)

Sau đây là một câu chuyện “Tái hồi Kim Trọng” cũng rất hiếm có! Ở nước Anh vào năm 2013 có một cặp vợ chồng cưới nhau lại sau gần 50 năm ly dị nhau. Bà Ingram ly dị ông chồng Holmes vào năm 1965 và sau đó cả hai người đều đã lập gia đình với người khác. Người chồng mới của bà Ingram qua đời khoảng 3 năm trước lúc ở tuổi 72. Bà vợ thứ ba của ông Holmes thì mới qua đời mùa hè vừa qua.

Rồi 18 tháng trước bà Ingram, tuổi 76 cùng ông Holmes, tuổi 79 cùng đoàn tụ trong một buổi hội họp gia đình nhân dịp mùa lễ Giáng Sinh do cô con gái của hai người là Lisa tổ chức. Ai ngờ hai ông bà chợt muốn nối lại “tình xưa nghĩa cũ”. Ông Holmes vội cầu hôn và đưa ngay cái nhẫn xưa mà ông đã mua cho bà Ingram khi bà mới 17 cái xuân xanh! Bà Ingram thổ lộ: “Tại sao lần kết hôn trước không được lâu dài nhỉ? Chúng tôi lấy nhau được 10 năm và có với nhau 2 mặt con nhưng hồi đó chúng tôi còn trẻ người non dạ quá nên hôn nhân tan vỡ. Còn ông Holmes tuyên bố: “Kỳ này chúng tôi sẽ duy trì cuộc sống vợ chồng thật là tốt đẹp mãi mãi!”

Câu chuyện của cụ ông George Sanders, 86 tuổi, bị can tội giết vợ tên Ginger Sanders tại Arizona là một câu chuyện tình già thật đặc biệt.

Cụ bà Ginger bị bệnh đa xơ cứng (multiple sclerosis) từ năm 1969 và sau một thời gian ngắn bà phải đi xe lăn. George là cựu quân nhân trong trận thế chiến thứ hai di chuyển từ tiểu bang Washington đến Arizona vì khí hậu ấm và khô. Khi bà phải đi xe lăn thì ông là người săn sóc cho bà. Ông nấu ăn, dọn nhà, giặt đồ và giúp bà trang điểm. Ông đưa bà đi tiệm làm tóc. Khi bà làm móng tay, ông cầm tay bà để cho thợ có thể săn sóc bàn tay cho bà.

Thời gian trôi qua, cụ ông cũng già đi. Tim ông bị yếu và phải dùng máy trợ tim (pacemaker). Tình trạng sức khoẻ của cụ bà cũng tệ đi. Bà bị thêm chứng bệnh gọi là gangrene (bệnh hoại thư), một chứng bệnh lở loét da rất trầm trọng. Bác sĩ muốn bà nhập bệnh viện để cắt đi những ngón chân bị gangrene hủy hoại, và sau đó đưa bà vào viện dưỡng lão (nursing home) để bà có thể được nhân viên chăm sóc cho đến khi chết.

Đó cũng là tình cảnh tuyệt vọng, bà không muốn vào bệnh viện. Đó là lý do bà muốn được chết bên người chồng yêu quý. Bà năn nỉ cụ ông làm cho bà chết. Nhưng ông nói với bà là ông không thể giết bà được. Ông kể cho cảnh sát viên là bà nói... ông có thể làm được. Sau đó cụ ông lấy khẩu súng lục, quấn khăn tắm chung quanh để không bị lạc đạn. Bà hỏi ông: "Cái này có đau lắm không?" Ông trả lời: "Không đau đâu. Bà sẽ không có cảm giác gì hết." Thế là bà nói: "Vậy ông làm đi, làm đi, làm đi"... và như thế... cụ ông đã bóp cò và cụ bà đã ra đi. Sau đó cụ George đã bị bắt và bị truy tố về tội giết người có chủ ý. Một tội danh có thể bị kết án tử hình hay chung thân.

Khi ra toà, người con của cụ ông nói với Toà là gia đình không muốn cụ ông bị truy tố. Con trai cụ nói với Toà: "Tôi yêu mẹ tôi vô cùng và tôi cũng yêu cha tôi như thế. Cha mẹ tôi sống với nhau hơn 62 năm, và cha tôi phải nuôi dưỡng, săn sóc mẹ tôi ngày này qua ngày khác. Tôi tin là việc đi khám bác sĩ, những cú phone về sức khoẻ và thời gian chờ đợi cho có giường trống ở bệnh viện đã giúp cha mẹ tôi làm một quyết định chung. Do đó, tôi không quy lỗi ở cha tôi." Người con nghẹn ngào, nói tiếp: "Ai cũng có hình ảnh một anh hùng trong cuộc đời của họ... có thể là những người nổi tiếng khắp thế giới... nhưng tôi muốn thừa với quý Toà, người anh hùng trong cuộc đời tôi là cha tôi."

Cụ ông George có khoảng một phút để nói về tình yêu của cụ dành cho người vợ: "Kính thưa quý Toà, tôi gặp Ginger khi nàng 15 tuổi và tôi yêu nàng kể từ ngày ấy. Tôi yêu nàng khi nàng 81 tuổi." Cụ nói với giọng run rẩy. "Đó là nguồn ân phước và tôi rất sung sướng được săn sóc cho nàng." Rồi cụ ông nói tiếp: "Tôi rất lấy làm tiếc và buồn vì tôi đã gây ra cái đau và sự than van cho quý vị."

Công tố viên đã yêu cầu Toà đừng phạt cụ vào tù, và đề nghị tù treo vì đây là một trường hợp rất đặc biệt. Khi Toà đọc bản án, cả gia đình cụ ông ngồi yên lặng để nghe phán quyết. Còn cụ ông đứng bất động, run rẩy trước vành móng ngựa. Quan Toà nhìn thẳng vào mắt của bị cáo, tuyên bố với giọng nhẹ nhàng, tuyên phạt bị cáo 2 năm tù treo không có giám sát. Quan Toà nói: "Quyết định của ông đã vi phạm công lý với lòng thương xót (tampers justice with mercy)."

Tuổi tuy già nhưng máu ghen đôi khi thời vẫn còn nguyên như hồi trẻ. Báo The Telegraph tại nước Anh đưa tin một cụ ông nộp đơn ly dị sau khi khám phá những lá thư trong cuộc tư tình của bà vợ mình hơn 60 năm trước. Hồ sơ toà án ghi nguyên đơn tên gọi là Antonio C, 99 tuổi và vợ là Rosa C, 96 tuổi. Hai người chung sống với nhau từ 77 năm trước. Theo nguồn tin UPI, cụ bà thú nhận chuyện ngoại tình nhưng không thể thuyết phục cụ ông ở lại. Hai cụ có 5 con, 12 cháu và 1 chắt. Đây là trường hợp ly dị cao tuổi nhất thế giới - kỷ lục trước, năm 2009, là giữa một đôi vợ chồng người Anh 98 tuổi.

Thêm một nguồn tin từ Kanagawa cho biết một bà cụ sống tại Nhật đã bị bắt sau khi đánh chồng mình đến chết. Theo đó, cụ bà Yoshiko Suzuki, 79 tuổi, đã dùng một cây gậy dài để đánh chồng mình, cụ ông Masaharu, 79 tuổi, cho đến chết vào một buổi tối khi hai vợ chồng đang ở nhà riêng. Nguyên nhân được cho là vì cụ bà

tức giận khi tranh cãi với chồng về việc cụ ông đã ngoại tình với một phụ nữ khác từ cách đây 40 năm và vì thế ông đã bị mất việc.

Trước đó cảnh sát cũng đã từng phải can thiệp một vụ tranh cãi dữ dội giữa hai cụ vào năm ngoái. Cặp vợ chồng già này hiện đang sống với con gái 43 tuổi, người đã đi ra ngoài vào buổi tối xảy ra sự việc. Bà Yoshiko hiện đang bị giam và đối mặt với tội đánh chết người.

Nhân nói chuyện “tình già” cũng không nên chỉ đề cập tới trường hợp các cụ ông tóc bạc lấy vợ “nhí” mà cần kể thêm ở đây một chuyện yêu đương tại Pháp, chàng trẻ và nàng già hơn chàng. Xin nhìn vào cuộc đời tổng thống nước Pháp thời nay là Emmanuel Macron. Chàng mới được đắc cử vào năm 2017 và là vị tổng thống trẻ nhất nước Pháp. Còn quá trẻ vì chỉ mới 39 tuổi đầu. Chàng kết hôn với bà Brigitte Trogneux, lớn hơn chàng những... 24 tuổi. Bà là cô giáo cũ của chàng tại trường trung học. Hai người gặp nhau lần đầu khi chàng còn là một học sinh 15 tuổi trong lớp học của bà. Bà là cô giáo, nhưng họ chỉ chính thức hẹn hò khi chàng được 18 tuổi (lại thêm chuyện thuộc loại “Vòng tay học trò” đây mà!) Cả hai ở với nhau rồi kết hôn vào năm 2007 nhưng cả chục năm nay mà chưa có con chung. Còn bà vợ chàng thời đã có sẵn ba người con riêng từ cuộc hôn nhân trước trong đó người con trai lớn tuổi nhất, lại lớn hơn Macron tới 3 tuổi.

Tin từ Paris năm 2017 còn cho biết là Emmanuel Macron bị đả kích về chi phí trang điểm cho tổng thống là 26,000 euro tương đương 30,700 đô la. Chi phí này gồm cả lương cho một chuyên viên trang điểm đi theo tổng thống mỗi khi ông xuất hiện trên đài truyền hình hay công du ngoại quốc.

Xin đừng quên một ngạn ngữ của người Mỹ: “Người khéo ngoại giao là người đàn ông luôn nhớ ngày sinh nhật của đàn bà, nhưng đừng bao giờ nhớ tuổi của người đó.” Và Goethe, được coi là một trong những vĩ nhân trong nền văn chương thế giới, cũng khuyên mấy ông bạn già là: “Đừng nên để tuổi tác làm mình buồn. Tóc bạc trắng hay không ta vẫn là một tình nhân” (Don’t let age get you down. White hair or not. You can still be a lover.) Không biết có phải những “tư tưởng nhớn” thường gặp nhau không mà các nhà thơ của nước ta cũng đã từng thổ lộ bằng thơ:

“Tình không tuổi và Xuân không ngày tháng” (Xuân Diệu)

“Tuổi đó tuổi vàng hay tuổi ngọc; Yêu nhau ai tính tuổi bao giờ” (Vũ Hoàng Chương)

Và cuối năm 2017 theo tờ báo Thaivisa ở Thái Lan, bà Sompong Chomphupraphet, 65 tuổi đang gây chú ý khắp mạng xã hội nước này khi treo tấm biển tuyển bạn trai trước cổng nhà. Bà viết trên bảng: "Nữ 65 tuổi cần một bạn trai 60-70 tuổi, đã về hưu và có lương, tốt bụng, chân thành và khỏe mạnh. Ai quan tâm xin liên hệ tại đây".

Cuối cùng xin kể chuyện về hai tù nhân, một già 90 tuổi, một trẻ khoảng hai mươi mấy, ngồi hàn huyên tâm sự. Cụ tù già hỏi: “Mày làm gì mà bị ở tù thế?” Anh tù trẻ đáp lời: “Con bỏ dzợ...” Cụ tù già ngắt lời: “Tao chưa nghe luật pháp nào lạ kỳ vậy, bỏ dzợ mà cũng đi tù à?” Anh tù trẻ: “Con chưa nói dứt mà cụ nhảy dzô miệng con. Con bỏ dzợ con từ trên lầu ba xuống đất, cụ nội à! Còn cụ sao đi tù dzậy?”

Cụ tù già: “Tao bị con nhỏ trong xóm, đáng tuổi cháu nội, thừa tội hiếp dâm nó.” Anh tù trẻ: “Chờ! Cụ còn xí quách đầu nữa mà hiếp dâm!” Cụ tù già: “Thế mới có chiêng, bị người ta chê tao già, cho nên lúc con nhỏ hàng xóm vu khống, tao mừng quá nhận tội luôn. Cho con đào tao nó tởn... hì hì hì!”

LS. NGÔ TĂNG GIAO

(Trích “CHUYỆN PHIẾM PHÁP LUẬT” - Xuất bản 2018, Virginia)

KHÔN NGUÔI NIỀM NHỚ



Đã lâu lắm không về thăm Trung Phước
Quê hương tôi, chừng ngót bốn mươi năm
Gót đã mỏi khắp mấy miền xuôi ngược
Lắm chua cay và cũng lắm thặng trầm!

Yêu mến quá con đường làng khúc khuỷu
Bờ tre xanh trưa vắng tiếng chim gù
Mít chín tới vườn ai con quạ réo
Võng trưa hè lục bát ngọt lời ru

Dải khăn xám đỉnh Cà Tang mây phủ
Kéo mưa về cho trúng vụ Ba trắng
Hương lúa ngát niềm quê hương ấp ủ
Tre già rồi, mưa giục mọc lên măng

Cơn gió bắc, Đông lùa theo kẻ liếp
Bếp thánng Mười thơm nức mẻ ngô rang
Co ro đứng nhìn qua khung cửa hẹp
Mưa và mưa... thềm chút nắng hanh vàng

Thương nhớ quá, này quê hương vạn dặm
Cao chọc trời sừng sững ngọn Cà Tang
Êm ả chảy dòng sông Thu xanh thắm
Nửa ngày sông, xuôi quê ngoại Đông Bàn

Hẹn lần nữa sẽ về thăm quê cũ
Lòng ngại ngùng "Tiền bất kiến cổ nhân"
Men rượu đắng khơi niềm đau lữ thứ
Trời quê hương lại ngóng ánh mây Tần!

CUNG ĐIỂM

UNALLAYABLE LONGING

*I have not returned to Trung Phuoc to revisit
My native land, for almost forty years since I left it
To get tired of exploring various places that enthrall
But with so many failures and not less rise and fall.*

*How lovable is the rough and sinuous village way,
Green bamboo hedges, pigeons cooing at midday!
The jackfruits' smell portends they are ripe soon,
Crows call, summer noon hammocks hum croon.*

*The band of grey clouds covers Ca Tang Mountain
To have a bumper crop of Ba Trang rice brings rain.
The paddy fragrance nurtures love of native soil
nice,
Bamboo trees wither, showers urge sprouts to rise.*

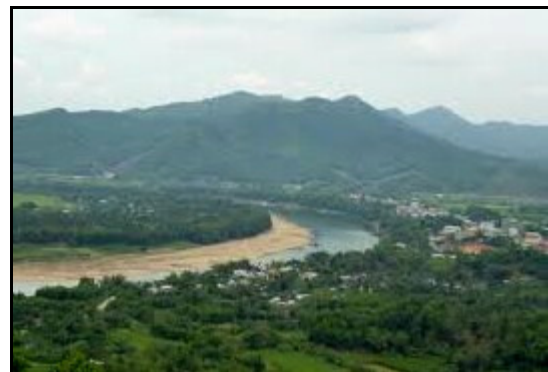
*North-easterly wind blows Winter door chink thru,
Kitchens exhale the smell of popcorn tasty to chew.
Huddled, looking out of the windowframe tight
Rain and rain... people crave for a bit of sunlight.*

*How I long for my motherland myriad miles away
With the lofty Ca Tang Mountain imposing display,
The quiet Thu Bon River's flow provides for tillage,
Half a day by ferry-boat to reach my Mom's village.*

*I still delay my promise to get back to those of old,
Fearing not to see my concurrent generation of
fold.*

*Here I use bitter alcohol over nostalgia to mourn
While back home my peers lump it feeling forlorn.*

Translation by **THANH-THANH**



KHI GIA ĐÌNH TÔI SUM HỌP (Phần II)

Nguyễn Thị Ngọc Dung

Thời gian trôi qua, cậu Cả của tôi tốt nghiệp VCU đi làm, mua nhà ở riêng. Cậu Hai nắm được bằng đại học liền giang hồ vùng nắng ấm Miami. Cô Ba sau khi tốt nghiệp UT, đòi lấy David, bạn học từ thuở *high school* và ở lại Arlington, Texas. Cậu Út cũng lấy vợ sau khi tốt nghiệp VCU, đi làm và mua nhà ở riêng. May mắn vợ chồng tôi còn có cậu Cả, vợ chồng cậu Út ở gần bên và thỉnh thoảng về thăm ba mẹ. Con cái tôi đã hội nhập nếp sống tự lập của giới trẻ trong xã hội Hoa Kỳ. Sau khi tốt nghiệp đại học, họ kiếm việc làm và như chim đủ lông đủ cánh, bay khắp bốn phương trời tự do, không muốn ở nhà phiền lụy cha mẹ. Họ hãnh diện đã tiến những bước trưởng thành.

Rồi Ngọc Hân có con trai đầu lòng đặt tên Anton. Nguyên Thủy lấy vợ có tên Kelly. Chúng tôi có thêm một con dâu Mỹ đặc, nhưng được chồng huấn luyện cầm đũa thành thạo từ khi mới quen nhau. Kelly thích ăn chả giò, nhưng lại sợ thịt heo, không phải vì lý do tôn giáo mà vì sợ mỡ... Tôi phải làm *spring rolls* bằng thịt gà băm, chợ nào cũng có bán nên không phải vất vả xay thịt.

Mùa Giáng Sinh, Nguyên Thủy và Thần Phong thường mua cây Christmas đem đến tặng ba mẹ và trang hoàng dây đèn chung quanh mái nhà và bụi cây ngoài vườn. Chúng tôi chờ đợi con cháu ở xa về nhà cũ. Đêm Giáng Sinh họp mặt, dưới cây thông lóng lánh đèn màu trong phòng gia đình, đầy quà Christmas. Mùi lá thông, mùi nến thơm tăng thêm không khí trang trọng của Ngày Lễ thiêng liêng. Mùa đông ngoài kia giá lạnh, nhưng trong nhà ấm áp tình gia đình gần gũi, thân yêu.

Bàn tiệc được kéo dài và thêm hai cái ghế. 10 thành viên gia đình ngồi vừa khít phòng ăn nhỏ của cái *town home* (sát vách với nhà bên cạnh), chúng tôi mua và dọn đến ở sau khi ông xã tôi về hưu Bộ Ngoại Giao. Bàn tiệc la liệt những đĩa tôm, thịt, bánh tráng, rau sống. Tôi học được cách nhúng bánh tráng trước khi ăn. Cứ một miếng bánh tráng ướt lại một miếng giấy nến đặt lên trên để bánh tráng không dính với nhau (*1). Quý vị thực khách của tôi có thể luôn tay nhúng thịt, nhúng tôm, cuộn bánh. Hai nồi nước nhúng bốc khói thơm lừng mùi dứa, mùi xả nhắc nhở cái gốc gác thứ hai, Sài Gòn của tôi và nơi sinh ra đời của các con tôi. Dâu rế Mỹ nhúng thịt, nhúng tôm, cuộn bánh tráng thành thạo. Chồng con tôi ăn uống như vũ bão, chấm mút ngon lành. Tiếng nói, tiếng cười vang ba tầng lầu. Hạnh phúc tôi là được nhìn mặt con cháu đông đủ quanh bàn tiệc gia đình truyền thống đó.



Dân số nước Mỹ và khắp nơi trên toàn cầu mỗi ngày một tăng. Gia đình tôi cũng vậy. Cô con gái tôi sinh thêm một trai nữa đặt tên Levi như nhãn hiệu quần *jeans* của Mỹ, dân Texas mà. Vợ chồng Nguyên Thủy cho chúng tôi một cô cháu nội đặt tên là Mai Hân Senser. Hân là tên đệm của bà cô nó. Khi sum họp gia đình tôi sẽ cần cái phòng dài hơn và cái bàn cũng phải dài hơn. Tôi ngắm nghía phòng khách, cái sân sau và bàn với ông chủ nhà. Thế là mời kiến trúc sư họa đồ, xin phép cơ quan thành phố, mượn hãng xây cất. Chỉ 6 tháng

sau, trước khi gia đình tôi sum họp vào mùa Lễ Giáng Sinh đó, chúng tôi có thêm một cái phòng kiếng chiều dài bằng cả chiều ngang cái phòng khách. Chúng tôi có phòng ăn mới có thể ngồi được 12 hay 14 người thoải mái. Để trả công bà mẹ đã hơn 40 năm làm đầu bếp, con cái tôi dần dần chung nhau đi mua *microwave oven*, bếp lò, tủ lạnh, máy rửa bát mới cho tôi thay những cái cũ đã 15 năm bị tôi hành hạ. Chúng không muốn khi về chơi, đồ dùng nhà bếp của bà mẹ bị hỏng bất ngờ thì hết được ăn.

Những mùa Giáng Sinh theo nhau qua đi. Phong, cậu con trai út của tôi cũng theo vợ chuyển đi Texas ở. Tại Virginia chỉ còn gia đình cậu cả Thủy ở gần và cho chúng tôi thêm một đứa cháu nội, mang tên bố nó cũng là Thủy. Thằng bé đã nhớ tên nó là Thủy Robert Senser. Tên đệm và tên họ là tên ông xã của bà nội nó. Bàn tiệc gia đình trong phòng kiếng của chúng tôi, mỗi khi ngồi đông đủ phải nối thêm một cái bàn vuông bốn chỗ ngồi mới đủ chỗ cho mười bốn người trong gia đình. Cây cảnh hai đầu bàn phải rời ra chỗ khác. Một bữa thịt bò và tôm nhúng giấm vẫn không bao giờ thiếu. Bốn đứa cháu của tôi không thích ăn tôm, thịt nhúng giấm. Chúng thích ăn cơm giò tươi nước mắm, phở không thịt, chả giò không tiêu. Chúng không biết nói câu tiếng Việt nào, nhưng những tiếng “phở, giò” thì nói sôi lắm. Khi con cháu ai về nơi đó, nhà tôi lại vắng vẻ buồn tênh.

Nhưng thời điểm con cháu ở xa về thăm chúng tôi dần dần thay đổi. Chúng cũng có gia đình bên vợ, bên chồng, bên nội, bên ngoại phải đi thăm. Ngày nghỉ của sớ, của trường thì giới hạn. Chúng về thăm chúng tôi một năm độ hai lần vào dịp Lễ Phục Sinh, hay Nghỉ Hè, Lễ Tạ Ơn, Giáng Sinh hoặc Năm Mới. Suốt năm nay, chưa lần nào con cháu về đông đủ nên chúng tôi vẫn chưa ăn bò tôm nhúng giấm. Món truyền thống khi họp mặt gia đình này có thể thiếu mắm *anchovy*, thiếu sả, thiếu giá nhưng không thể thiếu một khuôn mặt con cháu, ruột thịt thân yêu nào của tôi.

Mùa Giáng Sinh này cũng vậy, Anton, con trai của Hân có *High School basketball tournament* (*Giải bóng rổ cấp trung học*) ở Raleigh, thủ đô North Carolina. Vợ chồng Hân cảm thấy có bốn phận phải tham dự cuộc chơi bóng rổ vinh dự này của con trai và sau đó phải về thăm bà nội cô đơn sau khi ông nội chúng qua đời vài tháng trước, nên không về Virginia với chúng tôi được.

Từ ngày là vợ của Nguyễn Thủy, cô con dâu Kelly của tôi cũng chưa lần nào về thăm mẹ vào dịp Giáng Sinh, nên năm nay, vợ chồng con cái Thủy quyết định về thăm bà ngoại của hai đứa con như là một quà Christmas cho bà. Tuy “buồn năm phút”, nhưng chúng tôi thông cảm với con cháu, không phàn nàn điều chi cả. Con cái khi có gia đình, không còn là của riêng cha mẹ nữa. Chúng thuộc về chồng hay vợ và là dâu rể của cha mẹ vợ, cha mẹ chồng, là cha, là mẹ của con cái chúng. Con cái có thêm gia đình riêng, đông vui hạnh phúc cũng là hạnh phúc của chúng tôi như đối với các bậc cha mẹ, ông bà khác!

Thủy có ý kiến sau Lễ Giáng Sinh đại gia đình chúng tôi sẽ họp nhau tại Raleigh và xem *basketball tournament* của con trai Hân. Thực ra chúng tôi cũng chẳng tha thiết thể thao, bóng rổ, bóng tròn hay bóng méo. Được dịp gặp con cháu là mục đích chính. Thế là những cú điện thoại, những *email* được trao đổi. Sau khi đi thăm bà ngoại của hai con, Thủy sẽ lái xe đưa vợ con về đón chúng tôi đi Raleigh. Vợ chồng Phong từ Austin, thủ đô Texas sẽ chở ba con chó tới. Sơn từ Miami sẽ độc hành, phi xe “tám ngựa” đường trường lên Raleigh. Chúng tôi định thuê bốn phòng cùng một khách sạn. Nhưng vợ chồng Phong và Monika vừa bỏ ba con chó ở nhà giữ súc vật hai tuần trước, trong khi đi nghỉ mát ở Cozumel, Mexico, nên không nỡ bỏ chúng ở

lại một lần nữa. Cả hai quyết định đem chó theo và phải thuê khách sạn khác có nhận chó cách Embassy Suites chúng tôi một dặm.

Nguyên Thủy lại đưa ý kiến với tôi:

“Mẹ nhỉ, mình có thể ăn bò nhúng giấm ở tiệm Việt Nam nào đó tại Raleigh.”

Tôi ngạc nhiên, không ngờ cậu cả vẫn không chịu bỏ qua món này:

“Nhưng không biết tiệm nào có món đó.”

“Mình lên internet kiểm tra và gọi họ. Nếu họ không có món đó thì mẹ *order* và chỉ họ cách làm.”

“Tiệm nào cũng có thể làm bò nhúng giấm, nhưng mắm nêm của họ thì ăn không được đâu.”

“Thì mẹ làm ở nhà rồi đem theo.”

Tôi phì cười về sự dai dẳng kỳ kèo của con trai:

“Ok, để mẹ tính xem sao.”

“Mẹ thử hỏi vài người quen ở North Carolina xem có tiệm nào ăn được và lịch sự một chút để cả gia đình mình có một bữa bò nhúng giấm ngon lành không?”

Tôi nghĩ rằng thành phố Raleigh không nhiều người Việt và không có tiệm Việt Nam có quảng cáo trên *internet*. Dù có tên trên internet, biết ăn ở tiệm nào được. Tôi email cho một nhà thơ và một nhà văn ở North Carolina. Vị nhà văn cho tôi tên và số điện thoại của hai tiệm Việt Nam ở Raleigh qua *internet*. Ông ta nói rằng trước kia có ở Charlotte nhưng không biết tiệm ăn Việt Nam nào ở Raleigh cả. Tôi vào internet tìm hiểu hai tiệm này thì thấy hình ảnh một tiệm cách khách sạn Embassy Suites chúng tôi thuê vào khoảng 7 dặm, có vẻ khang trang. Tôi gọi điện thoại cho tiệm:

“Tiệm cô có món bò nhúng giấm không?”

“Dạ, có.”

“Tôi muốn là món thịt bò nhúng vào nồi nước nhúng, chứ không phải sào lăn trên vỉ sắt đâu.”

“Dạ, tiệm em có nồi nước nhúng đặt trên bếp lò ngay trên bàn ăn. Khách nhúng thịt bò rồi cuộn với bánh tráng, rau sống chấm mắm nêm.”

“Tôi làm nước chấm ở nhà và đem theo, không cần mắm nêm. À, tôi có thể đặt thêm món tôm nhúng giấm được không?”

“Dạ, nếu cô muốn thì nhà hàng sẽ làm.”

“Vậy thì tốt. Chúng tôi từ Virginia, khi đến Raleigh sẽ gọi cho biết ngày giờ nào chúng tôi đến tiệm.”

Tôi gửi điện thư loan báo cho các con tôi đã tìm được một nhà hàng có món bò nhúng giấm. Khi tới Raleigh xem chương trình Basketball Tournament của Anton thế nào rồi chọn ngày giờ mà tất cả cùng có mặt được thì sẽ gọi nhà hàng đặt bàn. Như thế chúng tôi không phải bỏ món ăn truyền thống khi đại gia đình sum họp nhau đông đủ.

Một hôm đi làm “vú bà” coi cháu nội, tôi hỏi Kelly, mẹ chúng:

“Phòng hotel có lò nướng nhỏ để bàn không nhỉ?”

“Không, chỉ có *microwave oven* thôi,” Kelly trả lời.

Thủy nói ngay:

“Mình có thể đổi phòng có bếp lò.”

“Đừng đổi. Mẹ không muốn nấu nướng món ăn Việt Nam trong phòng khách sạn nhỏ bé và làm làm điếc mũi lảng giềng,” tôi gạt ngay ý kiến của Thủy.

“Thế mẹ muốn có lò nướng để làm gì,” Thủy lại hỏi.

“Mẹ muốn làm ít chả giò mang theo để ăn như *snack* thôi. Mấy đứa nhỏ đều thích cả. Nếu có lò nướng để bàn thì chỉ việc nướng lại thì chả giò cũng giòn.”

“Thì mình đem theo cái lò. Có nặng nề gì đâu.”

Thế là vấn đề được giải quyết. Hai ngày trước khi khởi hành, tôi đi mua vật liệu làm mắm *anchovy* và thịt gà băm, bánh cuộn chả giò, cà-rốt, miến, trứng. Tôi không định bỏ cua, tôm vào chả giò vì không muốn khi để lạnh rồi nướng lại chả giò sẽ có mùi tanh. Tôi làm được 70 cái chả giò lớn, chiên sơ sơ. Với tôi chỉ ăn hai cái là ứ hự. Vợ chồng tôi nếm một cái trước và thấy hài lòng. Chả giò thơm tho, không mặn không nhạt, ăn không cần chấm nước mắm giấm. Tôi để chả giò vào ngăn đá cùng với hai cây giò lụa, cháu nội, cháu ngoại của tôi rất thích ăn. Thủy sẽ đem gạo và nồi cơm điện nhỏ mà tôi mua cho từ thuở đại học. Một hũ mắm *anchovy*, một hũ nước mắm giấm cũng được làm sẵn để tủ lạnh.

10 giờ rưỡi sáng ngày hai 27 tháng 12 vợ chồng Nguyễn Thủy và hai con đến đón vợ chồng tôi. Chúng tôi định đi sớm hơn nhưng chiều hôm trước gia đình Thủy mới về từ Ohio sau khi họp mặt gia đình bên vợ trong dịp Lễ Giáng Sinh. Kelly lái xe khởi hành. Tôi cứ áy náy con cháu đã đi đường trường quá nhiều. Nhưng thấy chúng phấn khởi tôi cũng yên tâm. Trên xe có hai cái máy GPS (Global Position System) và một bản giấy chỉ đường từ nhà tôi đi đến khách sạn ở Raleigh do tôi in ra. Nhưng cả ba cách chỉ dẫn đường đi đều khác nhau. Tốt hơn hết là chỉ theo một cái. Máy GPS là bạn đường của tài xế. Người đời nay thật may mắn được hưởng những kỹ thuật tân tiến của một nước văn minh.

Trời thương kẻ lữ hành. Nắng ấm, không mưa, không tuyết. Qua khỏi vùng xe cộ đông đúc của Virginia, tôi lim dim vì đêm qua náo nức với cuộc hành trình, không ngủ đủ. Bỗng tôi chợt nhớ tới hai cây giò lụa, hoảng hốt ồm đầu la lên:

“Thôi rồi, mẹ quên hai cây giò rồi! Thủy có đem nồi cơm điện và gạo đi không?”

“Có... Lỡ rồi thì thôi. Trẻ con ăn những thứ khác có sao đâu,” Thủy bình tĩnh an ủi bà mẹ già hay quên. “Lần sau mẹ làm một cái danh sách phải đem những thứ gì.”

“Con cũng phải làm một danh sách dài. Gia đình có hai đứa nhỏ không thể quên được thứ nào chúng muốn đem theo,” Kelly, vợ Thủy nói thêm. “Nhưng mẹ đừng lo, khi về chúng ăn có thiệt thòi gì đâu!”

Tuy nhiên, tôi vẫn bực mình với cái tôi và biết rằng đã không thể tin được đầu óc của mình nữa. Rồi Thủy lại hỏi:

“Mẹ có đem theo chả giò, salad, nước mắm giấm, mắm *anchovy* không?”

“Mẹ đem theo mấy thứ kia nhưng *salad* thì không!”

“Không??? Chả giò không có rau thì ăn gì nổi,” Thủy vừa cười vừa nói.

“Mẹ chỉ định ăn chả giò như ăn *snack* thôi!”

“Không sao khi tới đó mình sẽ đi mua *salad*,” Kelly an ủi bà mẹ chồng.

Ông con cả của tôi vẫn còn đặc sệt Việt Nam và còn giữ tất cả những chất liệu cầu kỳ của các món ăn quê hương cũ.

Qua khỏi Miền Bắc Virginia, tốc độ xe trên xa lộ 95 xuyên bang từ 65 lên 70 dặm. Tài xế Nguyễn Thủy reo lên:

“Ha, ha, ha. Tốc độ ở đây là 70 miles. Mình có thể chạy 80 miles không sợ cảnh sát đuổi theo”.

“Xe máy máy mà chạy nhanh như thế được?” tôi hỏi...

“Xe 6 máy thôi, nhưng chạy 80 dư sức.” Nói rồi Thủy rồ xe vọt lên.

“Thôi, thôi chạy đúng tốc độ thôi, không cảnh sát hú đằng sau bất cứ lúc nào thì phiền lắm. Trên xe có ông bà già và trẻ con đấy nhé!” Tôi la chói lói, cản ông con tài xế.

Tuy nhiên, suốt đường trường vắng vẻ, chúng tôi không gặp một tai nạn, không một xe cảnh sát nhấp nháy đèn nào. Chẳng bù cho miền Bắc Virginia đông đảo, xe cảnh sát hú liên hồi, đèn nhấp nháy không ngớt hai bên đường.

Hai đứa cháu nội của tôi, Mai và Thủy con rất ngoan, không quấy khóc. Mỗi đứa một cái máy DVD nhỏ mắc đàng vào lưng ghế của tôi và mẹ chúng ngồi hàng ghế giữa. Hai đứa mê mải xem *movie*. Đó cũng là cách giữ chúng ngồi yên, quên đường trường. Thỉnh thoảng chúng đòi sữa, nước uống hay đòi thay phim khác. Bố mẹ chúng đem theo cả một bịch mấy chục cái DVD cho chúng chọn lựa. Làm “vú bà” các cháu, tôi được xem đi, xem lại mà vẫn thích thú những phim hoạt họa của Walt Disney như *Snow White and Seven Dwarfs* (*Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn*), *Cinderella* (*Cô Bé Lọ Lem*), *Winnie the Pooh* (*Con Gấu và Cậu bé Christopher Robin*), *Mickey Mouse*... Từ câu chuyện thần tiên đến hình ảnh, màu sắc, từ âm thanh đến kỹ thuật tuyệt vời vẫn mê hoặc hồn tôi, để nhiều phút giây quên đi thực tế nhiều khê, phủ phàng ngoài đời.

Khi các hãng sản xuất đồ gỗ của Mỹ, không thiếu một hãng nổi danh nào, lần lượt hiện ra hai bên đường thì xe đã vào địa phận North Carolina, tiểu bang có vẻ hiền lành thưa thớt người. Nếu Tiểu Bang Virginia nổi tiếng về thuốc lá thì North Carolina số một về đồ gỗ.

Khoảng ba giờ chiều chúng tôi nhận được điện thoại của Hân nói đã gặp Sơn ở khách sạn và lấy phòng. Thời buổi này, *cell phone* thật tiện dụng cho sự thông tin, liên lạc bằng tiếng nói, bằng màn ảnh nhỏ, chụp hình, quay phim, gửi hình, gửi chữ cho nhau. Không biết khoa học còn cho người ta hưởng những kỹ thuật tân tiến nào hơn nữa.

Tôi nhắc Thủy bảo Sơn và Hân sau khi yên vị trong phòng, thì hỏi người khách sạn đường tới *super market* mua *salad*, vì có thể tối nay mọi người mỏi mệt vì đường trường không muốn ra ngoài ăn. Có con nít ăn ở khách sạn, phí tiền.

Gần 5 giờ chiều đó xe chúng tôi mới tới khách sạn Embassy Suites. Thường thì chỉ mất 5 giờ xe là nhiều. Nhưng vì một đoạn đường kẹt, xe lẩn bánh rì rì và có ông già bà cả, con nít phải ngừng xe ba lần. Gia đình Hân khởi hành từ Dallas ngày hôm trước, phải đi 19 giờ xe hơi, nghỉ qua đêm tại một khách sạn và đã tham dự một trận bóng rổ của con trai vào buổi trưa rồi. Trường Sơn từ Miami lái 13 giờ với xe hơi tám máy, nghỉ qua đêm ở một quán trọ (motel) và đã gặp Hân tại Basketball Tournament.

Chúng tôi có hai phòng cạnh nhau trên lầu bốn cho gia đình Thủy và gia đình Hân, để cho chúng được gần gũi chạy qua chạy lại với nhau. Vợ chồng tôi có phòng trên lầu sáu xa sự ồn ào của con nít. Vừa yên vị, con cháu tôi đã đòi ăn chả giò. Tôi lấy chả giò còn đông lạnh ra khỏi thùng đá rồi hối Sơn đưa tôi đi mua *salad* vì đến lúc đó Sơn và Hân vẫn chưa đi chợ. Sơn không vợ, không con, không nhà, không cửa, nhưng có cái xe Audi tám máy, bầy chỗ ngồi tối tân, dững mãi. Trong xe có cả trăm thứ đèn màu xanh đỏ tím vàng lóa mắt. Cái xe đích thực là bạn đường của Sơn. Vì nghề nghiệp, nhiếp ảnh, khách hàng khắp nơi gọi, Sơn phải chạy xuyên bang rất thường. Sơn cần một cái xe khỏe, mạnh để kéo cả cái *trailer* lớn chứa đồ nghề. Cái xe mini van mà Nguyên Thủy lái chở chúng tôi từ Virginia đến đây cũng là xe của Sơn để lại cho gia đình dùng. Nhưng tôi không bao giờ dám đụng tới cái xe to tướng này, dù đôi khi tôi muốn dùng nó để chở một nhóm bạn 5, 6 người. Tôi chỉ cảm thấy vững vàng lái cái xe 6 máy Mercury xinh xắn, vừa vặn cho cái thân hình nhỏ bé của tôi mà thôi.

Super market chỉ cách khách sạn một quãng đường ngắn. Ngoài *salad* tôi mua được thêm rau ngò, nước uống và vài thứ bánh tráng miệng đem về *suite* của vợ chồng Thủy. Mỗi *suite* có một phòng ngủ hai giường riêng và một phòng khách có ghế đệm dài kéo ra thành giường ngủ, có bàn ăn, tủ lạnh, *microwave oven*, có bồn rửa bát, có hai TV.

Cô con gái tôi đã đốt lò nướng chả giò và được một mẻ. Tôi mang theo ly, đĩa, bát giấy, dao, nĩa, muỗng nhựa nên ngả ra làm một cái *picnic* ngay trong phòng khách không thiếu ghế ngồi. Chả giò được tiếp tục nướng mấy mẻ nữa. Chồng, con, cháu tôi ăn bằng thích, bằng no với tạm đủ rau và nước mắm chấm. Nguyên Thủy lại vờ ngạc nhiên la lên:

“Mẹ không đem theo ớt hả? Nước mắm giấm mà không có ớt thì mất ngon.”

“Thôi, ông ơi, được voi đòi tiên. Nhà có ai ăn được ớt đâu.”

“Có David cũng thích ăn ớt nữa, phải không David?” Thủy kéo đồng minh.

Thực vậy, ông con rể tôi là dân Texas, nên ăn ớt như dân Mexican. Tôi quên điều này. Nhưng David thì chỉ ậm ừ không nói gì vẫn cuộn rau quanh chả giò chấm nước mắm không ớt ăn ngon lành. Tôi có ý kiến:

“Hay là Thủy xuống *restaurant* của khách sạn mượn một chai ớt lên đây ăn?”

“Con nói giỡn thế thôi, đi chơi xa, được ăn chả giò của bà nội là may lắm rồi. Phải thế không? Mọi người cho bà một tràng pháo tay, cảm ơn bà!”

Cái phòng vang lên tiếng “Yes, Yes! Thank you Grandma!”

Chúng tôi đang ăn thì điện thoại của Thần Phong gọi tới nói rằng sẽ đến Raleigh muộn và không tới khách sạn chúng tôi tối nay. Phong không quên nhắc: “You better save some eggrolls for me and Monika or else, we won’t come and see you guys!” Tôi biết Phong nói đùa nhưng vẫn ghé vào điện thoại nói:

“Mẹ đã để phần Phong và Monika 10 cái chả giò to với đủ rau và nước mắm rồi. Được không?”

“Được quá. Thank you mẹ! Gặp mẹ và tất cả sáng mai!”

Vợ chồng Phong và hai con chó từ Austin đã phải đi hai ngày, mỗi ngày 8, 9 giờ và ngừng qua đêm tại một khách sạn nhỏ bên đường rồi mới tới Raleigh.

Trước khi đi ngủ đêm đó, chúng tôi hẹn nhau 8 giờ sáng xuống ăn điểm tâm tại vườn cảnh nhiệt đới *tropical atrium* của khách sạn. Bữa ăn sáng có đủ thứ trứng chiên và *pan cake* theo yêu cầu của thực khách và ê hề các thứ bánh mì, bánh ngọt, trái cây, cà-phê, trà và nhiều thứ nước ngọt... Tất cả tính vào tiền phòng, tha hồ ăn cho mập. Người sợ mập và không ăn được nhiều như tôi thì chỉ bị thiệt. *Atrium* cao chín tầng lầu của khách sạn có mái kính đục và bao bọc bởi 255 *suites* xung quanh. Thác nước nhân tạo bốn góc *atrium*, nước chảy ầm ầm suốt ngày đêm. Hoa lá cảnh tươi tốt. Không khí mát rượi. Sơn có nghề nhiếp ảnh và có Website www.sonnyphoto.com. Nên tại *atrium* của khách sạn, Sơn đã xếp đặt một chỗ chụp hình cho cả gia đình với đồ nghề ánh sáng, ô che *professional*. Thật khó điều khiển được ba trụ con nít nhỏ từ 4 đến 8 tuổi cho chúng nghiêm chỉnh chụp hình. Được trụ này thì hỏng trụ kia. Người thì nhìn chỗ này. Kẻ thì quay đi chỗ khác. Sơn phải chụp nhiều cái và làm ảo thuật, lấy cái mặt ở ảnh này thay cái mặt ở ảnh kia mới có một cái ảnh trông tạm được nhất về mặt mũi các quý vị người mẫu. Cũng như những buổi họp mặt đông đủ khác, năm nay gia đình chúng tôi lại có tấm hình kỷ niệm thật quý. Nó là bảo vật để lại từ đời này qua đời kia cũng như những hình ảnh chúng tôi giữ lại được của cha, mẹ, ông, bà.

Atrium của khách sạn cũng là nơi họp mặt thoải mái nhất của gia đình. Chúng tôi kê ba cái bàn vuông thành một cái bàn dài và ngồi chuyện trò quanh ba cái *Apple Laptop* màu trắng. Một cái của Thủy, một cái của Sơn và một cái của Anton mà bác Thủy và cậu Sơn, cậu Phong vừa chung nhau mua làm quà tặng cháu được nhận vào đại học UT (University of Texas) tại Austin, chưa kể một cái *laptop* của ông xã tôi để trên phòng khách sạn. Tháng năm, 2009 đại gia đình chúng tôi sẽ lại có một cuộc sum họp nữa tại Richland, Texas để tham dự lễ ra trường trung học của Anton.



Sau đó sẽ cùng rong ruổi đến thủ phủ Austin của Texas, nơi trú ngụ của vợ chồng Phong và Monika.

Khách sạn có phòng *computer*, xử dụng không mất tiền, nhưng chật chội, nên chúng tôi thích sài của riêng ngay trên sân *atrium* rộng rãi thoáng khí. Hai đứa cháu tôi 7, 8 tuổi cũng biết chơi *computer game* rành rẽ. Chúng biết cả cách làm cho *computer* chạy lại khi cái máy ngưng bất tử. Ông bà, cha mẹ chúng ngày nào cũng xem được *email* bạn bè trong thời gian ở khách sạn. Nếu tại Việt Nam cũng có những tiện nghi văn minh này

thì không lạ gì trên đất Mỹ, nơi phát minh ra *computer*. Không biết người ta còn được hưởng những văn minh nào nữa của nhân loại? Mong rằng những văn minh trong tương lai đều giúp cho đời sống con người tốt đẹp và lành mạnh.

Embassy Suites thật lý tưởng cho những cuộc sum họp gia đình. Con cháu tôi có hồ bơi, chạy *treadmill* và ngồi bồn tắm hơi. Vợ chồng tôi ngồi nhìn chúng cũng vui rồi. Trong thời gian bốn đêm, bốn ngày ở Raleigh chúng tôi đều ăn sáng cho no trong khách sạn, ăn trưa muộn, ăn tối tại cái *mall* lớn có tiệm bách hóa Macy's bên kia đường. Sau mỗi buổi ăn tối tại Food Court, tôi và con gái lại biến vào Macy's một lúc. Tôi mua cho con gái được hai cái áo đẹp và hạ giá 75%. Mừng như trúng số! Mọi người cứ than van kinh tế xuống, nhưng trước mắt tôi vẫn thấy người ta đi *shopping* đông như đi hội chợ.

Sáng nào vợ chồng Phong cũng phải dắt chó đi chơi. Nên một buổi sáng, cả đại gia đình cùng nhảy lên ba xe đi ra công viên dành riêng cho chó và thả bộ theo hai con chó của Phong và Monika. Trời âm u, không mưa, không nắng, không lạnh. Chó tự do phóng uest, nhưng các ông bà chủ phải hốt ngay nên không khí vẫn mát mẻ, tươi lành cho buồng phổi. Con cháu tôi chạy nhảy với hai con chó hiền lành, biết kỷ luật và dễ thương. Đó cũng là một mục thích thú của gia đình chúng tôi khi được gặp nhau.

Chỉ có vợ chồng Hân và David đi xem hai ba trận bóng rổ của con trai. Vợ chồng tôi đi xem có một lần. Tuổi già, ngồi ghế không có tựa, không có đệm hơn một giờ đồng hồ là muốn gãy lưng, đau mông rồi. Đội bóng của cháu ngoại tôi không thắng giải vô địch. Chúng tôi tuy thất vọng vài phút, nhưng tự an ủi rằng điều cốt yếu là con trẻ được luyện tập thể thao, sống lành mạnh, không có thời giờ đàn đúm, gây lo âu cho gia đình. Thể thao không phải là cứu cánh của cháu tôi và gia đình tôi.

Sáng 29 tháng 12 tôi gọi điện thoại cho nhà hàng mà chúng tôi tìm thấy trên *internet* và đặt một bàn cho 12 người nhưng chỉ có 8 người lớn ăn bò và tôm nhúng giấm. Vợ Phong và bốn trẻ con ăn món khác. Thực ra các con tôi muốn có bữa ăn này vào ngày 30 là ngày kỷ niệm 37 năm cưới của vợ chồng tôi. Nhưng hôm đó cháu ngoại Anton có *basketball game*, không thể có mặt.

Thời gian qua mau, ông xã tôi đã đi vào mùa đông của cuộc đời nhưng vẫn cảm động vì được vợ, con và các cháu thương yêu, săn sóc, sum vầy bên cạnh. Các con tôi và tôi vẫn luôn ghi nhớ vì chàng mà chúng tôi không phải trải qua biến cố loạn lạc kinh hoàng 30 tháng Tư, không phải vượt biển hải hùng hay sống dưới chế độ cộng sản dã man, tàn bạo như dưới thời Tần Thủy Hoàng. Bản thân tôi được sống hạnh phúc, nhàn hạ từ 37 bẩy năm qua.

Tuy nhiên, tối 29 cháu Anton cũng có banquet với *Basketball Team* nên vẫn không tham dự bữa ăn đại gia đình được. Chúng tôi đi ba xe tới nhà hàng Việt Nam ở một khu vực buôn bán đông đảo. Nhà hàng khá khàng trang nhưng không *fancy* như trong hình trên *internet*. Chúng tôi 12 người ngồi vào cái bàn ấm cúng trong một góc phòng. *Appetizers* được đưa ra trước. Con nít chỉ đòi ăn chả giò và phở không thịt. Vợ Phong gọi bún thịt nướng. Nhất định là Phong đã dắt vợ đi ăn nhà hàng Việt Nam nhiều lần thì Monika mới biết và chọn món này. Khi những vật liệu của bò và tôm nhúng giấm cùng ba cái lò được đem ra thì cái bàn dài nhưng hẹp chỉ đặt được hai cái lò là quá chật rồi. Bộ lò và nồi nhúng bằng nhôm có vẻ *made in Viet Nam*. Nước nhúng sôi sùng sục hấp dẫn màu dầu mỡ đỏ ôi, thơm lừng mùi sả ớt.

Những đĩa bánh tráng nhúng nước được đem ra, nhưng không có chỗ đặt trên bàn. Người nhà hàng nhắc thực khách tách nhanh bánh tráng rời ra, không bánh dính vào nhau, rồi đặt những đĩa bánh tráng còn lại ở bàn bên cạnh, khi khách cần thì bà ta tiếp thêm. Lúc chúng tôi hỏi “không có cái xiên để xiên thịt” thì bà chủ nhà hàng nói “xiên bằng đũa”. Chúng tôi ngạc nhiên nhìn những đôi đũa nhựa trắng, nếu gấp thịt, gấp tôm nhúng vào nồi thì phải giữ đũa cho đến khi thịt và tôm chín mới nhấc ra ư? Nếu buông tay, thịt, tôm sẽ rời khỏi đũa

thì biết miếng tôm, miếng thịt nào của mình mà mò. Thật là thất cách! Chúng tôi đòi nĩa để xiên tôm thịt mới làm được việc nhúng và không câu nhằm con mồi của người khác. Bánh tráng nhà hàng nhúng cho chúng tôi cũng quá lớn, khi mềm bóc ra thì đã dính chặt vào cái khác và quấn queo lại. Ông xã và con dâu tôi bỏ cuộc, chỉ nhúng tôm, nhúng thịt bỏ đĩa tưới nước mắm giấm trộn với các thứ rau cùng bún và dùng nĩa để gắp. Hình như ở Sài Gòn trước kia người ta không ăn bún với món bò nhúng giấm. Chúng tôi bỏ nhiều tôm thịt với các thứ rau nên không cần độn bún thêm. Chỉ có 5 mẹ con mít đặc dùng mắm *anchovy* tôi đem theo và kiên nhẫn tách từng cái bánh tráng hoặc dùng luôn hai cái dính với nhau. Nếu nhà hàng dùng bánh tráng nhỏ hơn có lẽ thực khách không phải đánh vật với mấy cái bánh mỏng tanh như tờ giấy ướt. Tôi nghĩ rằng nhà hàng chưa có kinh nghiệm làm món này. Và, xét ra, việc dùng giấy nến kèm giữa bánh tráng nhỏ và ướt là đặc sách nhất, bóc ra dễ dàng không dính vào nhau và mỗi cuốn bò nhúng nhỏ nhắn, bỏ miệng ăn gọn gàng, thanh cảnh hơn.

Thế mới biết không đâu sum họp, ăn uống tiện nghi vừa ý bằng ở nhà cho một đại gia đình ông bà, con cháu đông đảo. Tuy nhiên, người nhà hàng lễ phép dễ thương nên chúng tôi vẫn ăn uống vui vẻ, tấm tắc khen ngợi luôn miệng. Có còn hơn không, là phải bỏ một món ăn truyền thống gia đình trong ngày họp mặt đông đủ. Đi xa được ăn như vậy là may mắn lắm rồi.

Sau bữa bò nhúng giấm tại nhà hàng đó, chúng tôi bàn nhau rằng lần sau nếu phải họp mặt xa nhà, chúng tôi sẽ thuê một căn *suite* có bếp đàng hoàng và đem theo bánh tráng, mắm *anchovy*, mắm giấm ớt và bộ đồ nghề, nồi nhúng, bếp lò. Sau năm 1975, một triệu người Việt di cư đến đất Mỹ đã làm cho món ăn Việt Nam nổi tiếng. Gần như chợ Mỹ nào ở các tỉnh lớn đều có các vật liệu nấu ăn cho người Việt. Đi đến đâu mua tôm, thịt rau hành ngò ở đó. Chúng tôi sẽ vẫn giữ được món ăn truyền thống gia đình ngày sum họp: bò, tôm nhúng giấm!

Nấu ăn và cách ăn uống cũng là một nghệ thuật. Món ăn tượng trưng cho văn hóa của một dân tộc. Văn hóa và văn chương, nghệ thuật sánh vai song song. Vì thế Văn Thi sĩ Hồ Trường An đã yêu cầu tôi viết về đề tài *Món Ăn Theo Bước Người Di Tản* cho một quyển sách của anh viết chung với nhiều tác giả khác. Vì bận nhiều việc nên tôi đã từ chối. Anh Hồ Trường An cũng bỏ lửng dự tính này dù đã hoàn thành bài viết của anh với đề tài trên. Khi nghe Nhà văn Dư Thị Diễm Buồn cho biết anh Hồ Trường An bị đau, Diễm Buồn sẽ tiếp tục dự tính của Hồ Trường An, tôi đổi ý kiến và nhận lời viết cho quyển sách như anh đã dự tính trước đây. Tôi muốn có thêm một kỷ niệm viết chung với Hồ Trường An, một nhà văn viết nhanh, viết mạnh có trên 50 tác phẩm truyện dài, truyện ngắn, văn luận, văn khảo, thơ tình...

Mỗi dòng chữ trong đoạn văn này đều mang hình ảnh và suy tư của tôi về người bạn văn tài hoa Hồ Trường An thân mến đang nằm trên giường bệnh. Tôi hoàn thành bài viết này để tạ Hồ Trường An, đã thật tâm khuyến khích tôi nhiều trên đường viết văn, làm báo văn học. Bút ký *Khi Gia Đình Tôi Sum Họp* này trước là để tặng Nhà Văn Hồ Trường An, sau là để có kỷ niệm với chồng con, dâu, rể, và các cháu nội ngoại của tôi.

Viết chung một tác phẩm với quý văn thi hữu khác cũng là một hân hạnh lớn cho Nguyễn Thị Ngọc Dung. Rất mong được đọc các đoạn văn khác của các tác giả trong tập *Món Ăn Theo Bước Di Tản*. Chắc chắn có nhiều điều đặc biệt thú vị để học hỏi và thưởng thức.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

*1: Cách nhúng bánh tráng này cũng xưa rồi.

Và trưa. Lật vài trang xem gốm Picasso



Jacques Prévert (thi sĩ viết lời ca khúc *Les Feuilles Mortes*)
& Picasso làm gốm ở Vallauris, France

Bronze ou poterie jamais vu, tout ce que touchent ses mains d'or devient chef-d'oeuvre (Bằng đồng hay đồ gốm, tất cả những gì được đôi bàn tay vàng kia mó vào đều trở thành tuyệt tác)

Paris Match – số đặc biệt Picasso

Thật vậy. Picasso có đôi bàn tay vàng sờ mó đâu cũng ra tiền. từ mấy nét quẹt trên napkin đến mấy nét vẽ trên nắp chiếc hộp gỗ cho người thợ hút tóc đã hút cho ông hàng bao nhiêu năm... trưa nay lật lại vài trang xem những tác phẩm gốm Picasso. cũng thật tuyệt.

ông trở thành tay thợ vạc đất vạc lửa ở Vallauris. nơi đây. vào năm 1947 như tiếp nối cái truyền thống ngàn năm của những nghệ nhân gốm miền Địa Trung Hải trong vòng một năm. nắn trên hai ngàn cái với phương cách mới do ông nghĩ ra...

sức lao động nghệ thuật của Picasso thật khủng khiếp. là tấm gương cho ai là họa sĩ khi ông chết đã để lại mười lăm ngàn tranh vô số ký họa. thủ ấn họa. gốm và điêu khắc...

còn nhớ tượng đồng Con Dê của Picasso lần đi xem trên Museum of Modern Art New York. đã làm bằng những miếng đồng vụn. lượm lật bắt chọt ở nhiều nơi trên đường phố. vào năm 1950. tấm bảng đồng nhỏ ghi sưu tập của Bà Simon Guggenheim tặng lại

Picasso. khuôn mặt thần kỳ của thế kỷ hai mươi [1] là tảng mặt trời rực sáng khi nhắc hội họa lập thể...

Virginia, May 13, 2014

Đình Cường (1939-2016)

[1] Picasso, sinh Oct. 25, 1881 Málaga - Spain
mất Apr. 8, 1973 Mougins, Provence - France



Picasso với tượng đồng Con Dê

Một số tác phẩm gốm của Picasso





Một số tác phẩm gốm của Picasso



Bài xướng:

TẠ LỖI

*Dù cho cam phận sống tha phương
 Để mấy ai quên nỗi đoạn trường
 Cuối tháng tư đen đầy uất hận
 Đầu đời tị nạn nặng đau thương
 Quân tan sửng sốt điều không thể
 Nước mất gần ngơ chuyện chẳng thường
 Trách nhiệm non sông đành lỡ dở
 Cúi đầu tạ lỗi với quê hương*

Ngân Sơn

Kính họa:

TẠ ƠN

*Từ khi lưu lạc ở muôn phương
 Chiến sĩ chưa nguôi hận chiến trường
 Bốn chục năm hồn pha huyết lệ
 Một ngày sủng gậy khiến tang thương
 Bóng quê yêu dấu còn xa lắc
 Hồn nước mệnh mang đến lạ thường
 Xin được tạ ơn đồng đội cũ
 Ngậm ngùi mặc niệm phút dâng hương*

Nguyễn Kinh Bắc

2015



WHERE YOU ARE

*Where you are
 There is sunshine
 There is happiness
 There is smile
 There is warmth*

*But above all
 Where you are
 There is LOVE*

Anonymous

Chuyển thể lục bát:

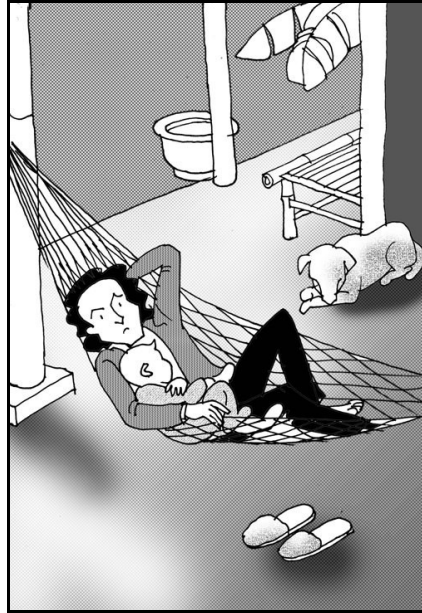
NƠI EM

*Nơi em có ánh mặt trời
 Có chân hạnh phúc, nụ cười, ấm êm
 Nhưng hơn tất cả mọi miền
 Nơi em có trọn nỗi niềm thương yêu*

Nguyễn Kinh Bắc

DÒNG SỮA CA DAO!

đoàn xuân thu



Nhớ xưa khi mình thi tuyển đậu vào lớp Đệ Thất là đứa học trò nào cũng phải học môn Quốc Văn, tuần 6 giờ, nhiều nhứt hạng so với mấy môn khác! (Chỉ có môn Anh Văn là dám đồng hạng mà thôi).

Quốc văn có hai phần Kim Văn và Cổ Văn.

Tui nhớ thầy Võ Văn Dung đã dạy cho đám nhỏ tui tui ca dao ngay từ đầu niên khóa.

Thầy dạy rằng: *“Ca là bài hát có chương khúc, giai điệu! Dao là bài hát ngắn, không có giai điệu, chương khúc, thường theo thể thơ lục bát cho dễ nhớ, dễ thuộc, được truyền miệng như những câu hát, lời ru con!”*

Rồi lại nhớ tới sau 75, tui đang làm thầy giáo thì bị tui nó cho về vườn, thầy giáo tháo giày, ngồi đưa võng ru con cho vợ nó đi làm, kiếm chực ký bo bo mỗi tháng.

Nhớ những câu ca dao ngày cũ, tui ru thiệt là muồi nhe! Thằng nhỏ thèm sữa mẹ, khóc lòi rún, tiếng khóc đã khàn, rề rề như dế kêu...

Dù vậy nghe một hồi ca dao thay sữa mẹ, điệu lên trầm xuống bổng cũng buồn... rồi ngủ ngon ơ!

Tiếng ru trưa hè, mang một nỗi niềm u uất của một người sa cơ lỡ vận thất chí, vang xa... qua nhà hàng xóm để con nhỏ Chín bờ đò lảng giềng, chỉ cách một giậu mồng tơ xanh rờn, nó ‘cắm’ ngang hông nhà thơ trong cõi nhân gian dù tui đã có vợ con đùm đờ rồi.

Một hôm, em Chín bờ đò, nhân lúc vợ tui vắng nhà, thò đầu qua rử rử rừ rừ, rử tui cùng đi vượt biên với nó.

Mà tui lại không nỡ bỏ con vợ (tui) cho đành. Nên nhắn với em Chín bờ đò rằng: *“Ba đồng một mớ trầu cay! Sao em không hỏi những ngày anh còn xanh. Bây giờ anh đã banh chành. ‘Mết’ em thì cũng ‘mết’... nhưng bỏ con anh không đành.”* Vậy là em Chín bờ đò ‘dzọt’ mình ên!

Giờ nghe nói bên Mỹ, em giàu lắm, tài sản có tới cả chục triệu đô la Mỹ ... nhờ làm chủ hơn một chục cái nhà hàng chuyên bán bún mắm.

Thôi tình ta đã lỡ! Số tui chẳng được sang giàu thì đành để cho đũa khác hưởng vậy thôi. Giày dép còn có số! Tiếc con cá sống mà chi kéo con cá còn trong rọng, tức em yêu, tức con vợ tui nó biết được tui một mặt hai lòng tham đó bỏ đặng, thấy trắng quên đèn nó xuống tay tàn độc, hạ thủ là đời tui coi như vãn hát sớm!

Thưa bây giờ thằng con tui ngày cũ đã lớn khôn, đã cưới vợ, và có con y hệt như tui ngày xưa ngày xưa vậy.

Chiều cuối năm, mang thằng cu, con nó, về gởi để hai vợ chồng đi 'holiday', sau một năm cày ná thổ, ít có thời giờ cho tình ta cảm sắt nên tình đà nguội ngắt, phải đi... hâm cho nó nóng.

Thằng cu vắng hơi mẹ, cứ khóc i i hoài mà em yêu tui đỡ không thềm nín.

Tui tài khôn: *"Để nó cho anh!"* Rồi bỗng thằng nhỏ ra 'ga ra' đằng sau hè, nơi tui có giảng chiếc võng.

Đặt thằng nhỏ lên, lắc qua lắc lại theo nhịp võng đưa, tui ầu ơ: *"Chùng nào xe lửa Mỹ bung vành. Tàu Tây kia liệt máy anh mới đành xa em!"*

Muồi tận mạng nên thằng cu thôi khóc hu hu... mà lại ngáy khò khò. Tui nghe còn buồn ngủ thì nói chi tới thằng nhỏ chứ!

Ngồi gục gặc, lim dim, tui thả hồn về quê cũ.

Quê người, tiếng Anh, tiếng Em... tui bù trất nhưng nhất định không chịu học, bởi khó quá nên đành cam phận làm cu li làm hăng với mấy cái máy chạy rầm rầm hoài.

Phần cũng vì: *"Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời, người ơi. Mẹ hiền ru những câu xa vời. À à ơi! Tiếng ru muôn đời. Tiếng nước tôi. Bốn ngàn năm ròng rã buồn vui. Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi, nước ơi. Tiếng nước tôi."*

"Tàu súp lê một còn trông còn đợi/ Tàu súp lê hai còn đợi còn chờ/ Tàu súp lê ba tàu ra biển Bắc/ Tay anh vịn song sắt, nước mắt chảy ròn ròn/ Anh lấy khăn mu soa ra chặm/ Cái điếu vợ chồng ngàn dặm không quên."

Khăn mu soa (mouchoir) là khăn tay dùng chặm nước mắt. Nên sau này mấy em yêu mình tin dị đoan, cứ không dám còn thêu con... 'chim' trên khăn mu soa mà tặng anh ngày tiễn biệt vì ảnh đồng luôn.

Còn súp-lê (souffler), hú còi tàu, nhắc bộ hành lẹ bước xuống làm hành khách vì tàu sắp nhổ neo.

Câu ca dao nói lên nỗi buồn ly biệt mà cũng còn có thể là vĩnh biệt giữa đôi vợ chồng trẻ lâm vào cảnh trái ngang vì phận nghèo, không có tiền lo lót để trốn lại, phải bị bắt đi lính cho Tây trong Đệ nhất Thế chiến (1914-1918) phải xa vợ, xa con, xuống tàu đứng sau song sắt như bị ở tù, hổng khóc làm sao được?

Xúc cảm như vậy mới làm được bài thơ nào lòng, bi thiết. Rồi bài thơ đó trải qua biết bao thử thách của thời gian mới được trở thành ca dao, thành tiếng hát ru cho thân phận những người cùng khổ cũng như tui ngày cũ vậy.



Rồi hồi xưa Bến Thành là một bến sông, nơi ghe thuyền đậu tấp nập, từ Sài Gòn ra biển rồi lên cửa sông Tiền Giang, tàu ghé lại để rước hành khách: Mỹ Tho, Vĩnh Long, Sa Đéc, Cái Tàu, Cao Lãnh, Hồng Ngự, Tân Châu, rồi tiếp tục lên Nam Vang.

Sau khi đã vững chân trên đất Nam Kỳ, năm 1860, Tây đã cho xây cất lại chợ Bến Thành bằng cột gạch, sườn gỗ, và lợp lá.

Đến năm 1911, Tây cất lại một chợ mới, lớn hơn do việc buôn bán ngày càng sầm uất.

Và câu ca dao: *“Mười giờ tàu lại Bến Thành/ Súp lê vội thối bộ hành xô xao”* có nghĩa gì?

“Mười giờ tàu lại Bến Thành” là tàu thủy nó cặp vô bến sông tên Bến Thành. Mới cặp vô mà đã vội thối súp lê để chạy trở ra liền mà không kịp cho khách xuống mà quày quả, tách bến, quay đầu chạy trở ra sông, làm bộ hành, người đang đi trên bộ trên bến chuẩn bị xuống nhưng không được nên rất xô xao vì sự việc rất bất ngờ.

Chẳng qua là do Sài Gòn đang có cuộc binh biến.

Lịch sử cho biết rằng: Phan Xích Long tên thật là Phan Phát Sanh (1893 -1916), căm thù giặc Pháp nên ông học cách làm lựu đạn, tự chế bom để làm vũ khí khởi nghĩa.

Nhân dân ở khắp nơi như Chợ Lớn, Thủ Dầu Một, Long An, Bến Lức, Cần Giuộc theo rất nhiều.

Khuya ngày 23 rạng ngày 24 tháng Ba, năm 1913, Phan Xích Long cho gài bom tự chế tại Dinh thự quan Thống Đốc Pháp, Khám lớn Sài Gòn, rải truyền đơn, dán bố cáo hiệu triệu nhân dân nổi lên chống Pháp.

Không may, bom nổ trước giờ quy định vài trái, nên quân Pháp có thời giờ phòng bị, cho gỡ những quả bom còn lại, đồng thời xua quân truy tìm nghĩa quân.

Cuộc nổi dậy bất thành, Phan Xích Long chạy ra Phan Thiết thì bị bắt giải về Sài Gòn, bị xử chung thân khổ sai, giam tại Khám lớn.

Ba giờ sáng, rạng ngày 15, tháng Hai năm 1916, hàng mấy chục ghe thuyền cặp bến Cầu Ông Lãnh, nghĩa quân cầm gươm, giáo, mác xông lên đánh vào dinh quan Thống đốc Pháp để dương đông kích tây, nhưng mục tiêu chánh là: vào Khám lớn để giải thoát cho Phan Xích Long cùng chiến hữu. Nhưng do có phòng bị trước nên Pháp phản công kịch liệt bằng súng đạn tối tân khiến nghĩa quân thua to, hầu hết đều bị Pháp bắt.

Ngày 22 tháng Hai năm 1916, Pháp xử tử Phan Xích Long. Năm đó ông mới 23 tuổi.

Do đó hai câu ca dao này ghi lại việc Tây trong cơn hoảng loạn, sợ dân mình dưới tàu khách nhảy lên tham gia cuộc binh biến nên tàu mới cặp bến, khách chưa kịp lên, là Tây nó đuối phải chạy trở ra liền.

Chỉ hai câu lục bát ca dao mà lại là một thiên anh hùng ca, ghi lại lời vĩnh quyết của dân mình với những người tay không, chỉ có giáo mác, gậy tầm vông nhưng đầy lòng yêu nước, dám đứng lên chống lại sự đô hộ sưu cao thuế nặng của thực dân Pháp.

Ru con, ru cháu bằng ca dao, như truyền cái dòng sữa ngọt ngào của quê mẹ để sau này dầu ở quê người có học hành giỏi giang, rỡ ràng danh phận, thì cũng đừng bao giờ quên quê mình vẫn còn chìm trong vòng cùm khổ.



Thưa bà con! Chiều cuối năm, nhớ nhà, nhớ nước, nhớ Sài Gòn quá đỗi!

“Ôi cố hương! xa nửa địa cầu / Nghìn trùng kỷ niệm vẫn theo nhau...”

Thì em yêu trong nhà gọi vọng ra: *“Ông nội ơi! Bồng thăng nhỏ vô kéo muối cắn! Em có xào cho ông nội một đĩa thịt bò nè, để thưởng công ru cháu”*

Nghe vậy tui khoái quá trời nhe!

Tui sẽ: *“Đêm nay ta đốt sầu lưu lạc / Trong khói men nồng hạnh phúc xưa.”*

đoàn xuân thu
Melbourne, Úc Châu



Tự họa - self portrait – HS Thanh Trí

Nụ cười ngàn Hoa

Sao nhiều mưa giọt nụ cười
 Bấy nhiêu tác khóc thành cười ai đi
 Mong rằng qua mấy tuổi đời
 Qua bao thời vận tác đời khác chi
 Hay là điem tông tuyền nghi
 "Khi vui muốn khóc lại cười buồn tênh"

Nụ cười ôn hòa trời ban
 Làm cho một khoảnh không gian thanh bình
 Xìu cho tiếng mẹ an lành
 Để cười thành thoát nhẹ nhàng trên môi

Mỗi ngày tìm một niềm vui
 Tìm trong mạch sống vạn lời ca vang
 Cười mừng ánh nắng lan tràn
 Cười mừng mây nước địa đàng thanh thang

Cười lên chúc phúc trần gian
 Luôn hồi máu kiếp hợp tan rã rời
 Hoài không sinh trụ mây hơi
 Cười quên bao chuyện nổi trôi thăng trầm

Nụ cười mát rang trắng rằm
 Nụ cười tiếng nhạc tế tâm rộng đũa
 "Nụ cười không mất tiền mua"
 Nụ cười đời vị đắng chua trái sầu

Thuộc tiên mây mờ tầng lầu
 Nhà ngàn hoa nở dưới bầu trời xanh
 Nụ cười khắp chốn trần gian
 Tặng người vui gánh tang bồng bề dẫu

Thanh Trí

Mời nghe ca khúc Nụ Cười Ngàn Hoa do nhạc sĩ Mộc Thiêng phổ nhạc

Truyện chớp

Ruban



Trước khi đậy nắp quan tài lại, người ta cột vào tay người nằm trong quan tài một sợi "ruban" rất dài. Sợi ruban được cuộn lại bỏ vào một bao nylon nhỏ và được để nằm phía ngoài quan tài.

Vậy có nghĩa là khi đậy nắp quan tài lại, khi đã được chôn xuống lòng đất, sợi ruban vẫn luôn luôn nằm ở phía ngoài quan tài và sợi ruban sẽ nằm trên mặt đất bên cạnh tấm mộ bia.

Làm như thế, mỗi lần ra thăm mộ phần, cầm lấy sợi ruban người vợ vẫn có thể luôn luôn cảm thấy mình còn được chạm đến người chồng đã khuất.

Và cứ như thế, cứ như thế, ngày này qua tháng nọ, và rất nhiều năm sau nữa, sợi ruban đã bị sờn, nhưng vẫn còn đó.

Rồi đến một hôm người vợ chết đi, người ta cũng làm y như thế, người ta chôn người vợ bên cạnh người chồng, nhưng lần này người ta cột hai sợi ruban lại với nhau.

Và như thế có nghĩa là đến Tử Thần cũng không thể phân chia họ ra đôi ngã.

Hoangdungdc



LOTUS

On the day when the lotus bloomed, alas, my mind was straying,
and I knew it not. My basket was empty and the flower remained unheeded.

Only now and again a sadness fell upon me, and I started up from my
dream and felt a sweet trace of a strange fragrance in the south wind.

That vague sweetness made my heart ache with longing and it seemed to
me that is was the eager breath of the summer seeking for its completion.

I knew not then that it was so near, that it was mine, and that this
perfect sweetness had blossomed in the depth of my own heart.

Rabindranath Tagore
(1861 – 1941)



HOA SEN

*Vào ngày sen nở, chao ôi,
Tâm hồn tôi bỗng bồi hồi lang thang
Tôi đâu có biết rõ ràng
Lãng hoa trống rỗng, hoa vương chốn nào.*

*Giờ đây lại thấy buồn sao
Giật mình tỉnh mộng, xiết bao ngỡ ngàng
Thấy mùi hương lạ dịu dàng
Ưóp trong làn gió phương Nam thổi về.*

*Hương thơm thoang thoảng đê mê
Làm lòng tôi chợt tái tê mơ màng
Tưởng chừng mùa hạ mặn nồng
Thở hơi tha thiết cầu mong vẹn phần.*

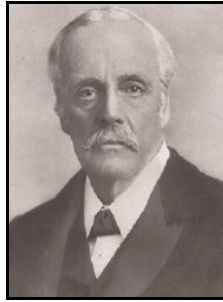
*Tôi nào ngờ thấy quá gần
Hương ngào ngạt tỏa ngát thâm trong tôi
Hương hoa toàn hảo tuyệt vời
Nở ra trong đáy lòng tôi thom lừng.*

Tâm Minh Ngô Tăng Giao
(chuyên ngữ)

SỰ QUAN HỆ GIỮA LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TÌM HIỂU CUỘC XUNG ĐỘT DO THÁI - PALESTINE

TP. Nguyễn Văn Thành (1923)

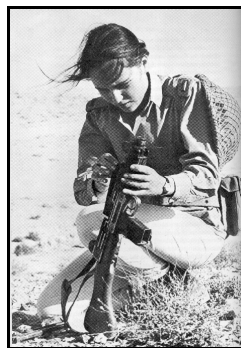
Trong khi Đệ Nhất Thế Chiến đang tiếp diễn, chính quyền Anh, vì lý do chính trị và lịch sử tôn giáo, đã ban hành ngày 02.11.1917 bản Tuyên Ngôn Balfour (*Balfour Declaration - Balfour: tên của Tổng Trưởng Ngoại Giao Anh, Lord Arthur James Balfour*), dự liệu một kế hoạch chia cắt đất đai tại Palestine cho người Do Thái lưu vong khắp nơi trên thế giới được trở về quê hương cũ mà người Do Thái xác quyết là xứ sở của Tổ phụ Abraham của họ, viện dẫn Sách Thứ Nhất trong Cựu Ước: 12-25 (*Book of Genesis, 12-25*). Thực ra còn có sắc dân Ả Rập và những tín đồ Cơ đốc giáo sinh sống tại Palestine cũng đều khẳng định có quyền thừa hưởng cơ nghiệp đời đời của Tổ phụ Abraham của họ.



(Lord Arthur James Balfour) (President Woodrow Wilson)

Nhưng tiếng nói của người Do Thái có trọng lượng hơn. Văn bản Tuyên Ngôn Balfour được chuyển tới Tổng Thống Hoa Kỳ Woodrow Wilson và được Tổng Thống chấp nhận trước khi cho đem ra công bố. Các nước đồng minh tham chiến đều tán thành và đề nghị đưa dự thảo kế hoạch đó ra Hội Quốc Liên để thẩm định về việc chia cắt đất đai để thành lập quốc gia Do Thái và quốc gia Palestine. Đây là cơ hội bằng vàng cho các nhà lãnh đạo phong trào phục quốc Do Thái để thực hiện giấc mơ ấp ủ hàng ngàn năm kể từ khi bị người Assyrian lưu đày: tái lập một quốc gia Do Thái tại Palestine còn được gọi miền Đất Hứa (*Land of Canaan, Genesis, 17:8*).

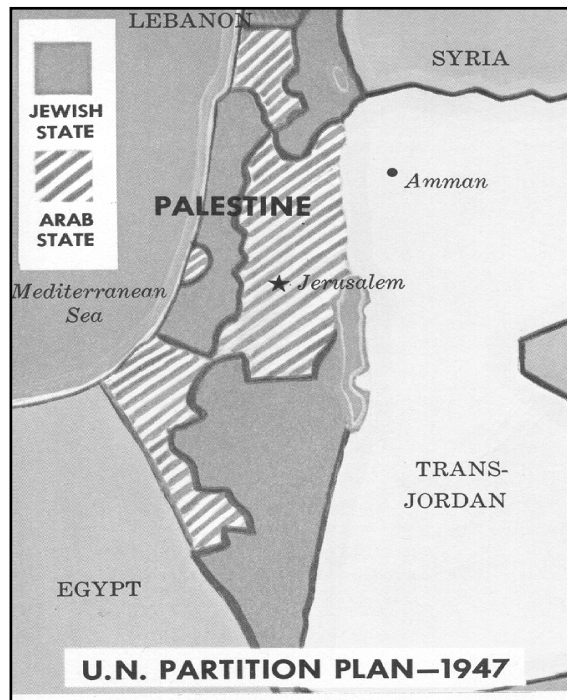
Về mặt chính trị, chính quyền Anh khuyến khích các cộng đồng Do Thái đông dân và có thế lực như tại Anh, Mỹ, Gia Nã Đại, Liên Xô, Argentina... tích cực tham gia trận chiến chống Hoàng Đế Đức Kaiser Wilhelm II và Đế Quốc Thổ Nhĩ Kỳ (*Ottoman Empire*), đồng minh của Đức. Người Do Thái lưu vong hưởng ứng ngay. Họ tình nguyện gia nhập nhiều đơn vị chiến đấu bên cạnh quân đội đồng minh. Đặc biệt tại vùng Trung Đông, họ thành lập một đạo quân chỉ huy riêng rẽ, gồm 5.000 người tình nguyện từ nhiều cộng đồng Do Thái trên thế giới đưa về, được người Anh trang bị vũ khí tối tân, đã hỗ trợ quân đội Anh tiến chiếm Palestine đang nằm dưới sự đô hộ của Đế Quốc Thổ Nhĩ Kỳ.



(Nữ quân nhân Do Thái gần tiền tuyến)

Khi Thế Chiến Thứ Nhất chấm dứt vào năm 1918, Hội Quốc Liên chấp thuận bản Tuyên Ngôn Balfour rồi trao cho Anh quốc ủy trị, kể từ ngày 19.04.1920, Cổ Thành Jerusalem và tiếp theo toàn thể Palestine. Chính đạo quân 5.000 người hợp nhất với các tổ chức của các quân nhân Do Thái chiến đấu bên cạnh các nước đồng minh trở về Palestine, đã đóng vai trò nòng cốt bảo vệ cộng đồng bé nhỏ Do Thái chống lại khối Ả Rập khổng lồ đe dọa giết hết sắc dân Do Thái. Từ thập niên 1920 đến đầu thập niên 1930, người Do Thái lưu vong ào ạt nhập cư vào Palestine qua ngã chính thức hay bất hợp pháp đã gây ra bất ổn trong vùng.

Các nước Ả Rập láng giềng với Palestine như Ai Cập, Jordan, Syria, Lebanon và Iraq chống đối kịch liệt sự chia cắt đất đai trên và chuẩn bị dùng sức mạnh quân sự để ngăn chặn người Do Thái di dân vào Palestine nên chính quyền Anh có lúc đã phải hạn chế sự di dân. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo phong trào phục quốc Do Thái không ngớt đưa người nhập cư lậu và đổ tiền vào cộng đồng Do Thái để mua, bất cứ giá nào, càng nhiều càng hay, các trang trại của người Palestine. Họ đã thành công mua được một số đất đáng kể và cộng đồng của họ ngày một lớn mạnh. Ngoài ra, các tổ chức phục quốc Do Thái còn mua các loại vũ khí hiện đại ở chợ đen rồi nhập lậu vào Palestine để phòng thủ. Ít lâu sau, các chuyên gia đã bắt đầu sản xuất các loại vũ khí nhẹ để trang bị cho người dân tự vệ trong các trang trại hoặc khu định cư mới được gọi Ki-Bút (*Kibbutz*) mà Đệ Nhất Cộng Hòa của chúng ta mô phỏng phần nào để lập Khu trú mật và Ấp chiến lược vậy.



(Bản đồ chia cắt Palestine)

Đệ Nhị Thế Chiến bùng nổ ngày 01.09.1939, Hội Quốc Liên dời Trụ sở tới Hoa Kỳ rồi giải tán. Hồ sơ cùng tài liệu được chuyển qua tổ chức quốc tế mới ra đời năm 1945 lấy tên Liên Hiệp Quốc. Dựa vào nguyên tắc của sự liên tục quyền hành, LHQ cứu xét kế hoạch chia cắt đất đai tại Palestine. Đại Hội Đồng LHQ họp và chấp thuận kế hoạch thành lập 2 quốc gia Do Thái và Palestine trong cuộc bỏ phiếu ngày 29.11.1947 với 33 phiếu thuận, 13 chống và 10 phiếu trắng. Khối Ả Rập bác bỏ.

Thời hạn ủy trị Palestine hết hạn ngày 14.05.1948. Chính quyền Anh giao lại Palestine cho Hội Đồng Ủy Trị LHQ rồi rút 100.000 quân cùng lực lượng cảnh sát và an ninh ra khỏi Palestine. Ngay vào ngày hôm đó tức 14.05.1948, Hội Đồng Quốc Gia Do Thái tuyên bố thành lập nước Do Thái và đưa ra thành phần chính phủ. Vào ngày hôm sau 15.05.1948, quân đội của 4 nước Ả Rập Ai Cập, Jordan, Syria, Lebanon và quân tình nguyện Iraq tràn vào Palestine quyết tâm bóp chết

nước Do Thái mới ra đời. Quân đội và dân quân Do Thái đẩy lui tất cả các cuộc tấn công mà còn chiếm thêm đất đai của dân Ả Rập Palestine. Hội Đồng Bảo An LHQ can thiệp. Hai bên ngưng chiến ngày 07.01.1949. Và ngày 11.05.1949, Do Thái được chính thức chấp thuận gia nhập LHQ (1).

Từ ngày nước Do Thái ra đời cho đến năm 1982, đã xảy ra 5 cuộc chiến giữa Do Thái và các nước Ả Rập. Với dân số 2 triệu rưỡi (năm 1967), Do Thái đã đánh bại quân đội của khối Ả Rập 110 triệu dân, chẳng những chiếm trọn vẹn Palestine mà còn đánh chiếm bán đảo Sinai của Ai Cập và Cao nguyên Golan của Syria.

Người viết sẽ lướt qua bối cảnh chính trị trong vùng Trung Đông và địa lý Palestine trước khi xảy ra 5 cuộc chiến mà chỉ khai triển cuộc chiến 6 ngày xảy ra vào tháng 6 năm 1967 giữa Do Thái và 4 nước Ả Rập lân bang với Palestine vì cuộc chiến đó được coi như thuyết đánh phủ đầu đúng nhất để tự vệ. Nhưng tại sao Hội Đồng Bảo An LHQ và hầu hết các nước trên thế giới đã lên án Do Thái? Cuộc xung đột và nổi dậy của dân Palestine từ khi nước Do Thái ra đời năm 1948 diễn ra từ đó cho đến nay, trên nửa thế kỷ, sẽ đi về đâu?

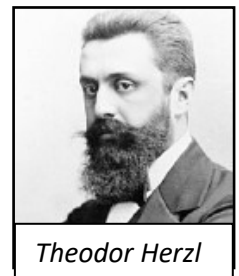
I- Một thoáng nhìn vùng Trung Đông và Palestine

1- Bối cảnh chính trị

Từ khi có lịch sử viết ta thấy Trung Đông là khu vực chiến lược vô cùng quan trọng đã trở nên đấu trường của các quyền lực chính trị trên thế giới. Người Anh và Pháp coi Trung Đông như một hành lang mở cửa đi vào thuộc địa mênh mông của họ tại Phi Châu và Á Châu. Khi Đệ Nhị Thế Chiến bùng nổ vào năm 1939, các nước Đồng Minh đã sử dụng các đường bay trên bầu trời Trung Đông để phục vụ chiến trường chống Trục Phát Xít Đức, Ý và Nhật. Vào những thập niên gần đây, nguồn cung cấp lớn lao dầu hỏa và khí đốt cho các nước kỹ nghệ hàng đầu trên thế giới đã lôi cuốn nhiều quyền lực chính trị nhảy vào Trung Đông để gây ảnh hưởng và chia chác quyền lợi khai thác túi dầu lửa lớn nhất trên quả địa cầu. Hai cuộc chiến giữa Do Thái và Ả Rập xảy ra năm 1967 và 1973, Liên Xô dự tính đưa tàu chiến và quân đội nhảy dù vào giúp các nước Ả Rập để chia khu vực ảnh hưởng với thế giới tự do, suýt gây ra cuộc khủng hoảng nghiêm trọng có thể châm ngòi nổ cho Đệ Tam Thế Chiến.

Palestine nằm cạnh Kinh đào Suez, một đường giao thông huyết mạch nối liền với hành lang đi vào Châu Phi và Á Châu, có một vị trí chiến lược đặc biệt đối với Đế quốc Anh. Vào đầu thế kỷ 20, nhiều nhân vật cao cấp trong chính quyền Anh muốn tạo một cơ sở hợp lý để cho ra đời một quốc gia thân hữu đáng tin cậy, trấn giữ Palestine, khu vực trọng yếu được coi như một móc xích nối kết với hành lang đi vào Phi Châu và Á Châu trình bày ở trên. Đó là sự khai sinh ra quốc gia Do Thái (2).

Theo sử gia Amos Jorder và Hal Kosut, đằng sau bản tuyên ngôn Balfour là cả một công cuộc đấu tranh kiên trì từ nhiều thế kỷ, của hàng triệu người Do Thái lưu vong khắp nơi trên thế giới. Nhà tư tưởng Do Thái, Bác sĩ Theodor Herzl đã phổ biến vào năm 1897 Chủ nghĩa phục quốc Do Thái (*Zionism*) trong tác phẩm “Quốc gia Do Thái” (*The Jewish State*) có ảnh hưởng rất mạnh trên chính trường Anh, Đế quốc hùng mạnh nhất thời bấy giờ. Người lãnh đạo phong trào phục quốc của 600.000 người Do Thái tại Anh, Lord Rothschild đã vận động và thuyết phục Tổng Trưởng Ngoại Giao Anh Lord Arthur James Balfour chấp nhận đưa mục tiêu của phong trào phục quốc Do Thái vào chính sách của bản tuyên ngôn Balfour. Chính quyền Anh đáp ứng nguyện vọng của Cộng đồng Do Thái cho tái thiết lập quốc gia Do Thái tại Palestine. Sự kiện trên cũng rất phù hợp với chiến lược của Đế quốc Anh tại Trung Đông đang giúp một số quốc gia Ả Rập nổi dậy lật đổ Đế Quốc Thổ Nhĩ Kỳ đô hộ suốt 4 thế kỷ vùng hiểm yếu này (*Ottoman Turks-1517-1917*).



Theodor Herzl

2- Palestine

Palestine bao gồm một dải đất nằm ở ven biển Địa Trung Hải, giáp ranh với Ai Cập, Jordan, Syria và Lebanon diện tích 10.434 dặm vuông. Khi người Anh xâm chiếm Palestine vào năm 1918, dân số lúc đó có khoảng 70.000 người Do Thái so với 650.000 người Ả Rập. Hai năm sau, Hội Quốc Liên giao chính quyền Anh ủy trị Jerusalem và tiếp theo toàn thể Palestine. Cuộc kiểm tra vào năm 1920 cho thấy tổng số dân cư ngụ tại Palestine có 757.182 người - 78% người Ả Rập, 11% dân Do Thái và 9% người theo Cơ Đốc Giáo.

Được sự khuyến khích của chính quyền Anh cho phép nhập cư dễ dãi, phong trào phục quốc Do Thái đã tổ chức đưa nam nữ thanh niên cùng các chuyên gia lỗi lạc đủ mọi lãnh vực trở về Palestine để xây dựng một quốc gia Do Thái hùng mạnh trong vùng. Do đó, dân Do Thái không ngừng gia tăng. Đang là sắc dân thiểu số chỉ chiếm 11% vào năm 1920 nói trên, đến đầu thập niên 1930, dân số Do Thái tăng lên 30%. Đến năm 1967, nhờ vào cuộc chiến xâm lấn đất đai (1948 và 1967), ta thấy dân số Do Thái đã đạt được 2 triệu rưỡi. Tiếp theo hai cuộc chiến chót (1973 và 1982) và cho tới năm 2001, tổng số dân Do Thái đã lên đến 6.172.000 người với diện tích 8.000 dặm vuông (20.000 cây số vuông) trong tổng số diện tích 10.434 dặm vuông cho toàn thể Palestine. Nếu lùi lại vào năm 1860, ta thấy chỉ có khoảng 12.000 người Do Thái hầu hết làm nghề thủ công và buôn bán tại Palestine. Nhưng đặc biệt về hậu bán thế kỷ 20, đà gia tăng nhanh dân số mong muốn nằm trong sách lược an ninh của những nhà lập quốc Do Thái.

Sau trận chiến 6 ngày, Do Thái thắng trận đã kiểm soát toàn thể Palestine và đã đưa người Do Thái tới định cư các vùng chiếm đóng. Do đó, đất đai của quốc gia Palestine dự kiến dần dần bị thu hẹp, chỉ còn Dải Gaza Strip và vùng đất rộng nằm phía Tây Sông Jordan được gọi là Tây Ngạn (*West Bank*) với số diện tích còn lại 2.400 dặm vuông. Cuộc kiểm tra của LHQ vào năm 1967 cho thấy có 1.288.000 người Palestine còn ở lại trong vùng chiếm đóng của quân đội Do Thái và 1 triệu rưỡi người Palestine chạy qua tị nạn tại các quốc gia Ả Rập trong vùng, nhiều nhất tại Jordan với 60 vạn người.

Hiện nay, người Palestine tại Dải Gaza Strip và Tây Ngạn ước tính có 4 triệu (không kể người Do Thái gốc Ả Rập Palestine) nhưng số dân Palestine tị nạn được cơ quan cứu trợ của LHQ lên tới 2 triệu 4. Nay những người này đòi trở về mảnh đất của họ bị người Do Thái chiếm đoạt trong hai cuộc chiến 1948 và 1967 (3).

II- Cuộc chiến Sáu Ngày

1- Trước tháng 6 năm 1967

Trận chiến đầu tiên giữa Do Thái và các nước Ả Rập bao quanh Palestine xảy ra ngay khi Do Thái ra đời năm 1948 đến tháng Giêng năm 1949 kết thúc qua cuộc đình chiến ấn định biên giới mới của Do Thái. Ngoài phần đất được LHQ chia cắt thành lập quốc gia Do Thái lúc khởi đầu vào năm 1947 với 5.760 dặm vuông, Do Thái dựa vào cuộc chiến giành độc lập năm 1948, đã chiếm thêm 2.240 dặm vuông đất đai của dân Ả Rập Palestine rồi sát nhập vào lãnh thổ của họ. Theo các sử gia tên tuổi như Amos Yoder và Micheal Polland, các nước Ả Rập tham chiến thua thảm bại đã đầu hàng ngày 07.01.1949 vì quân đội không được huấn luyện chu đáo, thiếu vũ khí, lại kinh địch nhau nên không thể thống nhất chỉ huy để đánh bại Do Thái.

Trong khi đó Do Thái được trang bị vũ khí hiện đại và tư tưởng của chủ nghĩa phục quốc rất cao, lại còn được sự hậu thuẫn mạnh mẽ của các quyền lực chính trị Âu Mỹ nên đã đánh bại cuộc tấn công của khối Ả Rập vây quanh để bành trướng lãnh thổ.

Đến năm 1956, Do Thái nghiêm nhiên trở nên một quốc gia hùng mạnh trong vùng, đã tham gia Liên quân Anh Pháp hành quân vào bán đảo Sinai, Ai Cập để bảo vệ Kinh đào Suez khi Tổng Thống Ai Cập Gamel Abdel Nasser tuyên bố quốc hữu hóa Kinh đào này vào ngày 26.07.1956. Sự kiện trên xảy ra đúng như viễn kiến của các chiến lược gia Anh mong

muốn duy trì đường lối cai trị của Anh không có người Anh vẫn tiếp diễn cho đến nay qua sự khai sinh ra quốc gia Do Thái trấn giữ vùng trọng yếu ở Trung Đông vậy.

Bị ám ảnh và cảm thấy nhục nhã vì thua trận năm 1949, Tổng Thống Ai Cập Nasser ngã theo đường lối thân thiện với Liên Xô và Tiệp Khắc để nhận nguồn viện trợ tài chánh và vũ khí hiện đại nhằm tiêu diệt kẻ thù bé nhỏ Do Thái mới ra đời. Ba ngàn cố vấn quân sự Liên Xô vào Ai Cập và cho đến năm 1971, con số cố vấn này tăng lên đến 20.000 người, chưa kể các cố vấn tại các quốc gia Ả Rập khác.



(Một số nhà lãnh đạo khối Ả Rập. Từ trái: Houari Boumédiène, Tổng thống Algeria; Nur al-Din al-Atasi, Tổng thống Syria; Abd al-Rahman Aref, Tổng thống Iraq; và Gamal Abd al-Nasser, Tổng thống Egypt)

Là một quốc gia Ả Rập lớn nhất và mạnh nhất trong vùng, Ai Cập ký Hiệp Ước Phòng Thủ Hố Tương với Syria được 12 nước trong Liên Đoàn Ả Rập hỗ trợ để hủy diệt Do Thái. Từ đó, tình hình biên giới giữa Syria và Do Thái ngày một căng thẳng. Các cuộc đột kích và xung đột vũ trang đẫm máu cứ leo thang khiến Liên Đoàn Ả Rập kêu gọi Ai Cập phải trả đũa. Bắt đầu từ tháng 5 năm 1967, Đài phát thanh Cairo, Ai Cập kêu gọi dân chúng Ả Rập trong vùng dưới sự chiếm đóng của Do Thái nổi dậy và Tổng Thống Nasser ra lệnh chuẩn bị cuộc chiến tấn công Do Thái. Tiếp theo, TT Nasser tuyên bố phong tỏa eo biển Tiran. Cuộc chiến giữa Do Thái và các nước Ả Rập khó tránh khỏi vì cuộc phong tỏa là một hành động chiến tranh.



(Quân đội Do Thái)



(Tù binh Ai Cập dưới họng súng của binh sĩ Do Thái)

2- Tương quan lực lượng quân sự

Theo Viện Nghiên Cứu Chiến Lược tại Luân Đôn, lực lượng quân sự giữa hai phe được liệt kê như sau:

- **Do Thái:** 240.000 quân và dân quân, 800 chiến xa, ít nhất 350 máy bay

- **Ai Cập:** 240.000 quân, 1.200 chiến xa, 550 máy bay, hầu hết của Liên Xô
- **Syria:** 60.000 quân, khoảng 600 chiến xa, hầu hết của Liên Xô, và ít nhất 100 máy bay Xô Viết
- **Jordan:** 50.000 quân, khoảng 132 chiến xa, và 12 chiến đấu cơ
- **Iraq:** 70.000 quân, 400 chiến xa và ít nhất 200 máy bay
- **Lebanon:** 12.000 quân, 80 chiến xa, 20 máy bay
- **Kuwait:** 5.000 quân, 24 chiến xa, 9 máy bay
- **Algeria:** 60.000 quân, 100 chiến xa, 100 máy bay

Tóm lại, Do Thái đã chiếm Cao nguyên Golan, Đông Jerusalem, Tây Ngạn (West Bank), Dải Gaza Strip và bán đảo Sinai với 759 chiến binh hy sinh trong cuộc chiến Sáu Ngày. Nếu kể tổn thất từ cuộc chiến giành độc lập năm 1948, cuộc hành quân vào bán đảo Sinai năm 1956 và cuộc chiến Sáu Ngày, tổng cộng có 7.506 quân sĩ Do Thái tử trận nhưng Do Thái đã chiếm trọn vẹn Palestine và bán đảo Sinai. Bán đảo này được trả lại cho Ai Cập năm 1982 theo các điều khoản quy định của Hiệp Ước Washington năm 1979.

III- Vài hàng tạm kết

Cuộc chiến Sáu Ngày đã gây ra sự đối đầu giữa hai Siêu Cường Hoa Kỳ và Liên Xô có thể châm ngòi nổ cuộc chiến hạt nhân nếu hai bên không tự chế. Ít nhất 10 tàu chiến Liên Xô chờ quân nhảy dù đã hướng tới Vịnh Aqaba, nơi đang diễn ra cuộc giao tranh tại bán đảo Sinai, Ai Cập. Trong khi đó, Hạm Đội Thứ Sáu của Hoa Kỳ tại Địa Trung Hải điều động 50 tàu chiến và 3 hàng không mẫu hạm với 25.000 thủy thủ và 2.000 thủy quân lục chiến sẵn sàng can thiệp.



Theo các sử gia, Thủ Tướng Liên Xô Alexi Kosygin đề nghị với Tổng Thống Hoa Kỳ Lyndon Johnson cùng đưa quân vào chặn đứng cuộc chiến và buộc Do Thái phải rút hết quân ra khỏi các vùng mới chiếm. Hoa Kỳ từ chối. Đúng vào lúc tình hình căng thẳng đó, có hàng không mẫu hạm Intrepid đi vào Vịnh Suez, Tòà Bạch Ốc vội cải chính chiếc mẫu hạm đó phục vụ chiến trường Việt Nam chứ không dính dáng tới cuộc chiến Sáu Ngày đang tiếp diễn tại Trung Đông. May mắn thay, Điện Cẩm Linh giữ yên lặng. Thế giới thoát khỏi cuộc khủng hoảng nghiêm trọng gấp bội phần so với cuộc khủng hoảng hỏa tiễn tại Cuba năm 1962.

Cuộc chiến Sáu Ngày kết thúc.

Rối loạn bắt đầu vì Do Thái không tuân thủ Nghị Quyết 242 và 338 của Hội Đồng Bảo An LHQ ra lệnh rút quân khỏi các lãnh thổ mới chiếm và thi hành Luật chiếm đóng được tóm lược như sau:

1- Vi phạm điều 51 Hiến Chương LHQ

Khi ra tay đánh trước để tự vệ, Do Thái phải báo cáo ngay Hội Đồng Bảo An về những hành động đã thực hiện để Hội Đồng đưa ra những biện pháp thích nghi trong việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế. Do Thái đã không báo cáo theo thủ tục đòi hỏi của điều kiện thứ 2 trong Hiến Chương LHQ. Thậm chí khi Hội Đồng Bảo An kêu gọi hai bên ngưng chiến, ba nước Ai Cập, Jordan và Syria chấp nhận ngay nhưng Do Thái không tuân hành cứ tiếp tục tiến chiếm xong mục tiêu chiến lược rồi mới dừng quân.

2- Không thi hành luật chiếm đóng

Theo tiền lệ của quân đội Đồng Minh chiếm đóng Đức-Nhật, Hiệp Ước The Kellogg-Briand Pact và Công Ước Geneva IV 1949, quân đội chiếm đóng có nhiệm vụ phải duy trì an ninh và bảo vệ thường dân vô tội, phục hồi đời sống bình thường như cung cấp điều hòa điện nước, không được chia cắt đất nước chiếm đóng và quan trọng hơn hết mang lại tự do dân chủ cho người dân. Sau đó, phải trao trả quyền hành cho chính quyền hợp pháp rồi rút lui.

Do Thái đã không làm như vậy. Chính quyền Do Thái đã trục xuất người dân ra khỏi nhà, chiếm đất để thiết lập các khu định cư mới, đổi tên Tây Ngạn ra Judée-Samarie, sát nhập Cao Nguyên Golan (1981) vào lãnh thổ Do Thái, Chiếm toàn thể Jerusalem làm thủ đô (1981) mà đáng lẽ là thủ đô Liên Bang cho hai nước Do Thái và Palestine (5).

Hiện nay, viện cớ chống khủng bố và ôm bom tự sát, Do Thái đang dựng hàng rào nằm sâu trong lãnh thổ và bao quanh Tây Ngạn, chiều dài 450 dặm liên hợp với những bức tường, chướng ngại vật giăng dây thép gai, đường hào với mục đích, theo sự tố cáo của chính quyền Palestine, lấn đất để lập một biên giới mới.

Việc dựng hàng rào chia cắt lãnh thổ Tây Ngạn đã được đưa ra Đại Hội Đồng LHQ quyết định. Ngày 08.12.2003, Đại Hội Đồng chấp thuận Nghị Quyết yêu cầu Pháp Viện Quốc Tế (*The International Court of Justice*) cho ý kiến pháp lý để xem việc xây dựng hàng rào đó có hợp pháp hay không?

Cuộc bỏ phiếu cho thấy 90 nước chấp nhận, 8 chống, với 74 phiếu trắng. Hoa Kỳ, Do Thái, Úc, Ethiopia và 4 tiểu quốc ở hải đảo Thái Bình Dương chống Nghị Quyết nói trên. (Nhật báo *The Washington Post* ngày thứ ba 09.12.2003)

3- Phá vỡ bế tắc

Mặc dầu đã có Hội Nghị Hòa Bình ở Madrid năm 1991, Thỏa Ước Hoa Thịnh Đốn năm 1993 và Geneva, những cuộc xung đột đẫm máu vẫn xảy ra, tỷ như 2 năm gần đây đã giết chết 3.000 người, trong số đó có 2.200 người Palestine. Kế hoạch hòa bình do sáng kiến ngoại giao của bốn thành phần được gọi Quartet, gồm Nga, Âu Châu, LHQ và Hoa Kỳ đưa ra lộ đồ “road map”, từ 3 năm nay, để khai sinh ra quốc gia Palestine vào năm 2005 không đạt được kết quả mong muốn. Do đó, nhiều nhà lãnh đạo uy tín trên thế giới đề nghị cần phải có sự can thiệp quốc tế, đưa quân vào Palestine mới có thể giải quyết được cuộc xung đột Do Thái-Palestine.

Kết thúc bài viết này, chúng tôi xin trích Sứ Điệp của Tòa Thánh nhân ngày Hòa Bình thế giới lần thứ 37, 01.01.2004, được gửi tới các vị nguyên thủ quốc gia và công bố cho công luận thế giới. Sứ Điệp kêu gọi “*Gây ý thức từ hạ tầng dân chúng qua các công tác giáo dục về hòa bình, cổ võ sự tôn trọng công pháp quốc tế, nâng cao vai trò của LHQ, loại bỏ chủ trương dùng luật của sức mạnh thay vì dùng sức mạnh của luật pháp.*” (Chân Lý, Tập 11, Số 1, 2004, trang 57). Quả vậy, muốn xây dựng một nền Hòa Bình chân chính và lâu bền không thể hy sinh Công Lý. Sức mạnh không đi theo Công Lý sẽ trở nên tàn bạo.

Hiện nay, các quyền lực chính trị ở Trung Đông chưa kết hợp được Hòa Bình với Công Lý nên không đưa ra được giải pháp nào công bằng và hợp lý để chấm dứt cuộc xung đột đẫm máu, kéo dài trên nửa thế kỷ, giữa người Do Thái và người Ả Rập tại Palestine. Vậy chúng ta hãy chờ xem.

Chú thích:

(1) - *The Evolution of the United Nations System- Second Edition-Amos Joder*

- *The Six-Day War - United Nations - The First Fifty Years - Stanley Meisler*

(2, 3) - *Israel & the Arabs: The June 1967 War - Edited by Hal Kosut.*

- *Lightning out of Israel - The Arab-Israel Conflict by the Associated Press - Commemorative Edition*

(4) - *Strike First!*

- *A Battle History of Israel's Six-Day War – Dayan - Translated from the Hebrew by Dov Ben - Abba*

Pitman Publishing Corporation New York Toronto London

(5) - *The Laws of War - A Comprehensive Collection of Primary Documents on International Laws Governing Armed Conflict - Edited with an Introduction and Commentary by W. Michael Reisman and Chris T. Antoniou.*

**Trích: “LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT”
của soạn giả: TP. Nguyễn Văn Thành (1923)**

ĐÓN XUÂN

Nắng vàng như mật ong
Gió xanh màu cỏ biếc
Lòng ta như tưởng tiếc
Một thời Xuân xa xưa...

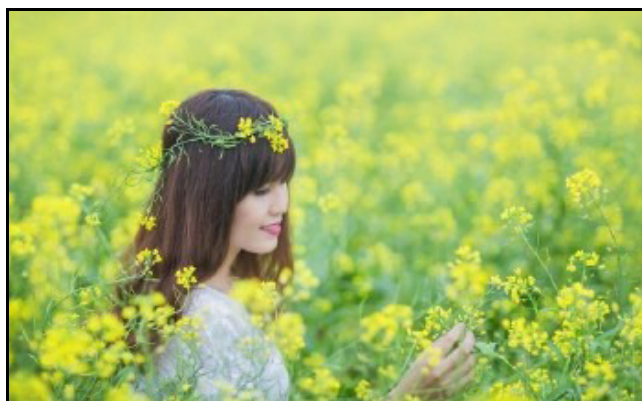
Má phấn hồng hơn hoa
Em, mắt trong ngây phố
Con đường này xuân cũ
Trao nhau tình ngù ngờ.

Xuân về khung cửa mở
Mai vàng lấm tấm hoa
Nghe lời ru của gió
Nỗi nhớ nào đong đưa...

Nụ hôn thơm tóc rối
Xuân tới mộng la đà
Ngập ngừng anh muốn hỏi
Em nói gì đêm qua?

Xuân về xanh biếc lá
Cành đông trĩu mắt buồn
Thời gian chùng mệt lả
Tuổi xuân còn dư hương?

HOÀNG SONG LIÊM



TUYẾT TRẮNG CHIỀU ĐÔNG



*Tuyết rơi trắng chiều đông
Đường hôm xưa thêm mộng.
Phố vắng bông tuyết bay
Lạnh không em nụ hồng?
Khói thuốc vòng mỏng manh,
Ta nghe hồn thắm lạnh!
Làm sao em níu hết
Dòng thời gian trôi nhanh?!
Như đóa tình rục rỡ,
Em cứ say trong mơ.
Ánh tà nghiêng mắt biếc
Vẫn cho đời hương thơ.
Nếp vào vai tựa nhau
Mặc tháng ngày qua mau.
Cầm tay còn hạnh phúc
Cõi tình muôn sắc màu.*

Đỗ Bình Paris

PHỐ XƯA



*Buồn nghe biển sóng vỗ xa bờ
Âm vọng tình quê trong cõi mơ.
Nhớ em, nhớ phố đầy hoa mộng,
Là mấy vần thơ thuở học trò.
Những lần em học về qua phố
Cùng bước bên nhau hồn chung đôi
Ngày xanh như cánh diều bay mất,
Em mộng về đâu, ta cuối trời!
Giọt mưa tí tách ngoài song cửa,
Ta nhớ nắng hồng chiều phố mưa
Chẳng biết con đường cây bóng mát,
Còn thắm tình xanh trên lối xưa?
Tháng giêng ta mơ trời kỷ niệm
Chỉ thấy trăng vàng bông tuyết bay
Đã lâu chưa về thăm phố cũ
Dòng đời trôi phai những nỗi niềm!*

Đỗ Bình Paris

*Mời nghe ca khúc Phố Xưa do chính
tác giả Đỗ Bình phổ nhạc*

Vở Kịch VUA LEAR

của Đại Văn Hào WILLIAM SHAKESPEARE

Phạm Văn Tuấn

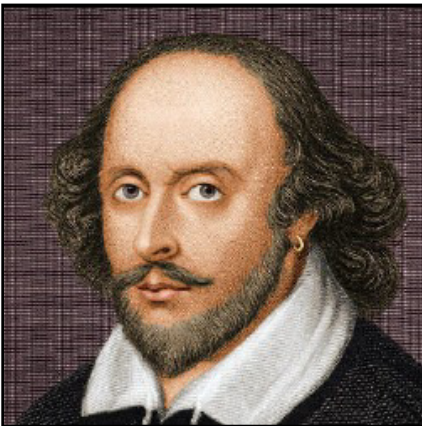
Loại tác phẩm: Bi Kịch

Sáng tác vào năm 1606?

Các địa điểm diễn ra vở kịch: tại nước Anh cổ xưa, cung điện của Vua Lear, lâu đài của Công Tước Gloucester, cánh đồng hoang, cung điện của Bá Tước Albany, các trại quân Anh và Pháp.

Thời gian của vở kịch: thời trước Thiên Chúa giáng sinh (pre-christian), các sự việc diễn ra trong nhiều tháng trường.

I/ Vài Nét về Tác Giả William Shakespeare



William Shakespeare (1564 – 1616) ra đời tại Stratford-upon-Avon, nước Anh, tới thành phố London sinh sống vào khoảng năm 1586 với nghề nghiệp là nhà viết kịch, nhà thơ, diễn viên và người có cổ phần trong công ty kịch nghệ tại thành phố London trong khoảng thời gian từ 1590 tới năm 1612.

Shakespeare đã viết ra nhiều loại kịch: bi kịch, hài kịch, kịch tình yêu và lịch sử, dành cho loại rạp hát bình dân. Các vở kịch ban đầu của Shakespeare phản ánh sự lạc quan và tinh thần vui vẻ của nước Anh vừa mới trở nên một siêu cường quốc. Các vở kịch về sau là các bi kịch hữu hạng: Hamlet (trình diễn lần đầu tiên vào năm 1602?), Othello (1604?), Vua Lear (1606?) và Macbeth (1606?) là các tác phẩm bi quan, yếm thế, phản ánh sự suy đồi và tham nhũng chính trị của các triều đại Elizabeth (1558-1603) và Jacobean (của Vua James I, 1603 – 1625).

II/ Các nhân vật chính

- 1) Vua Lear:** Vua của nước Anh, là người độc đoán nhưng rộng lượng, tư tưởng xa cách thực tế và mù quáng vì các lời nịnh hót của các cận thần, tự kiêu và bê tha trong lúc tuổi già, là người cha đòi hỏi các con sự hiếu thảo, không kiểm chế được cơn thịnh nộ nhưng vào lúc cuối, đã tìm thấy tâm thần bình an.
- 2) Công tước Gloucester:** là một người bản chất tốt, khoan dung nhưng đôi khi ích kỷ, do kiêu hãnh nên có các phán đoán thiếu thận trọng, là người trung thành, trọng danh dự, hy sinh để cứu nhà vua. Do nhầm lẫn nên đã đối xử tệ bạc với người con Edgar vì tin tưởng vào lời nói dối của đứa con không chính thức Edmund.
- 3) Goneril:** Con gái lớn của Vua Lear, kết hôn với Bá Tước Albany, là con người xấu, đạo đức giả, dâm dăng và đam mê vật chất, uất ức vì nhà vua yêu Cordelia hơn, ganh ghét với Regan.
- 4) Regan:** là con gái xấu tính thứ hai của nhà vua, đạo đức giả, khát vọng quyền lực, tham lam, thủ đoạn hơn, hay báo thù, kết hôn với Bá Tước Cornwall, cũng bực tức vì nhà vua thiên vị Cordelia.
- 5) Cordelia:** là con gái thứ ba và là con cưng của nhà vua, bị mất tài sản thừa kế vì không nói sai về lòng thương yêu nhà vua. Cordelia là người có đức tính tốt, trung thành và can đảm, không tha thứ sự đạo đức giả, là người tượng trưng cho sự thật và các giá trị tinh thần.

- 6) Bá Tước Cornwall:** là chồng của Regan, người con gái thứ hai, là đứa con rể xấu bụng của nhà vua, nóng tính, ham quyền lực.
- 7) Bá Tước Albany:** là chồng của Goneril, người con gái đầu lòng của nhà vua, là người tốt bụng, không biết rõ các âm mưu chung quanh, biết trọng danh dự nhưng yếu tinh thần, bị vợ là Goneril coi là hèn nhát.
- 8) Edgar:** là người con đạo đức của Công Tước Gloucester, là người trung thành, kiên nhẫn, khiêm tốn, lương thiện, cao thượng, giả làm kẻ ăn xin điên rồ và rách rưới, được gọi tên là “Tom Nghèo Khó” (Poor Tom) để bảo vệ mình khỏi bị cha làm hại, sau này là người hướng dẫn và bảo vệ người cha bị mù, một cách bí mật đối phó với tính côn đồ của Edmund, sau này trở nên một vị vua.
- 9) Edmund:** là đứa con xấu tính và không chính thức của Công Tước Gloucester, cảm thấy uất ức do là người con không chính thức, có liên hệ ngoại tình với Goneril và Regan, tượng trưng cho mặt xấu của Công Tước Gloucester.
- 10) Công Tước Kent:** là người cao thượng, người trung thành theo nhà vua, lương thiện, nói bộc trực, cho rằng nhà vua đã bị điên khùng khi phân chia vương quốc, bị nhà vua đuổi đi vì bênh vực Cordelia, sau này cải trang để phục vụ nhà vua.
- 11) Anh Hề (the Fool):** khôn ngoan, tế nhị, có được cách nhìn sâu sắc mà nhà vua không có, buồn phiền vì Cordelia bị vua đuổi.



Tranh “3 Người Con Gái của King Lear” của Gustav Pope



Tranh của Ford Madox Brown

III/ Cốt Truyện

Vua Lear tạo ra đau khổ và chết chóc cho chính mình và cho gia đình của nhà vua do nhà vua đã tước bỏ quyền thừa kế của người con gái đức độ và chia vương quốc cho 2 người con gái có ác tâm.

Hồi 1. Tiếng kèn thông báo Vua Lear và các quần thần đi vô triều đình. Vua Lear nói chuyện với các Công Tước Kent và Gloucester qua đó, khán giả biết rằng Công Tước Gloucester có 2 người con trai: Edgar là đứa con chính thức, được thừa kế và em là Edmund, đứa con trai không chính thức. Sau đó Vua Lear cho biết ý định rời khỏi các nhiệm vụ và bận tâm. Chỉ trên bản đồ, Vua Lear cho các cận thần biết ý định phân chia vương quốc ra làm ba phần, dành cho ba người con gái, căn cứ vào sự cam đoan về tình yêu đối với nhà vua.

Nhà vua đã lâm triều lần chót để chia vương quốc cho 3 cô con gái. Vua Lear công bố rằng ai nói rõ yêu nhà vua nhiều nhất sẽ được phần chia lớn nhất. Goneril, người con gái lớn và là vợ của Bá Tước Albany, nói đầu tiên và đã dùng các lời khoa trương để diễn tả tình yêu đối với cha. Regan, người con gái thứ hai và là vợ của Bá Tước Cornwall, đã công bố bằng các lời tán dương to lớn hơn. Kế tới, Vua Lear hỏi người con gái cứng

thứ ba là Cordelia rằng cô sẽ nói gì hay hơn để lãnh phần thừa kế lớn hơn của các chị. Kinh hoàng vì các lời đạo đức giả của các chị, Cordelia đã nói với cha rằng cô yêu kính Vua Lear như người con gái phải yêu thương cha.

Vua Lear bất mãn và nổi giận vì coi Cordelia thiếu đi sự tận tụy yêu thương, nên nhà vua đã tước bỏ phần thừa kế của Cordelia và đã chia phần đất của Cordelia cho 2 người con gái lớn. Nhà vua giữ lại 100 hiệp sĩ và đặc quyền ở với hai người con gái này. Công Tước Kent, một công thần cao thượng, đã cố gắng bào chữa cho Cordelia nhưng đã bị nhà vua giận dữ, trục xuất khỏi triều đình vì đã gây nên sự rắc rối.

Sau đó Bá Tước Burgundy và Vua nước Pháp tới triều đình để hỏi cưới Cordelia. Khi Burgundy biết rằng Cordelia bị tước bỏ phần thừa kế, Bá Tước này đã rút lại lời cầu hôn. Tuy nhiên, Vua nước Pháp là người cao thượng, vẫn xin hỏi Cordelia làm vợ mặc dù Cordelia không có của hồi môn và bị tước bỏ phần đất thừa kế.

Tại cung điện của Công Tước Gloucester, Edmund, đứa con không chính thức và là kẻ đê tiện, đã cho biết rằng nó không được hạnh phúc bởi vì là một đứa con không chính thức và như vậy không được quyền thừa kế. Nó lại đang âm mưu để chiếm đoạt đất đai của người anh của nó là Edgar. Edmund đánh lừa Gloucester bằng một bức thư giả mạo, nói rằng Edgar dự định giết cha để chia tài sản ra làm hai và thuyết phục Bá Tước Gloucester không nên tin tưởng vào Edgar, đồng thời nó lại nói với Edgar rằng cha Gloucester có ý làm hại Edgar.

Tại cung điện của Bá Tước Albany, Công Tước Kent đã giả trang và nói với Vua Lear rằng anh ta muốn phục vụ nhà vua. Cô con gái Goneril than phiền với vua cha về các hiệp sĩ đánh lẫn nhau, về anh hề vô lễ và về các hành vi xấu của nhà vua khi vua đánh các kẻ hầu của cô ta. Cô ra lệnh cho nhà vua phải loại bỏ một số hiệp sĩ. Nổi giận, Vua Lear đã chửi rủa Goneril rồi đi tới cung điện của cô con gái thứ hai là Regan. Goneril gửi một bức thư cho Regan, thúc dục cô này đối xử không tốt với cha.

Hồi 2. Tại lâu đài của Công Tước Gloucester, Edmund làm giả bộ bị thương do Edgar, nên Công Tước Gloucester ra lệnh bắt giam Edgar và hứa sẽ cho Edmund là người thừa kế. Regan và Bá Tước Cornwall kể lại cho Công Tước Gloucester về các xung khắc giữa Vua Lear và Goneril.

Tại bên ngoài của lâu đài của Công Tước Gloucester, Kent đã gặp người hầu của Goneril tên là Oswald, là người đã mang lại lá thư của Goneril chống lại vua cha là Vua Lear. Khi Kent đánh tên Oswald thì Bá Tước Cornwall ra lệnh cho các thuộc hạ bắt Kent, còng chân tay vào một cái cũi (the stock) để trừng phạt Kent. Công Tước Gloucester đã phản đối các cách xử nhục Vua Lear nhưng sự việc này đã bị Cornwall và Regan bác bỏ. Trong khi đó Edgar đã trốn thoát rồi cải trang thành một tên ăn mày, tên là Tom Nghèo Khổ (Poor Tom).

Tại lâu đài của Công Tước Gloucester, Vua Lear thì nổi giận khi thấy Kent bị còng cả tay và chân, trong khi đó, Regan nói với cha rằng cô ta không sẵn sàng cung cấp các tiện nghi cho vua cha và các hiệp sĩ của ông, và nói rằng nhà vua nên trở lại với Goneril. Goneril tới nơi, rồi cả hai cô con gái này đều thi nhau làm nhục người cha và tước đi các người theo hầu của vua cha. Vua Lear bèn chửi rủa hai cô con gái, rồi nhà vua cùng với Kent và anh hề (the Fool) bỏ đi trong đêm mưa bão.

Hồi 3. Vua Lear và anh hề đi tới một bãi hoang, vào lúc này, nhà vua trở nên điên khùng. Kent sau khi lạc đường trong cơn mưa bão, đã tìm thấy nhà vua và anh hề, nên đã thúc dục hai người này nên trú ngụ trong một chuồng súc vật gần đó.

Tại lâu đài, Công Tước Gloucester đã than phiền với Edmund rằng Cornwall và Regan đã chiếm đoạt tòa nhà của ông ta và cảm đoán ông ta không được giúp đỡ Vua Lear. Khi Vua Lear và anh hề đi vào chuồng súc vật thì Edgar đã cải trang thành anh chàng Tom Nghèo Khổ nên Công Tước Gloucester không nhận ra Edgar, người con của mình. Công Tước Gloucester đã gặp Vua Lear, đã cố gắng mời nhà vua về nhà của ông ta dù cho ông ta đã bị Regan và Cornwall chống đối. Vua Lear bây giờ đã hóa điên nên không thể nhận ra Công Tước Gloucester. Khi Cornwall biết rằng Gloucester dự tính giúp đỡ Vua Lear, ông ta thề sẽ báo thù.

Tại lâu đài của Công Tước Gloucester, Cornwall đã nhận được tin tức cho biết rằng đội quân của Vua nước Pháp đã đổ bộ lên Dover để cứu Vua Lear, nên ông ta đã ra lệnh cho các kẻ phục tùng bắt giữ Gloucester. Cornwall và Regan đã trừng phạt Gloucester bằng cách móc mắt vị Công Tước này. Một người hầu

của Cornwall đã rút gươm ra phản đối, rồi đánh nhau với Cornwall và Cornwall đã bị thương nặng. Regan nói cho Gloucester biết rằng Edmund đã phản bội ông ta rồi cô ta ra lệnh ném Công Tước Gloucester ra ngoài cổng lâu đài.

Hồi 4. Tại bãi hoang, Edgar tức là Tom Nghèo Khổ, đã gặp lại người cha, lúc này Công Tước Gloucester đã bị mù và do một ông già khác dẫn đi. Gloucester hứa với Tom Nghèo Khổ rằng ông ta sẽ cho nhiều tiền nếu dẫn ông ta tới mỏm đá cao tại Dover, đây là nơi mà Công Tước Gloucester dự tính tự sát.

Ở trước cung điện của Bá Tước Albany, Edmund và Goneril đã có tư tình với nhau từ trước, nay nhờ tên Oswald mang các thư từ liên lạc. Bá Tước Albany đã mắng chửi Goneril về việc làm xấu xa của cô ta trong lúc đó, một kẻ hầu mang tin Cornwall đã qua đời và Edmund trở thành nhà vua cai trị xứ sở.

Trong khi đó Vua của nước Pháp bị gọi trở lại nước Pháp vì có biến động chính trị trong xứ sở này.

Tại lâu đài của Công Tước Gloucester, Regan bắt được lá thư mà Oswald dự tính đưa cho Goneril, nên Regan quyết định kết hôn với Edmund bởi vì chồng của cô ta đã qua đời nhưng sự cạnh tranh của hai chị em này đã làm hại sự đoàn kết của họ.

Edgar bây giờ ăn mặc giống như một nông dân, đã dẫn Công Tước Gloucester tới cánh đồng gần Dover và bảo Gloucester rằng đây là một mỏm đá cao. Khi Edgar tìm cách đưa người cha già lên cao thì Vua Lear đi tới, nhà vua đã bị điên khùng nên đội trên đầu là các vòng hoa dại. Đây là lúc đoàn tụ cảm động giữa Công Tước Gloucester mù lòa và Vua Lear điên khùng, nhưng nhà vua cũng nhận ra người bạn trung thành.

Các người hầu của Cordelia đã tới nơi để cứu Vua Lear. Oswald cũng tới và đã cố giết chết Công Tước Gloucester nhưng đã bị Edgar đâm chết. Tại căn lều của trại quân Pháp, Cordelia, Kent và bác sĩ đánh thức Vua Lear sau một giấc ngủ dài. Cơn điên khùng của nhà vua đã giảm bớt và nhà vua nhận ra cô con gái Cordelia.

Hồi 5. Bá Tước Albany và Goneril tham gia vào nhóm của Edmund và Regan để chống lại quân Pháp. Edmund duy trì ý muốn yêu cả hai chị em Goneril và Regan, trong khi đó Edgar cải trang thành một người lạ, đã đưa cho Bá Tước Albany một bức thư tiết lộ rằng Goneril có ý định giết vị bá tước này để kết hôn với Edmund và tên này đã bắt được Vua Lear cùng Cordelia. Khi Bá Tước Albany yêu cầu trao hai người bị bắt kể trên thì tên này đã từ chối và bí mật sai bộ hạ giết Vua Lear và Cordelia. Bá Tước Albany đã tố cáo Edmund và Goneril là đã tư tình với nhau rồi thách thức Edmund đấu gươm. Vào lúc này, Edgar đã cải trang và đại diện cho Albany trong cuộc đấu gươm. Kết quả là Edgar đã đâm Edmund bị thương nặng và công bố cho mọi người biết rằng Công Tước Gloucester đã chết.

Sau đó Regan đã chết vì bị Goneril đầu độc và cô gái lớn này cũng tự sát khi biết tin Edmund đã bị thương nặng. Trước khi chết, Edmund đã ra lệnh hoãn việc giết Vua Lear và Cordelia nhưng tất cả đã muộn. Vua Lear xuất hiện với tấm thân bất động của Cordelia rồi sau đó nhà vua này cũng qua đời vì đau khổ.

Bá Tước Albany đã phục hồi tài sản và danh tiếng cho Công Tước Kent và Edgar, và đề nghị hai người này cùng cai trị vương quốc nhưng Kent đã từ chối. Edgar lên làm vua sau khi đám táng của Vua Lear và Cordelia được tổ chức.

IV/ Liên quan lịch sử của vở kịch

Vở kịch Vua Lear được in ấn thành sách đầu tiên vào năm 1608 nhưng đã được trình diễn vào tháng 12 năm 1606, cho nên các học giả tin rằng tác giả Shakespeare đã viết ra vở kịch trong khoảng từ năm 1604 tới năm 1606.

Câu chuyện Vua Lear với 3 người con gái là một chuyện quen thuộc vào thời đại Elizabeth I của nước Anh và cốt truyện này được căn cứ vào lịch sử cổ xưa với câu chuyện 2 người con gái muốn công bố rằng người cha đã điên khùng để chiếm đoạt tài sản, còn người con út tên là Cordell đã phản đối việc làm kể trên.

Vào thời gian Shakespeare viết ra vở kịch Vua Lear, nước Anh đang gặp phải cuộc nội chiến và các xáo trộn chính trị và tôn giáo. Các rối loạn đáng kể đã diễn ra sau khi Vua Henry VIII qua đời và khi người con gái

của vị vua này là Công Chúa Mary I lên ngai vàng và cai trị xứ sở. Đã có các xung đột giữa Nhà Thờ Cơ Đốc (Catholicism) và Nhà Thờ Anh Cát Giáo (the Church of England), kết quả là đã có nhiều vụ đổ máu.

Sau khi Nữ Hoàng Mary qua đời, Công Chúa Elizabeth I lên ngôi, nhưng người dân nước Anh vẫn còn lo lắng bởi vì Nữ Hoàng Elizabeth I không kết hôn với ai, chưa chọn được người kế vị và người dân nước Anh không muốn có các xáo trộn xảy ra khi chuyển giao quyền lực. Cuối cùng vào năm 1603, Nữ Hoàng Elizabeth I đã chỉ định Vua James IV của Xứ Tô Cách Lan (Scotland) làm người thừa kế rồi về sau là Vua của nước Anh.

Người dân của nước Anh hiểu rõ rằng một quốc gia hùng mạnh cần tới một nhà lãnh đạo có tài để bảo vệ xứ sở khỏi các cuộc xâm lăng. Tài lãnh đạo của Nữ Hoàng Elizabeth I đã cứu nước Anh khỏi cuộc xâm lăng của người Tây Ban Nha vào năm 1588 và nhà vua này đã đoàn kết được nước Anh, chấm dứt sự chia rẽ là thứ tàn phá đất nước. Không nhà vua nào nên phân chia đất nước bởi vì cách làm này dẫn tới các xứ quân tranh giành với nhau, làm yếu đi chính quyền trung ương và làm mất đi sự bảo vệ hữu hiệu. Cũng vì thế mà các khán giả của Shakespeare đã lo sợ khi Vua Lear đã phân chia vương quốc và tạo nên sự chia rẽ.

V/ Cấu trúc của vở kịch

Vua Lear là vở kịch 5 hồi. Phần lớn các vở kịch thuộc về thời đại Elizabeth I thường theo cấu trúc kịch 5 hồi, coi như phân chia các hành động ra làm 5 đoạn. Hồi đầu tiên là để trình bày qua đó nhà viết kịch xác định vấn đề và giới thiệu các nhân vật chính.

Trong vở kịch Vua Lear, Hồi 1 thiết lập sự xung khắc giữa Vua Lear và Cordelia, giữa nhà vua và Goneril cùng với Regan, giữa Gloucester và Edgar. Hồi 1 này cũng nói rõ bản chất hai mặt, gian xảo của Goneril, Regan và Edmund trong khi đó xác nhận rằng Cordelia và Edgar là các người tốt.

Hồi 2 mô tả các vương mắc và rắc rối được phát triển thêm lên. Quyền lực của Vua Lear bị xoi mòn dần, các xung đột giữa nhà vua và các cô con gái gia tăng, và các âm mưu của Goneril, Regan và Edmund được thiết lập.

Hồi 3 là cao điểm khi các khủng hoảng diễn ra. Trong hồi này, Vua Lear bị xô đẩy vào cơn bão táp trong khi tinh thần của nhà vua cũng xuống thấp, trong khi đó Regan và Cornwall trở nên suy đồi khi hành hạ Gloucester bằng cách móc mắt vị Công Tước này.

Hồi 4 mô tả nhiều hành động lan tràn. Trong hồi này, Edgar gặp lại người cha dù rằng Công Tước Gloucester không biết rằng Edgar là con trai của mình, và Cordelia gặp lại Vua Lear trong khi nhà vua bết dần cơn điên khùng. Cũng trong hồi này, người ta thấy các kẻ âm mưu dần dần bị tổn hại. Cornwall bị chết và Edgar đã giết Oswald. Trong Hồi 4, khán giả nhận thấy bi kịch đã đến với độ bất ngờ cho các nhân vật gian ác và đã có các cố gắng giúp đỡ các người ngay thẳng.

Hồi 5 là thảm họa và cũng là phần kết thúc, mang lại cách giải quyết cho các sự xung đột và cái chết cho nhân vật chính. Khi phần kết gần tới giai đoạn cuối thì Regan và Goneril bị chết, Edmund bị giết trong cuộc đấu gươm với người anh, Vua Lear và Cordelia qua đời và Edgar được chọn làm vua để phục hồi hòa bình cho xứ sở.

VI/ Nhận xét về Tác Phẩm Vua Lear

Phần lớn trong các bi kịch của Shakespeare, có phần khôi hài để làm giảm nhẹ sự căng thẳng nhờ vậy khán giả cảm thấy thoải mái hơn, nhưng trong vở kịch Vua Lear này, nhân vật thường hay khôi hài là anh Hề (the Fool) với mục đích là làm cho nhà vua vui cười, nhưng các nhận xét của anh ta nói cho nhà vua biết lại không mang tính khôi hài, anh Hề đã vạch ra các tế nhị trong các hành động của nhà vua và các nguy hiểm mà nhà vua sẽ gặp phải. Như vậy vai trò của anh Hề không có tính cách châm biếm và vui cười.

Trong vở kịch Vua Lear, Shakespeare đã dùng tới một phương tiện quan trọng, đó là cách nói “độc thoại” (soliloquy). Độc thoại đòi hỏi rằng người nói ra các tin tức khi ở một mình trên sân khấu, nói ra để khán giả hiểu thêm về câu chuyện. Độc thoại thì khác với “đơn thoại” (monologue). Diễn viên dùng đơn thoại khi nói lớn ra các tư tưởng của mình trong khi có mặt các nhân vật khác.

Vở kịch Vua Lear đã dùng tới 11 lần “độc thoại”, với Edmund cắt nghĩa cho khán giả nghe về các âm mưu của nó. Edgar cũng dùng “độc thoại” để trình bày tại sao anh ta là chàng Tom.

Tác giả Shakespeare còn dùng tới phương tiện “nói riêng” (the aside) trong đó một nhân vật nói chuyện với khán giả mà các nhân vật khác được cho là không nghe thấy. Cách “nói riêng” này cho phép khán giả biết thêm chi tiết mà phần lớn các nhân vật khác trên sân khấu không được biết, chẳng hạn Goneril đã “nói riêng” rằng cô ta đã đầu độc Regan.

Trong vở kịch Vua Lear, Shakespeare còn dùng tới kỹ thuật “cốt truyện kép” (double plot) và hai cốt truyện này đan xen vào nhau và rồi cho các bài học tương tự. Shakespeare muốn chứng minh rằng các kết quả bi thương sẽ xảy ra khi luật của con người (man’s law) được coi trọng hơn luật thiên nhiên (natural law). Edmund, Goneril và Regan là những kẻ gian ác, bất thiện, đã hành xử vi phạm luật thiên nhiên còn Công Tước Gloucester và Vua Lear đã nhận thấy sự quan trọng của luật thiên nhiên khi tìm hiểu tại sao các người con của họ đã phản bội họ. Không tôn trọng luật thiên nhiên sẽ gặp phải các hủy hoại do sự độc ác và chuyên chế.

Shakespeare cũng dùng cách so sánh đôi trong vở kịch, chẳng hạn như Kent trung thành với Vua Lear trong khi Oswald trung thành một cách gian trá đối với Goneril. Vua Lear có 2 người con rể: chồng của Regan là Cornwall thì gian ác, chỉ quan tâm tới tham vọng của mình, muốn hy sinh nhà vua để chiếm đoạt quyền lực. Cornwall thì tương phản với Albany, chồng của Goneril, đây là con người không có tham vọng cá nhân hay có tư tưởng về vinh quang cá nhân. Mục đích của Albany là duy trì vương quốc và cứu sống Vua Lear.

Một cách so sánh đôi nữa là 2 người cầu hôn: France và Burgundy. Burgundy đã không còn muốn kết hôn với Cordelia khi cô công chúa này không có của hồi môn, đất đai và địa vị, trong khi France là người sẵn sàng đón nhận Cordelia mặc dù cô này không có của cải vật chất, bởi vì France đã coi con người Cordelia là tài sản cao quý nhất của Vua Lear.

Vua Lear là nhân vật chính, đã tin tưởng vào những lời tán dương trống rỗng của người con gái lớn, nên đã dẫn tới cảnh chết chóc cho nhiều người. Trắc nghiệm lòng yêu thương của các cô con gái đối với mình là một công việc thiếu lương tri, không dễ dàng nhận ra các sai trái. Sự giận dữ thái quá của nhà vua đối với Công Tước Kent, một người tận tụy với mình, cho thấy nhà vua quá tự kiêu, nhà vua không chấp nhận mình bị sai lầm nghiêm trọng, khiến cho gia đình của nhà vua bị tàn phá.

Vào thời xa xưa, nhà vua đại diện cho Thượng Đế, chịu trách nhiệm duy trì sự công bằng trên thế gian. Trong suốt vở kịch, khán giả đã thấy Vua Lear bị xúc động mạnh khi nhận thấy các người khác không vâng lời mình như trong quá khứ, bởi vì nhà vua thường đòi hỏi sự tuân phục của mọi người. Khi bị xúc phạm, Vua Lear đã cảm thấy tuyệt vọng. Các cảnh phũ phàng đối với nhà vua này đã đi quá xa so với các nhầm lẫn điên khùng của nhà vua, vì vậy Vua Lear xứng đáng nhận được cảm tình của khán giả. Vua Lear đã hối hận, thông cảm với các người khác và có lòng thương xót các kẻ nghèo khó.

Vua Lear gặp các tai nạn vì quá tự kiêu, lại bị các người chung quanh tâng bốc và nịnh hót vì vậy nhà vua đã trở nên mù quáng, tự phụ và không thông cảm với các người khác. Tuổi cao lại càng làm cho các tính xấu kể trên gia tăng, khiến cho nhà vua không tôn trọng quyền lợi của các con, của các cận thần. Nhà vua không dung thứ các chỉ trích nên đã nổi giận khi không được vừa lòng, rồi bản tính ích kỷ của nhà vua đã khiến cho có sự ganh ghét giữa Goneril và Regan.

Vào thời đại của Shakespeare, người dân còn tin tưởng vào thời vận may mắn. Khi thời vận đi lên của một người, chẳng hạn sự thành công và vinh quang đã khiến cho vận may của người khác đi xuống. Goneril và Regan gặp may mắn, đi lên, thì Vua Lear gặp nạn và Cordelia bị mất quyền thừa kế. Thời vận của Edmund đi lên khi Công Tước Gloucester và Edgar bị thất bại. Với Cornwall chết đi, Edmund trở nên nhà cai trị rồi tới khi thời vận của Edmund xuống thấp là lúc Edgar trở thành nhà vua. Số phận của Cordelia cũng thế, vận xui khi cô công chúa này bị tước bỏ phần thừa kế, rồi vận hên khi Cordelia kết hôn với Vua của nước Pháp rồi vận xui lại tới với nàng công chúa khi Edmund ra lệnh giết Cordelia.

Mục đích của Vua Lear khi phân chia vương quốc là để giải tỏa cho nhà vua khỏi các trách nhiệm trần gian, tránh khỏi sự tranh chấp sau khi nhà vua qua đời, bảo đảm rằng việc chuyển giao quyền lực sẽ được êm thấm và nhà vua sẽ được các con yêu mến lúc tuổi già. Nhưng kết quả lại trái ngược, nhà vua đã mang lại sự xáo trộn cho đất nước và tai họa cho bản thân, cuộc đời lúc về già của Vua Lear đúng là một Bi Kịch./.

XUÂN CỬA THIÊN



Thời gian trôi không bao giờ quay lại
Chớ tưởng rằng “Xuân bất khứ lai”
Xuân của đất trời trôi đi, đi mãi
Với tâm lành, Xuân vĩnh viễn ở tương lai.
Hiên chùa trắng sáng bao la
Mùa Xuân của Đạo nở hoa nhiệm màu
Hương thiền hàn gắn khổ đau
Ngõ tu phúc huệ, đường vào Chân như.

Hư không hòa nhịp bể mù
Sắc không, không sắc, nghìn thu phai dần
Một lòng tu niệm diệu dàng
Nghiệp trần đoạn dứt, đạo tràng dừng chân!

Đài sen sắc tỏa trong ngần
Phật tâm, Phật tánh ngày xuân trở về
Giã từ sân hận u mê
Tâm thanh tịnh đã, cõi về lành an.
Trải bao phiền não võ vàng
Tự mình thấp đuốc soi đường mà đi!
Lời kinh “bất khả tư nghì”
Mùa xuân chánh niệm, diệu kỳ trần gian ...



Virginia, đón Xuân Mậu Tý 2008
Nguyễn Hậu Bùi Thanh Tiên

SÀI GÒN ÔI!



Ngày tháng dần qua trên đất khách
Xuân lại về trong nỗi nhớ quê hương
Ba mươi mấy năm rồi, viễn xứ
Sài Gòn ơi, trăm nhớ ngàn thương!

**

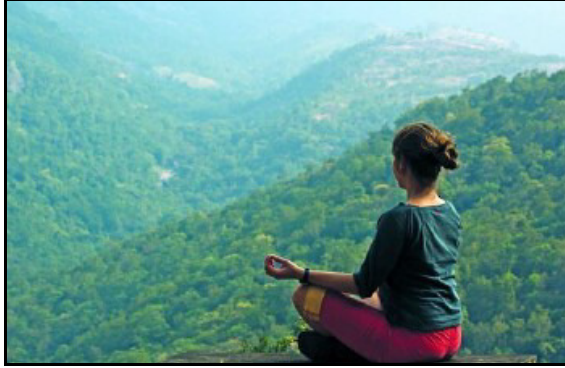
Xuân đã về trên cành cây nặng tuyết
Em có hay... ngày xưa, giờ tiễn biệt
Nhìn một lần cứ ngỡ đến trăm năm
Xuân dẫu muộn nhưng đời đời tha thiết.

Ôi quê xưa đã cách xa biển biệt
Nơi xứ người... dù nắng tan, tuyết phủ
Cách xa em với vợ... nửa dòng đời
Quê hương dấu yêu ngày xanh ấp ủ.

Mùa Xuân nhớ.. nụ mai vàng vừa nhú
Xuân đất người, hoa ngát giữa lòng ta
Xứ Cờ Hoa lạnh giá, vẫn ngọc ngà
Sài Gòn hỡi, hẹn ngày ta trở lại ...

Virginia, đón Xuân Quý Tý 2013
Bùi Thanh Tiên

NGÀY NẮNG HẠ



*Hôm nay nắng hạ còn vương vấn
Trên ngọn đồi cao thảm cỏ xanh
Em sợ anh buồn không có bạn
Em ngồi dưới nắng gọi tên anh*

*Anh bảo em đừng quên đội nón
Kéo mặt trời làm bóng da em
Nói đi em những gì em muốn nói
Anh lắng nghe với tất cả tâm hồn*

*Em hỏi những khi em không đến
Anh có bao giờ thấy cô đơn
Anh bảo ngày tương phùng anh sẽ đợi
Vì đời còn quá đẹp hỡi em yêu*

*Hãy vui hưởng mảnh thời gian còn lại
Ngắm mặt trời rạng rỡ ánh hoàng hôn
Mang ước mơ đến đạt dào mọi chốn
In dấu chân trên khắp quả địa cầu*

*Đừng khóc vì anh không lau nước mắt
Đừng tủi hờn anh ra vẻ thờ ơ
Nhớ mãi là tình yêu ta bất diệt
Hẹn em một ngày nơi chốn bình an*

Diễm Trân - 9/29/17

TRÊN ĐƯỜNG NAM TIẾN

CÁC VI CÔNG CHÚA VIỆT MỞ THÊM BỜ CỎI

Hải Bằng.HDB

*

Nam Tiến là từ ngữ chỉ sự bành trướng đất đai của dân tộc Việt ta về hướng nam từ miền Trung cho tới Mũi Cà Mau sau khi đã sinh sống tại Bắc Việt hàng ngàn năm. Tuy nhiên trước đó, từ nơi đâu sắc dân Việt đã di chuyển vào Bắc Việt?



Theo ấn bản *Việt Sử Thông Luận* của Thái Dịch Lý Đông A Nguyễn Hữu Thanh (1920- ?, Kim Bảng, Hà Nam) thì trên dải đất Trung Hoa xưa có 3 sắc dân tranh nhau chiếm miền châu thổ của Sông Hoàng Hà lên tới Thái Nguyên Trung Hoa. Ba sắc dân đó là Việt, Hán, và Di. Việt hay còn gọi là Viêm là sắc dân trong đó có dân Việt chúng ta ngày nay. Hán là sắc dân phát xuất từ Sông Hán Thủy và còn gọi là Hoa (Người Hoa). Di là những sắc dân ở phía đông-bắc Trung Hoa như Sơn Đông, Triều Tiên, và còn gọi là Đông Di.

Như vậy, sắc dân Việt cổ đã từng sinh sống rải rác trên dải đất Trung Hoa ở phía Nam Sông Dương Tử rồi dần dần lui sâu xuống Miền Nam vì nhiều lý do; một trong những lý do là bị nòi Hán mạnh hơn, đông hơn, triền miên xâm lấn đất đai. Do đó đã xảy ra nhiều cuộc di cư vĩ đại sâu xuống phía nam. Trải qua nhiều cuộc di chuyển, cuối cùng nòi Việt dừng chân tại đất **Phong Châu** khá hiểm trở để xây dựng nền tảng lâu dài mở ra thời đại Hùng Vương kéo dài khoảng 2000 năm. Trong hai thiên niên kỷ này, dân tộc Việt đã hình thành một tổ chức chính quyền phôi thai đầu tiên của nước **Văn Lang** bao gồm vùng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Nam Quảng Đông và Nam Quảng Tây.

Đứng đầu nước Văn Lang là Hùng Vương và các Lạc Hầu. **Văn Lang có 15 bộ lạc**; đứng đầu mỗi bộ lạc là **Lạc Tướng**. Thi Sách, chồng Bà Trưng là một Lạc Tướng. Bộ lạc chia ra làm nhiều công xã; đứng đầu công xã là Bố Chính. Như vậy, xã hội đi vào một cuộc sống có kỷ cương và nền nếp. Nhiều lễ nghi, phong tục, và tập quán con tồn tại tới ngày nay như tục ăn trầu, nhuộm răng đen (cho đỡ hư), Tết nấu bánh chưng và bánh dày, thờ cúng tổ tiên, đề cao hiếu đạo, v.v. Vào thời điểm đó, trong khi rất nhiều dân tộc khác còn sống trong tình trạng bán khai, xã hội nước ta đã sinh hoạt có văn hóa và kỷ cương, nên ông cha chúng ta trước đây đã tự hào gọi giai đoạn lịch sử kể từ thời Hùng Vương đến nay là "**4000 năm văn hiến**" [văn hóa & hiến chương].

Sau thời đại Hùng Vương, nòi Hán từ phương Bắc lại tiếp tục xâm lấn khiến cho nhiều dải đất rộng lớn của nước Văn Lang và Âu Lạc của ta - nam Quảng Đông và Quảng Tây - dần dần bị mất. Cuối cùng dân tộc ta chỉ còn phần đất ở Bắc Việt và rồi sau đó ông cha chúng ta nỗ lực mở mang bờ cõi thêm về phương nam.

Trong lịch sử mở mang bờ cõi nước ta hay còn gọi là Nam Tiến, hương sắc phụ nữ Việt đã góp phần lớn vào việc chinh phục đất đai mà không tốn một mũi tên, hòn đạn nào.

Thật vậy, nếu không có hương và sắc làm sao đổi được đất đai? Đó chính là trường hợp của một vài vị công chúa Việt mà Tiến Sĩ Hương Giang Thái Văn Kiểm đã dày công khảo cứu trong nhiều năm và trình bày trong bài biên khảo nhan đề "**Trên Đường Nam Tiến: Theo Dấu Hai Bà Ngọc Vạn và Ngọc Khoa**" đăng trong *Văn Hóa Việt Nam*, số 22, Mùa Thu, 2003, tr.12. Các vị công chúa đó là:

Huyền Trân Công Chúa, con của Vua Trần Nhân Tông, được gả cho Chế Mân (1281-1306).

Công Chúa Ngọc Vạn, con của Sãi Vương (Nguyễn Phúc Nguyên, 1613- 1635), được gả cho Vua Cao Miên Chei Chetta II.

Công Chúa Ngọc Khoa, cũng là con của Sãi Vương, được gả cho Vua Chiêm Thành Po Romê. Vua Lê Thần Tông (1619-1622) cũng gả một công chúa cho Vua Lào Suliy Vongsa.

*

Trước khi tìm hiểu về các nàng công chúa kể trên, tưởng cũng nên nhắc lại chuyện hôn nhân của công chúa **Mị Nương**, con của Thục Phán An Dương Vương, lấy Trọng Thủy, con của Triệu Đà, Trung Quốc, khiến cho nước ta, tức là Nước Âu Lạc bấy giờ, bị mất vào tay Triệu Đà, Trung Quốc năm 179 Trước Tây Lịch.

Vào năm 221 Trước Tây Lịch, trong Thời Chiến Quốc, sau khi đã khuất phục được 6 nước, Tần Thủy Hoàng tiếp tục mở rộng đất đai về phía Nam bằng cách sai Đồ Thư dẫn 50 vạn quân sang đánh Bách Việt, nhưng bị nhóm người Việt đánh bại, đặc biệt là nhóm của nước Âu Lạc do Thục Phán lãnh đạo. Cuộc xâm lấn của Nhà Tần kéo dài tới năm 208 TTL mới chấm dứt. Tuy nhiên nhiều phần đất của Bách Việt đã lọt vào tay nhà Tần như phần đất nam Quảng Đông, Quảng Tây. Sau khi Tần Thủy Hoàng mất, đế quốc Tần suy yếu, ở nhiều nơi các anh hùng, hào kiệt đã tự động tách ra khỏi Nhà Tần như Nhâm Ngao và Triệu Đà ở quận Nam Hải (Quảng Đông).

Năm 204 Trước Tây Lịch, Nhà Tần bị tiêu diệt, Triệu Đà lập tức chiếm lãnh cả quận Quế Lâm (đông bắc Quảng Tây) và quận Tượng (Quảng Tây) thành lập ra nước **Nam Việt**, tự xưng là Nam Việt Vũ Vương, và có ý đồ thôn tính nước **Âu Lạc**. Sử Tàu ghi nhiều lần Triệu Đà đem quân đánh Âu Lạc nhưng đều bị thất bại vì người Việt Âu Lạc có **nỏ thần** và có **Thành Cổ Loa** (Đông Anh, Hà Nội) rất kiên cố không thể phá được.

Các di tích về Thành Cổ Loa và hàng vạn mũi tên bằng đồng đã được phát hiện ở Đông Anh, Hà Nội. Sử Việt ghi người thiết kế thành Cổ Loa là Cao Lỗ. Dấu tích còn để lại cho thấy Cổ Loa gồm có ba vòng thành khép kín, chung quanh lại có núi và sông bao bọc nên rất kiên cố.

Triệu Đà đánh không nổi nên nảy ra một mưu kế rất thâm độc là thuyết phục kết thân với An Dương Vương và để bảo đảm cho mối kết thân này, Triệu Đà cho con trai là Trọng Thủy cầu hôn với Công Chúa Mị Nương và xin ở rể, và chắc hẳn An Dương Vương thấy kết thân với Nhà Triệu để chống nạn xâm lược của nòi Hán thì có lợi nên chấp nhận cuộc hôn nhân không một chút hoài nghi. Trong thời gian ở rể, các quan hầu cận Trọng Thủy đã dò xét hết tình hình Thành Cổ Loa và tất nhiên đã xây dựng được một hệ thống tay sai để làm nội ứng. **Việc hết sức tối mật nên có lẽ cả Trọng Thủy cũng không hay biết.** Sau khi đã nắm được tình hình và sắp xếp nội ứng, Triệu Đà bất ngờ xua quân đánh Thành Cổ Loa. An Dương Vương bỏ thành chạy và phát hiện ra Mị Nương đã **rải lông ngỗng** cho Trọng Thủy đuổi theo. An Dương Vương bèn giết con gái rồi nhảy xuống sông tự vẫn. Trọng Thủy sau đó nhảy xuống giếng tự vẫn.

Truyện Trọng Thủy và Mị Châu là có thật nhưng đã được thêm thắt vài chi tiết không có lý. Chẳng hạn, (1) Việc rải lông ngỗng trên con đường tháo chạy để làm dấu cho Trọng Thủy đuổi theo là phi lý vì lúc đó đoàn người ngựa xe của gia đình và quan quân tùy tùng An Dương Vương sẽ không cho phép lông ngỗng tồn tại để làm dấu. (2) Mị Nương sẽ không ngồi trên ngựa sau lưng cha mà nàng ngồi ở trên một cỗ xe với mẹ hoặc với quân hầu, nên chi tiết "Thần Kim Quy hiện lên, chỉ vào Mị Nương ngồi trên lưng ngựa sau An Dương Vương và mách: 'Giặc ở sau lưng đó' là không đúng với thực tế. Chi tiết này chỉ mang tính chất **răn người sau rằng "địch có ở ngoài mà địch cũng có ở trong nhà nữa."** Còn Mị Châu, chắc là nàng tự vẫn bên cạnh giếng nước nàng và Trọng Thủy thường ngồi chơi trong những đêm trăng.

Một câu hỏi then chốt nữa là: ***Ai thực sự có tội trong việc làm mất nước Âu Lạc - Mị Châu hay chính An Dương Vương?***

Rõ ràng là An Dương Vương chứ không phải là Mị Châu. Mị Châu chỉ vâng lời cha mà kết duyên với Trọng Thủy và nàng rất ngay tình nếu có tiết lộ bí mật nào đó cho Trọng Thủy. Nhưng nếu An Dương Vương không tạo điều kiện thì làm sao Mị Nương có thể phạm lỗi được? Còn cái chết của Trọng Thủy cũng nói lên rằng Trọng Thủy không phải là người chủ tâm lừa gạt Mị Nương. Ngược lại nên phải hiểu cho Trọng Thủy rằng **chính chàng cũng không biết gì về ý đồ của cha tức Triệu Đà.** Tại sao vậy? Bởi vì đây là một vụ gián điệp, và để mọi sự được bảo hoàn toàn thì một số **diễn viên chính** sẽ thực sự không được biết một tí gì về kế hoạch hay vai trò của mình. Do đó, những chi tiết như Trọng Thủy âm thầm dò xét, tráo nỏ thần, và trở về phi báo với cha mọi sự v.v. chỉ là những chi tiết mà người biên soạn thêm thắt vào có hoa lá cành làm vui người đọc dễ tính.

Thực tế thì nỏ thần cũng không cần phải tráo; chỉ cần mua chuộc hay khống chế được kẻ sử dụng. Trọng Thủy cũng không cần phải xin phép về Triệu để báo cáo vì sự ra đi của Trọng Thủy sẽ rất có thể tạo nghi ngờ cho triều đình Âu Lạc; chỉ cần giao mật mã cho một viên gián điệp về trao cho Triệu Đà là đủ.

Tóm lại những chi tiết tráo nỏ thần, như rải lông ngỗng, tráo nỏ thần, cha chém con, v.v. chỉ là những chi tiết có tính bi kịch hóa để dân gian dễ nhớ câu truyện và dễ truyền miệng. Tuy nhiên, Thành Cổ Loa kiên cố, đội ngũ cung nỏ mạnh và cấp tiến, chuyện cầu hôn, ở rể, xây dựng nội ứng, Mị Châu tự vẫn, Trọng Thủy tự tử theo, Âu lạc mất nước là có thật.

*

Các Cuộc Hôn Nhân Mang Lại Đất Đai và Hận Thù

1.- Vương Quốc Chàm và Cuộc Hôn Nhân của Huyền Trân Công Chúa với Vua Chàm Chế Mân (1255- 1307)

Trước hết là vài nét về Vương Quốc **Chàm** (Champa). Dân tộc Chàm đã hình thành một vương quốc độc lập từ trước năm 859 trong khi nước ta giành lại quyền tự chủ năm 939. Sử Trung Hoa gọi vương quốc này là **Hoàn Vương**. Tới thế kỷ thứ XI, Chàm quốc bao gồm 5 tiểu quốc nằm rải rác trong các vùng Quảng Trị, Quảng Ngãi, Phú Yên, Phan Rang, và Ninh Thuận bây giờ. Vương quốc Chàm biến mất dần qua các triều đại của các vua chúa Việt Nam kể từ đời Nhà Đinh và chỉ còn lại nhiều di tích lịch sử rất thu hút, đặc biệt là các Tháp Chàm và Thánh Địa Mỹ Sơn.

Kể từ khi nước ta lập quốc vào năm 939, Nước Chiêm Thành luôn khởi hấn xâm lấn cõi bờ Đại Việt nước ta ở quận Cửu Chân (Thanh Hóa) và quận Nhật Nam (Nghệ An). Sử ta và sử Tàu có ghi:

Năm 979, Chiêm Thành khởi binh đánh Hoa Lư, đời Nhà Đinh.

Năm 982, Từ Mục và Ngô Tử Canh của triều đình Đại Cồ Việt, đời Nhà Tiền Lý, sang Chiêm đề nghị giao hảo nhưng bị Chiêm giết. Tướng Quân Lê Hoàn cất quân qua đánh thắng quân Chiêm.

Năm 997, Chiêm Thành lại lấn cướp biên giới bị vua Lê cầm quân đánh cho tan rã.

Năm 1021, vua Lý Thái Tổ đánh dẹp quân Chiêm quấy phá ở biên giới.

Năm 1044, Vua Lý Thái Tông đánh thành Phật Thệ, bắt các vợ và cung nữ của Vua Sạ Đầu trong đó có nàng Mị Ê.

Năm 1068, Vua Lý Thánh Tông và Lý Thường Kiệt chinh phạt Chiêm Thành. Vua Chiêm là Chế Củ bị bắt và xin dâng ba châu Bố Chính, Địa Lý, và Ma Linh để được tha. Nhưng nhiều năm sau đó, Chiêm lại tiếp tục đánh phá và cướp bóc.

Năm 1441, Nhà Hồ đánh Chiêm Thành.

Năm 1471, Vua Lê Thánh Tông thân chinh đánh Chiêm, hạ thành Đồ Bàn [bài ca Hận Đồ Bàn (Bình Định ngày nay)], bắt được Vua Trà Toàn và giết 60 ngàn người.

*

Huyền Trân Công Chúa (HTCC) và Hai Châu Ô, Lý **Tại sao vua Trần Thái Tông nhận gả HTCC cho Chế Mân?** **Con cháu Chế Mân hận thù và đòi lại sính lễ như thế nào?**

Huyền Trân Công Chúa là con gái của vua Trần Nhân Tông và là em của vua Trần Anh Tông. Chung quanh chuyện HTCC kết hôn với Vua Chăm Chế Mân, dân gian có truyền tụng hai câu ca:

*Tiệc thay cây quế giữa rừng
Để cho thằng Mán, thằng Mường nó leo*

Hai câu ca trên nói lên đầu óc miệt thị của nhiều người Việt đối với dân Chăm.

Trong các triều đại sau đó, có lẽ cũng là để tránh những sự đàm tiếu, các công chúa Việt kết hôn với ngoại nhân thường không công bố tên tuổi hay ghi lại trong sử sách.

Cử Nhân Hoàng Cao Khải cũng có bài thơ tỏ ý miệt thị chủng tộc như sau:

*Đổi chác xưa nay khéo nực cười
Vốn đà chẳng mất lại thêm lời
Hai châu Ô, Lý vuông nghìn dặm
Một gái Huyền Trân đáng mấy mươi
Lòng đở khen ai lo việc nước*

*Môi son phải giống mãi trên đời
Chau đi rồi lại châu về đó
Ngơ ngẩn nhìn nhau một lũ Hời*

*

Không rõ HTCC ra đi làm vợ Chế Mân với tâm trạng thế nào, nhưng chắc chắn là nàng chẳng vui gì khi phải lấy một người lớn tuổi hơn nàng nhiều (Chế Mân: 49 tuổi), da lại ngăm ngăm đen, và tiếng nói líu lo. Như vậy, nàng đã phải nghe lời cha mẹ chấp nhận dẫn thân cho hòa hiếu của hai nước và cho đất đai mở rộng thêm.

Chế Mân lúc lấy HTCC đã được 49 tuổi là vị vua duy nhất của đế quốc Chăm có chủ trương hòa hiếu với nước ta. **Chính Chế Mân cho viện quân qua Đại Việt cùng đánh quân Mông Cổ trong cuộc chiến chống quân Mông 1284 - 1285.** Rồi tới năm 1292, Chế Mân sai sứ sang xin kết hòa hiếu với Vua Trần Nhân Tông lúc đó đang tu ở Núi Yên Tử đã được 7 năm. Nhân dịp này, Trần Nhân Tông theo phái đoàn Chiêm Thành đi viếng thăm cảnh chùa phong phú ở đất Chăm và ở đó tới 9 tháng. Khi ra về Trần Nhân Tông hứa gả con gái là HTCC cho Chế Mân.

Có một bài ca xuất hiện làm theo điệu hát của dân Chăm và ghi là của HTCC, nhưng có lẽ không đúng như vậy.

*Nước non nghìn dặm ra đi
Mối tình chi
Mượn màu son phấn đền nợ Ô, Lý
Đắng cay vì đương độ xuân thì
Sổ lao đao hay nợ duyên gì?
Má hồng, da tuyết, quyết liêu như hoa tàn
Trắng tàn, vàng lộn với chì
Khúc ly tao có sao mà mừng tượng nghệ thường
Thấy chim hồng nhạn bay đi, tình tha thiết
Bóng dương quỳ
Nhấn một lời Mân Quân, nay chuyện mà như nguyện
Đặng vài phân, vì lợi cho dân
Tình đem lại mà cân
Đắng cay trăm phần
(Trích trong: tạp chí *Phương Đông*, MA. của Huỳnh Văn Lang)*

*

Năm 1306, HTCC được gả cho vua Chiêm Thành là Chế Mân để đổi lấy hai châu Ô và Lý. HTCC sinh năm 1287; còn Chế Mân sinh 1255. Năm 1293, vua Trần Nhân Tông thoái vị, nhường ngôi cho em là Trần Anh Tông và lên tu ở núi Yên Tử. Năm 1301, Thái Thượng Hoàng Trần Nhân Tông nhận lời mời du ngoạn Chiêm Thành và được vua Chiêm là Chế Mân tiếp đãi vô cùng trọng thể. Trần Nhân Tông ở lại Chiêm 9 tháng và khi ra về có hứa gả HTCC cho Chế Mân. Chế Mân nhiều lần sai sứ sang hỏi về sinh lễ. **Triều thần nhiều người phản đối; riêng có Vương Túc Đạo và Trần Khắc Chung tán thành.**

Năm 1306, Chế Mân xin dâng 2 châu Ô và Lý để làm sính lễ và được Vua Trần Anh Tông ưng thuận. HTCC về Chiêm Thành được phong làm Hoàng Hậu. Năm sau, khi HTCC sinh được một hoàng nam đặt tên là Chế Đa Đa thì Chế Mân băng hà. **Theo tục lệ Miên thì, khi vua qua đời thì hoàng hậu phải tuần táng trên dàn hỏa.** Vua Trần Anh Tông hay tin bèn sai Trần Khắc Chung qua dự tang lễ, rồi nhân cơ hội đó đưa HTCC xuống thuyền về nước. Có tin đồn ra là Trần Khắc Chung và HTCC có quan hệ thân mật với nhau cùng với câu ca:

*Tiệc thay hạt gạo trắng ngần
Đã vo nước đục lại vẫn lửa rơm*

*

Tháng 8 năm Mậu Thân, 1308, HTCC về tới Thăng Long. Theo di mệnh của Trần Nhân Tông, HTCC xuất gia tu ở Núi Trâu Sơn (Bắc Ninh) vào năm 1309 dưới sự bảo chứng của Bảo Phát và thọ Bồ Tát Giới, được pháp danh là Hương Tràng.

Nhưng từ đó có người lại tưởng tượng thêm và viết ra rằng: "*Về lại, Thái Thượng Hoàng không phạt Trần Khắc Chung mà lại phạt HTCC như là một người đàn bà mất nết, bắt cạo đầu vào chùa tu cho đến chết.*" (!)

Thực tế thì Trần Khắc Chung lúc đó là một nhân vật đầy quyền lực và nếu ông và HTCC có tình ý với nhau thì không dễ gì tách rời họ ra được. Còn chuyện HTCC đi tu là điều hợp lý vì ông cha đều có người đi tu và nàng còn lấy ai nữa khi chồng là Chế Mân đã qua đời và nàng cũng còn một người con là Chế Đa Đa.

*

Chiêm Quốc: Mối Hận Thù Mất Đất, Mất Người

Hai năm sau khi HTCC được Trần Khắc Chung đón về nước, con cháu Chế Bàn coi đó là mối quốc nhục nên tiếp tục đánh phá nước ta để đòi lại hai châu Ô và Lý.

Khởi đầu là Chế Chí kêu gọi toàn dân Chiêm đi đánh nước ta. Vua Trần Anh Tông kéo quân đi đánh và bắt được Chế Chí và cho lập Chế Đà A lên cai quản Chiêm Thành. Sáu năm sau, Chế Năng lại đem quân đánh trả thù cho ông nội Chế Mân nhưng bị thua. Cuối cùng, Chế Bồng Nga xuất hiện và năm 1368 sai sứ giả sang đòi lại sính lễ nhưng vua Trần từ chối. Năm 1371, Chế Bồng Nga kéo quân đốt phá Thăng Long. Năm 1377, vua Trần Duệ Tông đem quân đánh trả đũa. Quân Đại Việt bị thua lớn, vua Trần và các tướng đều bị tử trận. Tướng Trần Húc đầu hàng; Hồ Quý Ly chạy thoát về nước. Quân Chế Bồng Nga tiến tới Thăng Long đốt phá lần thứ hai. Năm 1378, lần thứ ba, Chế Bồng Nga đem quân quấy phá, nhưng chỉ bắt người và cướp của. Cho mãi tới năm 1390, Chế Bồng Nga lại xua quân đánh để đòi lại hai châu Ô và Lý. Lần này, Chế Bồng Nga bị Trần Khắc Chân bắn chết, quân Chiêm tan rã.

Tính ra sự thiệt hại về nhân mạng và của cải trong hơn 25 năm trong cuộc chiến vì hai châu Ô và Lý còn lớn hơn nhiều so với sự tàn phá của quân Mông Cổ vào những năm 1275 và 1288.

Dựa vào kinh nghiệm qua lịch sử thì ngày nay, việc tranh chấp dải đất Palestine cũng đã gây không biết bao nhiêu tang tóc và thiệt hại của cải và vẫn chưa ngã ngũ. Riêng tại VN, việc Trung Quốc lấn dời mốc Ải Nam Quan và chiếm các hải đảo cũng sẽ không thể để yên được trong tương lai.

*

Các Cuộc Đại Di Cư Khai Khẩn Đất Mới

Vì bị nòi Hán Trung Quốc lấn chiếm đất đai, dân Việt phải lui dần xuống phía Nam khai lập những miền đất mới tiếp giáp với biển.

Trên đường sưu khảo những địa danh ở Miền Nam, nhà học giả Tiến Sĩ Hương Giang Thái Văn Kiểm nhận thấy có nhiều địa danh như Bà Điểm, Bà Quẹo, Bà Hom, Bà Hạt, Bà Chiểu, và Bà Nghè chưa được giải thích rõ ràng. Riêng địa danh Bà Rịa, TS có bài khảo luận sâu rộng đăng trong *Văn Hóa Việt Nam*, số 22, Mùa Thu 2003, tr. 12., trong đó TS trình bày cuộc Nam Tiến của dân ta. Trước hết là địa danh **Bà Rịa hay Bà Rịa**.

TS Thái Văn Kiểm cho biết ông đã căn cứ vào bộ *Đại Nam Thống Nhất Chí* được soạn rất công phu từ 1865, Tự Đức thứ 18, đến 1882 mới xong. Người Pháp đặt tên cho cuốn đó là *Géographie de Tự Đức*. Năm 1909, Duy Tân III, bộ đó được soạn lại gồm 17 quyển và giữ nguyên tên cũ, nhưng chỉ ghi các tỉnh Miền Trung (17 tỉnh). Người Tây Phương gọi bộ đó là *Géographie de Duy Tân*, còn lưu lại Thư Viện, Viện Bảo Tàng Huế. Đối với các tỉnh Miền Bắc (8 tỉnh) và Miền Nam (6 tỉnh) thì chỉ còn các bản chép tay từ đời Tự Đức.

Theo *Đại Nam Nhất Thống Chí* thì:

Biên Hòa nguyên xưa có tên là là **Bà Lị**. Nước **Chân Lạp** xuất hiện từ năm 630 đến 707 thì phân thành Lục Chân Lạp và Thủy Chân Lạp và thủ đô Chân Lạp hồi đó là **Prei Kor** nghĩa là Rừng Gòn và được Việt âm hóa thành **Sài Gòn** [xem: *Việt Nam Gấm Hoa* của Thái Văn Kiểm, tr. 15]. Tới thế kỷ thứ 9, Lục và Thủy Chân Lạp thống nhất thành Vương Quốc **Khmer**. Nước Chân Lạp chiếm Bà Lị và đổi tên là **Bà Rịa**. Sách *Đường Thư I* (đời Nhà Đường, Trung Quốc) chép: Nước Bà Lị ở phía đông nam nước Chiêm Thành; phía nam có nước Chu Nại; sau đó Bà Lị bị Chân Lạp chiếm (đời Đường Cao Tông, 650 - 655).

Sách *Gia Định Thống Chí* chép: "Bà Rịa có lẽ là nước Bà Lị; còn **Chu Nại** gần như tiếng **Đồng Nai**, hoặc đất Saigon ngày nay."

Có nhiều sách nói đến tên Bà Lị mà TS Thái Văn Kiểm nêu ra như cuốn *Văn Hiến Thông Khảo* do Mã Đoan Luân, đời Nhà Tống (960- 1280), Trung Quốc, soạn thảo trong 20 năm kể việc từ đời Vua Nghiêu-Thuấn cho tới đời Tống. Tuy nhiên, theo TS Thái Văn Kiểm thì bằng chứng thuyết phục nhất vẫn là chi tiết ghi trong *Đại Nam Thống Chí*, mục Sơn Xuyên, Tỉnh Biên Hòa: Núi Bà Rịa ở phía đông nam huyện Phước An 8 dặm; đá núi lởm chởm, ngó xuống Chợ Long Thạnh; có một con đường lớn ngang qua giữa núi, xe ngựa có thể qua lại được. Phía bắc có một ngôi chùa thờ **Thần Nữ Bà Địa**. Như vậy, chắc hẳn Bà Rịa do từ Bà Địa mà ra.

*

Người Ta Đổ Tới Bà Rịa từ Khi Nào?

Cuộc di cư thứ nhất đến Bắc Việt xảy ra vào khoảng năm 333 Trước Tây Lịch (TTL) khi nước Việt bị nước Sở thôn tính.

Căn cứ vào các họ của người Việt ngày nay như họ **Trương, Huỳnh, Tôn, Cao, Lý, Lương, Trịnh, Thái, Phạm, Ngô, Mạc, Tôn, Thân, Đoàn, Văn, Lữ, Phùng, Quách, Lưu, Đỗ, Lương, Vương, v.v.** thì các họ này đều đã xuất hiện từ thời Tây Chu (1134 -770 TTL).

Họ Nguyễn hồi đó chưa có và chỉ xuất hiện ở nước ta khoảng đầu thế kỷ thứ XIII.

Theo sách *An Nam Chí Lược* của Lê Tắc và *Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục* thì dưới đời Vua Trần Thái Tông (1225- 1528), **họ Lý được lệnh phải đổi ra họ Nguyễn vì hai lẽ:** (1) họ Trần muốn xóa di tích họ Lý. (2) Cha của Trần Thái Tông tên là Trần Lý, vì vậy không ai được mang tên hay họ là Lý cả. Ngày nay họ Lý ở nước ta rất hiếm. Đa số họ Lý là người minh hương tị nạn sau khi Nhà Minh bị Nhà Thanh lật đổ.

Nhân tiện nhắc lại là vào năm 1226, Thái Sư Trần Thủ Độ, nguyên là con của Phò Mã Trần Thủ Huy lấy công chúa Lý Đoan Nghi, con của Vua Lý Anh Tông. Dựa vào vai vế ấy, Trần Thủ Độ đã âm mưu cướp ngôi nhà Lý sau khi buộc Lý Huệ Tông phải truyền ngôi cho con gái là Lý Chiêu Hoàng lúc đó mới được 6 tuổi và ép Chiêu Hoàng phải lấy Trần Cảnh (tám tuổi), rồi nhường ngôi cho chồng, tức Trần Thái Tông.

Tiếp theo, Trần Thủ Độ tìm mọi cách để thanh toán dòng họ Lý. Khởi đầu, TTĐ buộc Lý Huệ Tông lúc đó đang tu tại Chùa Chân Giáo phải tự thắt cổ sau khi nghe TTĐ nói: "Nhỏ cỏ phải nhỏ cả rễ."

Đối với các cung nhân, TTĐ ra lệnh gả các cung nhân và con gái họ Lý cho các tù trưởng ở vùng núi. Rồi nhân tên húy của ông nội của Trần Thái Tông là Trần Lý, TTĐ ra lệnh người họ Lý phải đổi ra họ Nguyễn.

Sau cùng, năm 1232, nhân dịp các con cháu họ Lý về tế Tổ ở Bắc Ninh, TTĐ cho thủ hạ ngầm đào hầm dưới sân làm lễ rồi giật cho sứt hàm chôn sống tất cả. May mắn, Hoàng Tử Lý Long Tường con thứ của Lý Anh Tông đã "vượt biển" ra đi năm 1226 sang lập nghiệp ở Triều Tiên và có nhiều công lao giúp cho nước Triều Tiên này. Hiện nay một số con cháu vị hoàng tử này đã trở về thăm quê hương cũ.

Theo bài khảo cứu của **Bác Sĩ Yên Tử Trần Đại-Sỹ** (đăng trong nguyệt báo Bút Tre, Arizona, tr. 38) thì ngày 17 tháng 9 năm 1957, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đi công du Đại Hàn. Năm sau, Tổng Thống Đại Hàn Lý Thừa Vãn sang viếng thăm VN và ông tuyên bố rằng tổ tiên ông là người Việt.

BS. Trần Đại Sỹ sau này đi tìm sự thật cho biết ông đã viết thư cho sứ quán Đại Hàn tại VN và được thư trả lời rằng nguyên văn như sau: "Tổng thống Lý Thừa Vãn là hậu duệ đời thứ 25 của Kiến Bình Vương Lý Long Tường. Kiến Bình Vương là con thứ sáu của vua Lý Anh Tông Người cùng tông tộc sang Cao Ly vào đầu thế kỷ thứ 13 vì quốc nạn." [tránh nạn thanh toán của Trần Thủ Độ].

Trần Đại Sỹ kể tiếp rằng năm 1980, ông theo phái đoàn Pháp dự đại hội y khoa tại Hàng Châu, Trung Quốc. Tại đại hội này, ông được tiếp xúc với bác sĩ **Lý Chiếu Minh** và bác sĩ **Diệp Oanh** thuộc phái đoàn Bắc Hàn. BS Trần ghi lại như sau:

Bấy giờ tôi đã 41 tuổi, còn Diệp Oanh mới 30 tuổi. Tuy là bác sĩ thế nhưng cô tươi như hoa lan, phơi phới như hoa thủy tiên ban mai. Thấy mỗi bữa ăn cô lẩm nhẩm đọc kinh mà không là dấu thánh giá, tôi cho là cô đọc kinh Phật. Trêu cô, tôi cũng đọc Kinh Bát Nhã bằng tiếng Việt. Cô hỏi tôi:

- Ủa, anh đọc kinh cảm ơn Tổng Thống Valéry Giscard [Tổng Thống Pháp] đấy hả?

- Không! Tôi đọc Kinh Phật. Thế cô đọc Kinh gì vậy?

- Phật đâu có cho anh cơm ăn, áo mặc?

- Vậy cô đọc Kinh gì?

- Tôi đọc Kinh cảm ơn cha già Kim Nhật Thành đã cho chúng tôi được tự do, có cơm ăn, áo mặc! Nghe cô nói, tôi hơi ngạc nhiên, nhưng tôi biết đó là niềm tin của cô, tôi không dám đùa, không thắc mắc.

*

Sau đại hội, BS Trần Đại Sỹ xin chiếu khán (visa) thăm Bắc Hàn. Tại đây, BS Sỹ kể chuyện và trao đổi những chi tiết trong gia phả với những người Hàn gốc Việt khiến nhiều người bật tiếng khóc vì những chuyện oanh liệt cũng như là cảnh khổ ải xa xưa của tiền nhân.

Sau đó, vào năm 1983, BS Sỹ lại tìm đến Nam Hàn để tra cứu. Tại đây, ông gặp ông Lý Gia Trung thuộc dòng Kiến Hải Vương Lý Dương Côn đến Cao Ly vào thế kỷ thứ XI, và Lý Dương Côn là con của nuôi của vua Lý Nhân Tông.

BS Sỹ cho biết, tính đến nay (2004) thì dòng họ Lý tại Nam Hàn có khoảng hơn nghìn gia đình. **Tại Bắc Hàn thì rất đông không biết hết được.** Lý tộc tại Nam Hàn hầu hết có địa vị trọng yếu trong ngành giáo dục, kinh tế, và kỹ nghệ. **Tại Bắc Hàn thì hàng năm cứ đến dịp Tết Nguyên Đán, hậu duệ của Kiến Bình Vương Lý Long Tường kéo về Hoa Sơn để dự Lễ Tế Tổ.** Năm 1995, con cháu của Kiến Bình Vương Lý Long Tường quy tụ hơn 100 người kéo về Đình Bảng, huyện Tiên Sơn, Bắc Ninh dự lễ hội làng vào ngày Rằm tháng Ba âm lịch.

*

Cuộc đại di cư thứ hai vào Trung Việt xảy ra khoảng năm 1558 khi Nguyễn Hoàng được cử vào trấn đất Thuận Hóa.

Vì có cuộc di cư lớn lao đó mà ngày nay ở các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên còn có nhiều làng mang tên các họ di chuyển vào thời đó như Phan Xá, Ngô Xá, Mai Xá, Trần Xá, Lê Xá, Hồ Xá, Lại Xá, Cao Xá v.v. Trước năm 1558 cũng có những cuộc di dân nhỏ đáng kể như:

Năm 1069 đời Nhà Lý, dân ta vượt Đèo Ngang vào đến Cửa Việt (Sông Hãn, Quảng Trị) sau khi Chiêm Thành dâng ba châu Bố Chính, Địa Lý, và Ma Linh.

Đời Nhà Trần (1226 - 1400), dân ta lại tiến qua Sông Thạch Hãn tới Đèo Hải Vân sau khi Chế Mân dâng hai châu Ô, Lý làm sính lễ rước **Huyền Trân Công Chúa** vào năm 1306.

Năm 1402, dân ta tiến tới Quảng Ngãi và năm 1470, tới Bình Định; năm 1611 tới Phú Yên; năm 1653 tới Nha Trang; và năm 1697, tới Phan Thiết.

Cuộc đại di cư thứ ba vào Nam Việt khởi sự vào năm 1623 khi Công Chúa Ngọc Vạn của Sãi Vương Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635, con Nguyễn Hoàng) được gả cho Vua Chân Lạp Chei Chetta II vào năm 1620.

Theo lời mô tả của Henri Russier, tác giả cuốn *Histoire Sommaire du Royaume de Cambodge*, thì Ngọc Vạn là một nàng công chúa rất đẹp, tính tình rất khả ái, được nhà vua sủng ái và phong làm đệ nhất hoàng hậu.

Như vậy là sau 3 cuộc đại di cư, người Việt đã tạo thành một nước Việt với hình dạng chữ S như một con Hải Mã: đầu là Bắc Việt, mình là Trung Việt, đuôi là Nam Việt. Tuy nhiên, những mảnh đất phì nhiêu tại Miền Nam này phần lớn đều dính líu tới những cuộc hôn nhân của một vị công chúa Việt với một vị hoàng tử ngoại bang.

Vào năm 1623, Hoàng Tử Chân Lạp Chetta II (1618-1626) từ giã Xiêm La về nước lên làm vua. Chetta cưới Công Chúa Ngọc Vạn con của Sãi Vương Nguyễn Phúc Nguyên và họ có với nhau một hoàng tử đặt tên là Ponhea To. Từ đó, người Việt khai khẩn một dinh điền đầu tiên tại Nam Bộ gần Môi Xui tức Mô Xoài, gần Bà Rịa ngày nay (xem Cl. Madrolle Indochine du Sud, 1926).

Khi Chetta mất, chú của Chetta tranh quyền, tìm cách hãm hại hoàng tử Ponhea To, rồi đưa con ruột của mình là Ang Non I lên ngôi, nhưng chỉ tồn tại hai năm thì bị người con thứ ba của Chetta II tức là Nặc Ông Chân (1642-1659) thanh toán.

Vì Nặc Ông Chân có một người vợ Mã Lai theo Đạo Hồi nên ông cũng cải đạo và lấy tên thánh là Ibrahim. Từ đó triều chính và ngoài dân bị người theo Đạo Hồi lũng đoạn, nên dân chúng và đặc biệt là người Cao Miên phẫn nộ. Họ bèn nhờ bà chúa Ngọc Vạn xin với triều đình Việt can thiệp. Do sự can thiệp đó, và để có sự bảo trợ Hiên Vương Nguyễn Phúc Tần hầu chế ngự ảnh hưởng của Xiêm, Vua Cao Miên thuận nhượng xứ **Biên Hòa** cho nước ta.

Tuy nhiên, TS Thái Văn Kiểm nêu lên rằng: "*Danh tánh của nàng [Ngọc Vạn] là cả một vấn đề phức tạp làm chúng tôi phải nhọc công tìm tòi từ năm 1954 đến nay [2003]. Thật thế, chúng ta chỉ biết được đích xác đến Cao Miên của nàng khi phong làm Hoàng Hậu, còn tên Việt thì mấy sử liệu hiện có không thấy nói rõ, duy chỉ biết rằng công chúa ấy là con của Sãi Vương mà thôi*" (xem Văn Hóa VN số 22, tr 21).

TS Thái Văn Kiểm cho biết: lần giở mấy trang gia phả của Họ Nguyễn thì thấy chép: Sãi Vương lấy bà vợ chính là Mạc Thị Giai sinh năm 1578, mất năm 1630, quê làng Nghi Dương, Hải Dương, con gái Mạc Kính Điển. Bà Mạc Thị Giai có 4 con gái là: Ngọc Liên, Ngọc Vạn, Ngọc Khoa, và Ngọc Đĩnh. TS Thái Văn Kiểm làm một bài thơ ca ngợi hai vị công chúa Ngọc Vạn và Ngọc Khoa như sau:

*Ngọc Vạn, Ngọc Khoa vững một niềm
Vì ai tô điểm nước non Tiên?
Chị lo giữ vẹn tình Miên - Việt
Em nhớ làm tròn nghĩa Việt - Chiêm
Bà Rịa, Biên Hòa, thêm vạn dặm
Phan Lang, Phan Lý mở hai miền
Non sông gấp mấy lần Ô, Lý
Nam Tiến công người chẳng dám quên*

*



Tóm lại, trải qua mấy ngàn năm lịch sử, ông cha chúng ta đã dày công khai mở và vun trồng dải đất nước ta tuy nhỏ bé nhưng thiên nhiên rất phong phú đúng với câu "rừng vàng, biển bạc". Trên con đường dựng nước và mở nước ấy, người phụ nữ Việt đã đóng góp công lao rất nhiều như trường hợp của các vị công chúa kể trên. Con cháu đời sau tìm hiểu lịch sử để nhớ đến tên tuổi hay công lao của tiền nhân là một hành vi biết ơn của con người đối với con người.

Hải Bằng.HDB

VỌNG XUÂN

chiều nghe gió nổi quanh nhà
ngó ra thấy lá vàng xa lìa cành
mang theo giọt nắng long lanh
chạm lòng thơ cảm vòng quanh ngõ đời

phải chi có giọng ai mời
rượu hồng này nhé tuyệt vời nâng ly
chạm môi sóng sánh huyền vi
ngân nga trăm điệu nhu mì hoan ca

nhìn quanh chỉ mỗi mình ta
đang nghe trường khúc sơn hà quặn đau
Thu tàn Đông cũng qua mau
chạnh lòng lữ khách trên cầu vọng Xuân

mong mai nhận được tin mừng
quê hương thoát cảnh bão bùng phong ba
núi sông hưng khởi chan hòa
tự do nhân ái hoan ca thái bình

vọng Xuân chờ đợi bình minh
rượu hồng nồng ấm ân tình tri giao
chào nhau Xuân mới ngọt ngào
Việt Nam Tổ Quốc rực màu cờ thiêng!



Cao Nguyên

THÀNH PHỐ MẸ

Cali có Little Sài Gòn
Paris có Sài Gòn Phố không em?
mà đâu có một Sài Gòn ở đó
cũng chỉ là thành phố mượn tên để mỗi lần gọi lên
là nhớ

Sài Gòn – thành phố Mẹ phía bên kia
(bên tuổi trẻ đã buồn chia máu lệ
bên niềm vui chỉ để kể người nghe vui

như lá me bay trong chiều mưa tháng Hạ
có phượng hồng cài mái tóc yêu thương!)

ôi nỗi nhớ viết sao vừa giấy mực
khi tìm ta thốn thức nhớ Sài Gòn!

Chừ em bước trên một thành phố mới
có những con đường mang tiếng nói Việt Nam
(những con đường cũng chỉ là khuôn mặt
tình những con đường ở trên đỉnh hồn ta!)

Em hãy nhớ, thành phố mình đang sống
cũng chỉ là một góc cuộc đời qua
ngày luyến nhớ Paris, Cali, NewYork
có bằng đêm em khóc nhớ Sài Gòn?

thành phố Mẹ chúng ta bên kia biển
những con đường Nguyễn Huệ, Hùng Vương
những tên gọi Bạch Đằng, Bến Nghé...
giữa đời ta là cả một trời thương!

Sài Gòn đó, Sài Gòn bên kia biển
không phải một thời, mà mãi ngàn đời
trong tim người, Hòn Ngọc Viễn Đông
trong Việt Nam, Sài Gòn bất diệt!

Cao Nguyên



THĂNG BUDDY

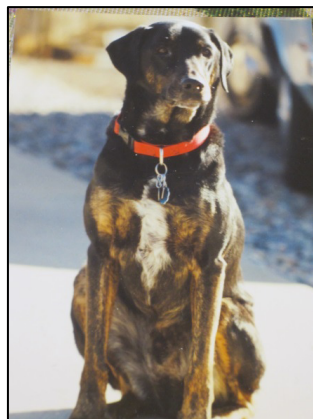
Ý Nguyên

Tên nó là Bud. Đôi khi bố mẹ và các anh các chị gọi nó là Buddy hay thằng cu Bud. Thôi gọi là gì nó cũng không quan tâm, miễn sao có tiếng Bud ở trong là nó hiểu và mọi người cho nó thương yêu, trù mển là nó mừng.

Sau khi bà nội nằm xuống, Phương nhớ bà và buồn cô quạnh, nên bố mẹ quyết định nuôi Bud làm con nuôi để Phương có bạn hủ hỉ. Phương đã 13, 14 tuổi rồi, nhưng vẫn còn baby lắm, cũng do là út trong nhà nên bố mẹ chiều chuộng nhất. Muốn gì được nấy. Nói cho đúng mẹ cũng thích nuôi pets trong nhà như mèo hay chó cho vui cửa vui nhà. Hồi bà nội còn sống bà không cho phép, bảo nuôi chó thì phải đe, phải đánh, như vậy tội lắm. Đánh đập súc vật cũng như đánh người ta. Nó chỉ biết nghe mà không biết cãi lại. Cụ theo đạo Phật và tin vào kiếp luân hồi và nhân quả nên cụ cũng có cái lý của cụ.

Trở lại chuyện thằng cu Bud. Lúc đem về nuôi, nó mới được một tháng tuổi. Cái bụng tròn vo. Khi đi, nó văng sang bên nọ hất sang bên kia trông thực là ngộ. Đuôi dài lòng thòng, 4 chân ngắn, bàn chân to, hai tai vểnh lên, mõm hơi dài, cặp mắt xanh, tinh khôn. Nó thuộc giống “Blue Heeler”, loại chó chỉ nuôi tại nông trại để đuổi cừu, hay rượt gà vịt vào chuồng. Người ta nói loại chó này rất thông minh và nhanh nhẹn.

Bố mẹ đã đỡ đầu Bud tại một cô nhi viện gia súc “Humane Society” của thành phố. Lúc đến đón, nhân viên tại đây vừa đem 3 anh em đi tắm về, lông còn ướt nhẹp, ủ trong khăn lông, cậu nào cậu ấy rét run cầm cập. Hai anh của Bud, một đứa lông màu vàng, một đứa lông màu nâu. Cả ba đều mũm mĩm dễ thương như nhau. Bố để ý đến Bud nhiều hơn vì lông của nó màu đen tuyền, lại có một mảng đốm trắng dài từ cổ xuống tới bụng như “thần lẫn bám cổ”, một biểu tượng cho sự khôn ngoan và thông minh. Như vậy Bud sẽ đem đến cho gia đình nhiều may mắn, an vui sau này. Vậy là Bud được gửi đến Bác Sĩ Thú Y để lo mọi thủ tục chích ngừa, đặt tên họ và nhận “thẻ căn cước”. Bud được đặt tên từ hôm đó. Bud đương nhiên mang tên giòng họ Phạm – Bud Weisser Phạm. Đến khi Bud lớn hơn hai tháng tuổi, anh Long đưa Bud đến Bác Sĩ để cắt bỏ “cái của dư” hầu tránh mọi phiền phức lãng nhăng, xí xoang sau này. Nghĩ thương Bud ghê vì như vậy Bud sẽ bị tuyệt chủng, không thể có con cháu để nối giòng nữa, ví như các hoạn quan trong triều đình vua chúa thời xưa. Tội nghiệp! Lúc đó, mấy người bạn thân của bố mẹ lại còn đề nghị chặt cái đuôi dài của Bud đi. Nếu hiểu được điều này chắc Bud sẽ buồn lắm. Vì như vậy Bud lấy gì để giao tiếp với xã hội loài người. Với chiếc đuôi này,



Bud mới có thể thổ lộ nỗi vui mừng, buồn giận của Bud chứ. Khi vui Bud ve vẩy cái đuôi, khi bị la rầy Bud cụp đuôi tiu nghỉu. Chính cái đuôi dài và mạnh mẽ đó, Bud thường dùng để gõ cửa buồng ngủ của chị Phương mỗi đêm khi chị quên không để hé cửa cho Bud lên vào. Bud phải cảm ơn bố mẹ rất nhiều vì đã không làm mất thẩm mỹ về ngoại hình của Bud. Thử hỏi nếu cái đuôi bị chặt cụt ngắn thì sự gì sẽ xảy ra? Chắc chắn trông không đẹp mắt chút nào mặc dầu Bud thuộc về đấng nam nhi. Bud lớn trông thấy trong không khí thương yêu của gia đình. Hình như nó luôn luôn cảm thấy thực hạnh phúc vì mọi người đều quan tâm và đối xử tử tế với nó như đứa con cưng trong nhà chứ không coi nó là “thằng chó”. Sự vui mừng luôn luôn được thể hiện trong đôi mắt trong xanh của Bud. Ai cũng nói chuyện và hỏi han vui vẻ với nó. Có thể Bud hiểu nhiều lắm, nhưng chẳng thể trả lời, chỉ ngoe nguẩy cái đuôi dài và rậm như cây bông lau để tỏ sự đồng ý.

Bud yêu mển chị Phương nhất nhà, vì chị luôn gần gũi, thủ thủ, ôm ấp, hôn hít và vuốt ve Bud. Chiều nào Bud cũng được đi tản bộ với chị, dù trời nắng hay trời mưa, mùa đông hay mùa hè. Bud thích chơi đùa với chị Phương, chạy nhảy bắt bóng ở ngoài vườn, sau những bữa cơm chiều. Tối đến Bud lên vào phòng chị, nằm ở

dưới sàn, đợi đến khuya lén leo lên ngủ chung giường với chị, nên những lúc vắng chị Bud buồn thiu. Bud có thể phân biệt rõ ràng được tiếng xe hơi của chị mỗi lần chị đậu xe ở phía trước nhà. Bud mừng rối rít, chạy tới chạy lui như muốn báo tin cho mọi người hay là chị đã về. Tiếng sửa báo tin của Bud hoàn toàn khác biệt. Khi mừng người nhà về, Bud sửa một kiểu. Mỗi khi có người lạ vào nhà Bud sửa dồn dập, lông gáy dựng thẳng đứng, trông thật dữ tợn. Nhớ có lần, một nhân viên nhà đèn đến kiểm soát đồng hồ điện, vừa ngó cổ vào trong nhà bị Bud chồm tới sửa ầm ỹ khiến anh chàng này sợ cuống quít đóng cửa một cái rầm. Khi Bud muốn đi ra ngoài tiểu tiện hoặc đại tiện Bud gọi từng tiếng một dứt quãng. Ngộ nhất mỗi lần chị Phương gọi điện thoại về nhà, mẹ đều cho Bud nói chuyện với chị. Mẹ để máy điện thoại sát vào tai của Bud, nó nhận ra tiếng của chị ở đầu giây bên kia thế là mắt cu cậu sáng lên, tai vểnh ra, đứng ngẩn tò te thực buồn cười.



Bud biết chào hỏi khách quen của bố mẹ, lúc đến hoặc lúc ra về. Khi Bud nói chuyện với ai, Bud muốn người ta phải chú ý đến Bud bằng cách vuốt ve vỗ về lên đầu hoặc lên lưng. Tuy không cùng ngôn ngữ như người, nhưng sự thông cảm giữa Bud và gia đình rất dễ dàng, thoải mái. Dường như Bud hiểu rõ đủ điều mọi người trong gia đình muốn Bud làm. Bud hiểu mẹ thương Bud nhiều lắm, vì mẹ luôn luôn giấu chị Phương cho Bud ăn đồ ăn dư thừa sau bữa cơm hàng ngày. Bud muốn cảm ơn bố mẹ điều này. Đêm nào, trước khi đi ngủ mẹ đều chúc Bud ngủ ngon. Những lúc đi làm hoặc bất kỳ lúc nào phải để Bud ở nhà

một mình, mẹ đều vỗ về an ủi và dặn dò Bud thực cẩn thận trước khi rời nhà. Mẹ thường nói với Bud: *“Ước gì Bud hiểu và nói được tiếng người để mẹ có thể chia sẻ những ưu tư của mẹ?”* Bố cũng chăm sóc cho Bud nhiều thứ, chẳng hạn như tắm rửa cho Bud là trách nhiệm của bố. Bố muốn chính tay bố làm để Bud được sạch sẽ toàn vẹn. Mùa hè bố tắm cho Bud ở ngoài sân sau vườn. Mùa đông ở trong buồng tắm của bố mẹ. Mỗi lần bố gọi *“Buddy, Buddy ... shower, shower”*, Bud cuống quít cụp đuôi đi thẳng vào phòng tắm đợi ở đó. Shampoo tắm cho Bud còn mắc tiền hơn shampoo của người ta. Bud xin cảm ơn bố mẹ nhiều vì tiêu tiền cho Bud mà không tiếc. Tắm xong, bố lau lông cho Bud thật khô rồi còn xịt nước hoa nữa chứ. Bud chả thích những thứ xa xỉ và nặng mùi tư bản này và nhất là chị Phương nói nước hoa sẽ làm hại da của Bud.

Những cử chỉ tuy nhỏ nhoi mà thân thương của bố mẹ đã làm Bud không thể nào mà không suy nghĩ và biết ơn hết mình. Vậy mà không hiểu tại sao loài người có thể gán cho giống khuyển của Bud là *“đồ chó má”* khi họ không thuận ý nhau. Tệ hơn nữa họ lại hoá kiếp giống khuyển để ăn thịt khi chúng chưa tới số. Chuyện người ta ăn thịt chó mà bố mẹ nói với nhau nghe sao thương tâm đến thế... *“Thời gian đầu định cư tại Mỹ, một số người Việt mình thêm nhớ món thịt chó quá. Nhưng ở xứ sở văn minh này làm sao tìm ra món ăn “mọi rợ” đó chứ? Thế rồi cơn ghiền thịt chó đã thúc đẩy con người ta quên đi cái tình nghĩa của giống khuyển. Họ cam lòng giết lén chó để tìm lại hương vị “quê hương cây cò” ngày nào. Một anh chàng Việt nọ cũng vì nhớ tới hương vị quê hương độc đáo đã xin một con chó mà người chủ của nó phải rời đi tiểu bang khác nên đăng báo tìm người chủ mới cho nó. Vậy là chú khuyển Mỹ này tới số nên đã được anh chàng Việt Nam này đến xin đem về thay vì để nuôi thì anh ta xin đem về để “mần thịt” đánh chén.”* Buồn quá đi chứ! Bud nghĩ, Bud là giống vật độc nhất trên trái đất biết trọng ơn trọng nghĩa thâm sâu hơn mọi loài vật nào hết, tại sao con người ta lại có thể đối xử với loài khuyển của Bud như thế được nhỉ?

Mẹ vẫn thường nói: *“Con không chê cha mẹ khó. Chó không chê chủ nghèo.”* Đúng như vậy, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào Bud cũng chẳng bao giờ dám phụ công ơn bố mẹ và các anh các chị.

Đã có không biết bao nhiêu câu chuyện nói về tình nghĩa khăng khít giữa loài người và loài khuyển mà điển hình là những phim truyện độc đáo của các nhà điện ảnh trên thế giới đã không ngừng thực hiện. Phim truyện

“con chó Lassie” của thế kỷ 20 là một dẫn chứng không ai có thể phủ nhận được sự trung thành và biết ơn của giống khuyến. Con người ta đôi khi còn bội bạc, ăn cháo đá bát, chứ giống khuyến coi như chưa bao giờ phản chủ.

Cũng như thế, câu chuyện chú chó Hachiko khôn ngoan và trung thành tại Nhật Bản là một dẫn chứng cụ thể đã được dàn dựng thành chuyện phim... Người ta kể rằng chú chó Hachiko này thuộc loại chó Akito, có màu trắng, giống đực, được Giáo Sư Ueno trường đại học Tokyo đem về nuôi lúc vừa tròn 2 tháng tuổi. Đây là một loại chó rất hiếm nên GS Ueno càng tự hào về nó. Hàng ngày ông đều bảo nó rằng “*Hachiko ơi, con là chú chó quý giá vô cùng, con là chú chó đẹp nhất trên đời.*” Mỗi buổi sáng Hachiko đều tháp tùng và tiễn ông chủ của nó ở trạm ga xe lửa Shibuya và buổi chiều đúng 3 giờ đã có mặt tại chỗ cũ, đứng quây đuôi chờ GS bước ra. Ngày nào cũng thế, bất kể trời nắng, trời mưa, hay bão tuyết, Hachiko đều đến đón GS tan trường trở về để trao cho GS nụ cười từ chiếc mõm nhọn của nó và ngoáy đuôi tỏ vẻ vui mừng. Nhưng hạnh phúc đó không tiếp diễn được lâu. Tháng 5 năm 1925 ông chủ Hideshiro Ueno bị một cơn nhồi máu cơ tim và ra đi đột ngột ngay tại nơi làm việc... Thế rồi chú chó Hachiko ngày nào cũng đứng đợi ông chủ đi làm trở về. Và cho dù Hachiko đáng thương có chờ đợi như thế nào đi nữa thì vĩnh viễn ông chủ của nó cũng không trở lại. Bằng chính trái tim của mình, Hachiko đã mãi mãi giữ hình ảnh của GS Ueno để chờ đợi sự trở về của ông trong suốt 10 năm trời cho đến khi trút hơi thở cuối cùng trên nền sân ga lạnh giá. Câu chuyện đó, sau này được truyền tụng lại và trở thành huyền thoại cao cả về một chú chó trung thành mà người Nhật vô cùng tự hào. Người Nhật Bản chọn ngày mất của Hachiko 8 tháng 4 để ngợi khen và tưởng niệm lòng trung thành của Hachiko.

Một câu chuyện thương tâm khác xảy ra trên nước Mỹ tại một vùng ngoại ô của thành phố nọ... Có một bé gái khoảng 7 tuổi, dẫn một chú cún con dễ thương, khôn ngoan, đi chơi ngoài đồng ruộng. Khi đi ngang qua một cái giếng sâu, em bé này mãi chơi thế nào không biết đến nỗi bị rơi ngã xuống giếng. Chú chó cuống quýt kêu gọi cầu cứu rối rít nhưng thất vọng chẳng thấy có người nào tới giúp. Chú cún con chạy về nhà gọi người nhà ra đến nơi nhưng đã quá trễ. Rồi sau đó, hằng ngày cún con trung thành đó đều ra bờ giếng nằm đợi người bạn gái bé nhỏ của mình, đâu biết rằng cô bé chẳng bao giờ trở lại.

Ở Việt Nam, tại vùng ngoại ô, có nhiều gia đình nghèo khổ đã sống nhờ vào nghề đi ăn mày ăn xin của những chú khuyến khôn ngoan. Thường thì người chủ đều đi mù, phải dùng gậy và chó dẫn đường. Ông ta một tay khua khua cây gậy tìm lối đi, tay kia nắm sợi dây xích buộc ở cổ con Vện. Con Vện nằm ở đâu, ông ta ngừng lại ở đấy rồi cất tiếng van xin ai oán: “*Con cắn răng cắn cỏ, lạy ông đi qua, lạy bà đi lại, làm ơn làm phúc bố thí cho kẻ bần hàn, tật nguyên này, thân con đói khát mù loà khổ lắm ông ơi, bà ơi!*” Thiên hạ chứng kiến cảnh tượng ấy, và nhất là thấy con Vện có nghĩa với chủ như thế, ai mà nỡ làm ngơ cho đành. Thông thường, con Vện cứ nằm ỳ ở trước cửa nhà người ta, đuổi nó cũng không đi, cho đến khi chủ nó nhận được sự bố thí và ra lệnh cho nó: “*Ông bà chủ cho tiền rồi, đi thôi con*” lúc ấy nó mới chịu đứng lên và tiếp tục đi sang nhà bên cạnh.

Chuyện thằng cu Bud của chị Phương tuy chưa có dịp để nó tỏ ra trung thành nhưng lại có nhiều điểm chứng tỏ nó rất thông minh và sáng suốt lạ thường.

Mỗi lần Bud ra trước cửa hóng gió với bố mẹ, trẻ con hàng xóm lại gọi tên Bud rối rít, ôm Bud để vuốt ve, Bud đứng lặng thinh không nhúc nhích, ve vẩy chiếc đuôi dài liên tục tỏ vẻ thích thú. Bud không phải là mèo nhưng cũng có lần đã tỏ ra thực anh hùng khi nhảy lên tấp được một chú chuột nhắt, vô phúc lọt vào nhà kho trong bếp. Cu cậu khoái quá, lẳng xằng như đã đạt được thắng lợi vẻ vang. Bố mẹ thưởng Bud và khen ngợi khiến cậu ta thực vui. Bud hãnh diện lắm, vì Bud luôn luôn tỏ ra là một thanh niên cường tráng, khoẻ mạnh nên bố mẹ không lo phải tốn tiền thuốc từ ngày nuôi Bud đến giờ. Tuy nhiên có một lần đang chạy nhảy trên đồi phía sau vườn với chị Phương, Bud bị trượt chân ngã lăn từ trên đồi cao xuống đất, chật xương hông không thể đi được nữa. Vậy là bố mẹ phải xuất tiền ra lo việc giải phẫu. Đây là lần đầu tiên mà bố mẹ phải chi ra quá nhiều tiền cho Bud. Bud thấy ân hận vô cùng. Và sau chuyến giải phẫu này, Bud không dám

trèo lên đồi ở sau vườn nữa. Bud biết đã không làm được gì lợi ích cho gia đình, thì chớ đừng phung phí bạc tiền của bố mẹ. Bởi vậy, để đền đáp phần nào sự quan tâm của bố mẹ, nên chuyện canh chừng nhà cửa khi bố mẹ và các anh các chị vắng nhà là bổn phận thiết yếu của Bud. Đố ai tự ý vào nhà của bố mẹ đấy. Mẹ thường nói với bố: “*Trong nhà này chẳng có đồ gì là đáng tiền, hay quý giá ngoại trừ thằng Bud ...Kể gian muốn lấy gì cứ việc lấy, nhưng đừng hại đến Buddy của mẹ là được*”. Thấy chưa, mẹ trọng người hơn trọng của. Mẹ yêu quý Bud hơn mọi thứ đồ đạc trong nhà. Bud thương lối cư xử của mẹ quá. Bud yêu mẹ nhiều vì lúc nào cũng thấy mẹ lo lắng cho mọi người. Bud không thể bày tỏ bằng lời nói với mẹ, nhưng Bud hiểu mẹ đã thương Bud đến nhường nào.

Giờ đây, sau hơn 12 năm sống chung dưới một mái nhà, Bud không còn là thằng cu Bud ngày nào. Thời gian qua mau và Bud không ngờ rằng sức khỏe của mình đã bị suy sụp đến thế. Bud già rồi chẳng? Tai Bud không còn nghe rõ âm thanh ở xung quanh. Bud điếc thật rồi? Hai mắt cũng bắt đầu mờ dần. Bud không thể nhận rõ hoặc phân tách được hình thù mọi vật ở trong nhà, kể quen người lạ nữa. Cặp mắt xanh tinh khôn lanh lợi trước đây, giờ đã bị che lấp bởi một lớp màng trắng đục, không còn linh động như xưa. Đôi chân sau gân cốt, vững chắc ngày nào mà Bud vẫn tự hào hăng say chạy rọt tại các công viên cùng mẹ hay cùng chị Phương giờ đã quá yếu, bước đi uể oải, bủn rủn. Có lắm khi Bud muốn đứng vững cho có vẻ oai phong nhưng thực khó khăn, Bud không thể kiềm chế được nên bị trơn tuột trên sàn bếp. Có thể chỗ chỗ trước đây ở xương hông là nguyên nhân làm cho cặp đùi sau của Bud yếu dần đi. Một điều thật buồn là bây giờ hằng ngày Bud phải uống thuốc phong thấp để giúp bắp thịt đùi không bị sụp lờ. Lại nữa, bệnh ngứa cũng làm Bud thực khó chịu. Bud gãi xoành xoạch tối ngày, rách cả da, toạc cả thịt đến rớm máu. Bố phải bôi thuốc ngứa mỗi ngày cho Bud. Cả ngày Bud lủi thủi ở nhà một mình, Bud buồn lắm, nhưng đành phải chấp nhận vậy thôi.

Năm nay bố mẹ đã có tuổi, mà Bud lại còn già hơn vì định luật của tạo hóa đã xếp đặt cho Bud phải như vậy. Nếu tính theo tuổi người đời thì Bud đã hơn 84 tuổi rồi còn gì. Vậy là Bud đã sống thọ hơn người ta nữa đấy. Cũng mừng, Bud nghĩ, dù sao Bud cũng được làm con nuôi của một gia đình tử tế, luôn quan tâm và săn sóc đến Bud, nhất là lại được sống trên nước Mỹ, Bud mãn nguyện lắm rồi. Nếu chẳng may Bud bị đọa làm kiếp “Chó” ở Việt Nam thì ôi thôi cuộc đời của Bud sẽ đen hơn “mồm chó”. Người ta có thể đã hạ thủ Bud từ hồi trai trẻ kia, chứ đâu còn để Bud hưởng thụ tuổi già nhàn nhã như vậy. Bud bằng lòng với những gì đã nhận được từ trước đến nay của bố mẹ đã dành cho Bud. Bud nguyện nếu mai này may mắn được tái sinh làm kiếp người, Bud sẽ báo đền ơn nghĩa cao dày mà bố mẹ và các anh các chị đã cư mang và dạy dỗ.

Thu tàn. Đông tới, lá vàng tràn ngập sân vườn, cây cành khẳng khiu trơ trụi như cam phận để chờ đợi tuyết rơi. Những khóm hồng đủ màu, đủ sắc cũng tàn tạ theo sau; các khóm cúc vàng, cúc trắng; những bụi phong lan héo úa, nằm rạp trên luống đất khô. Cỏ không còn xanh để Bud nô đùa chạy nhảy. Chim chóc đã rủ nhau đi đâu làm tổ. Mùa Đông khác hẳn mùa Xuân, cũng như tuổi già khác xa tuổi trẻ. Nhìn trời u ám, tối đen lạnh lẽo. Bud cảm thấy cuộc đời của Bud cũng chẳng sáng sủa gì hơn và không biết sẽ kéo dài được bao lâu nữa. Tuổi già của Bud dường như cũng đang tàn tạ thể như một nhánh cây khô héo buổi đông về.

Ngày mai, ngày mốt, Bud cũng phải theo định luật mà ra đi, chẳng biết đến kiếp nào mới gặp lại bố mẹ để được mẹ ôm ấp, chiều chuộng như lúc ở gần bên. Bud ủ rũ buồn rầu. Hai giọt lệ luyến thương đang vô tình lăn trên gò má nhăn nheo, khô héo của Bud. Buồn! Bud nhắm mắt lại để tự dối mình quên đi hình ảnh ưu phiền của mẹ.

Đồng hồ từ từ buông 12 tiếng rời rạc... mệnh mang... lạnh lùng và buồn tẻ giữa đêm lạnh của mùa Giáng Sinh. Ngày mai nếu Bud phải ra đi, Mẹ sẽ nhớ và Bố sẽ thương mãi mãi...



... Buddy mất tại Arizona ngày nào mà chị Phương dấu nhem vì sợ mẹ buồn. Bỗng một hôm đang ngồi ăn ở một quán nọ tại Las Vegas, anh Long cho hay là Bud đã ra đi. Ôi, tin bất ngờ này làm mẹ buồn làm sao và cứ thế mẹ khóc sụt sùi đến tội nghiệp, Bố và anh Long thương cảm tâm trạng của mẹ lặng thinh và ngậm ngùi như chia sẻ sự mất mát về thằng cu Bud của gia đình.

Vĩnh biệt Buddy của mẹ. Mẹ cầu nguyện cho Buddy sớm được đi đầu thai làm kiếp người, đừng làm kiếp chó... nữa nhé!

Ỗ Nguyên

Albuquerque, New Mexico - Một đêm Noel tuyết đổ

LE PHOTOGRAPHE

*Il est resté là, amoureux
Le beau temps lui a souri
Embrasse le vent, n'aie pas peur
Et surtout ne sois pas triste.
Dans sa boîte métallique
Il essaie d'enfermer
Ce paysage romantique
Qui file entre ses doigts.*

*Il a longtemps calculé
Entre son viseur et sa vie
La distance du passé dosé
Au vol d'oiseau et au sourire.
Il a parfois renoncé
A chacun des nuages sombres
Dans le vide de ses journées
Il a pu développé leur ombre
Il a développé mon ombre.*

*Il est entré dans ma vie
L'image du papier jauni
A chaque fois que je revis
Sa présence qui m'envahit.
Dans la loupe où se reflète son image
Ce paysage souffre et pleure
Et ce soleil qui me donne courage
Déclenche soudain un instant de bonheur.*

Diễm Hoa

THE PHOTOGRAPHER

*He's staying there, in love
The fine weather smiling to him
Kiss the wind, don't be afraid
And above all, don't be sad.
In his metallic box
He's trying to include
This romantic scenery
Coming between his fingers glidingly.
He has long calculated
The distance of the well-dosed past
Between his view-finder and life
At a bird's flight and a smile.
He has given up once in a while
In the void of his time
Some of the sombre clouds
Whose shadow he might have developed
He has developed mine.
The image of yellow paper
He has entered into my life
Each time I caught sight
Of his presence invading my mind.
In the magnifying glass reflecting his image
This scenery suffers and cries
And the sun that gives me courage
Suddenly releases a moment of happiness.*

Album: Portraits de Lumière

Paroles: **Minh-Thu**

Traduction du poème de Diễm-Hoa "Le Photographe"



MÙA ĐÔNG BUỒN



Mùa Thu vẫn chưa tàn
Sao Đông buồn vội đến
Gió Thu vàng lưu luyến
Đường còn đầy lá ngaoan

Bỗng dưng tình hiu hắt
Ngào nghẹn chờ Đông sang
Nhạc nào nơi nghỉ hát
Lời thơ trót mơ màng

Lạnh lòng đêm tuyết phủ
Nhớ em dạ ngổn ngang
Áo đời thơm tuế nguyệt
Hồn thơ chút võ vàng

Yêu em ngàn dấu hỏi
Thời gian qua vội vàng
Còn gì mong mỗi đợi
Bước chân chiều lang thang

Anh mơ hồ ngôn ngữ
Tình yêu nào gian nan
Thu Đông buồn man mác
Còn đâu tuổi huy hoàng

Đông sang sầu mấy ngả
Tuyết đâu trắng lối về
Trái tim hồng sỏi đá
Tình em ấm cơn mê

Mùa Đông về giai điệu
Tiếng nhạc quyện lời thơ
Ngỡ tình yêu ảo diệu

Em ơi thương mấy bờ

*Mùa tình xa vời vợi
Mùa Đông sao ngậm ngùi
Bâng khuâng từng dấu hỏi
Đi về ngẩn ngơ vui.*

*Tình yêu đời vẫy gọi
Giấc mơ đến thương đầy
Tuyệt vời em chữ nghĩa
Dấu về ngọt cơn say*

*Thơ tình còn dang dở
Ngôn ngữ sáng đôi vần
Mùa Đông vàng nỗi nhớ
Lòng anh cứ phân vân.*

YÊU NGƯỜI TRONG MƠ

*Đời như còn chẳng bao giờ
Bỗng dưng một thoáng tình cờ gặp em
Lời chia ngào ngọt êm đềm
Trái tim thơ lạc qua miền chiêm bao*

*Nghe lòng xao xuyến nao nao
Ân tình mở khép gửi vào hư vô
Trăm năm mấy nỗi đợi chờ
Lối vàng in nhẹ dấu mờ chân hoa*

*Em từ cõi mộng bước ra
Anh trong nỗi nhớ đậm đà tình riêng
Người yêu cuối một đường tìm
Vô cùng trần trở những đêm trăng tà*

*Yêu người trầm một nét hoa
Tình em đâu dễ nhạt nhòa phấn bay
Rượu nồng đậm nhạt môi cay
Hương yêu quyện tiếng thơ đầy tuyết phơi*

*Dấu xưa mây gió ngậm ngùi
Mốt mai còn lại bồi hồi trên tay
Người yêu trong mộng mơ này
Ru tình lửa ấm những ngày tháng đi.*

Hoa Vãn

NHỮNG CON MÈO TRONG HÌNH VẼ



Lafcadio Hearn

(Nguyễn Văn Sâm dịch từ bản tiếng Mỹ)

Nghệ thuật khi đi tới tuyệt đỉnh thì ảnh hưởng của nó vô cùng, khó lường, khó tưởng tượng được. Câu chuyện cổ tích Nhật Bản này được Lafcadio Hearn, nhà văn Mỹ gốc Ái Nhĩ Lan, sống cuối đời ở Nhật, viết bằng một văn phong giản dị nhưng đã có công giới thiệu cái bản sắc đặc thù của văn hóa Nhật với Tây phương (NVS).

Lâu, lâu lắm rồi, trong một ngôi làng bé nhỏ ở Nhật, có một đôi vợ chồng nông dân nghèo khổ. Họ là người tốt nhưng vì quá nhiều con nên không thể nuôi hết được. Đứa lớn nhất khi vừa lên mười bốn đã phải làm việc nặng nhọc giúp cha rồi. Hầu hết mấy đứa con gái ngay từ khi mới biết đi đã phải lo đỡ đần cho mẹ.

Nhưng mà đứa nhỏ nhất, đệt con, không thể thích hợp với công việc nặng nề. Nó thông tuệ hơn các anh chị, nhưng lại yếu ớt và quá nhỏ bé. Thiên hạ nói nó không thể lớn được. Cha mẹ nó nghĩ rằng lo cho con về sau thành thầy sãi tốt hơn là thành nông dân. Rồi họ dẫn con đến ngôi chùa trong làng, khẩn khoản vị sư trụ trì cho con vào chùa học tập như một chú tiểu.

Vị sư già trụ trì nói năng ngọt dịu nhưng hỏi chú nhỏ những câu hỏi khó. Các câu trả lời đều rất mực thông minh nên chú được chấp nhận ở chùa, làm tiểu, tu tập dưới sự hướng dẫn của vị sư già.

Chú thu thập rất nhanh những gì được dạy dỗ. Vâng hầu hết mọi lời. Nhưng có một điều chú lỗi lầm: thích vẽ mèo trong giờ tu tập. Thích đến nỗi vẽ ngay cả những nơi không thể nào được phép. Mỗi khi ở nơi thanh vắng một mình, chú vẽ mèo. Vẽ trên lễ kinh, trên bia đá, trên vách phòng, trên cột chùa. Nhiều lần vị sư già giải thích cho chú biết đó là điều sai trái, nhưng chú vẫn chứng nào tật nấy. Vẽ bởi vì không thể không. Chú có cái tài năng của người nghệ sĩ. Và vì vậy không thích hợp với cuộc sống của một chú tiểu trong chùa, làm tiểu là phải học kinh học kệ.

Một ngày kia sau khi chú vẽ cái hình mèo đẹp đẽ trên giấy phong tường thì vị sư già nghiêm trang nói với chú: "Này con, ta khuyên con nên hãy rời khỏi chùa ngay. Con không thể tu tập để trở thành một vị sư được, nhưng con có thể trở thành một nghệ sĩ kỳ tài. Bây giờ ta cho con lời khuyên cuối cùng, hãy nhớ không được quên: Ban đêm hãy tránh chỗ trống rộng; chọn chỗ nhỏ hẹp!"

Chú không thể hiểu ý thầy mình muốn nói gì khi bảo "Ban đêm hãy tránh chỗ trống rộng; chọn chỗ nhỏ hẹp!". Trong khi cột tay nải để ra đi, chú suy nghĩ lại mãi nhưng vẫn không thể nào thấu lý câu nói. Chú sợ không dám hỏi gì thêm với thầy ngoài việc nói mấy lời giã từ.

Lòng buồn rười rượi chú rời chùa, tự hỏi không biết mình phải làm gì. Chú biết rằng nếu về nhà thì sẽ bị cha đánh vì không nghe lời thầy. Ngay lúc đó chú nhớ lại là làng bên cạnh, cách đấy mười hai dặm có một ngôi

chùa rất to lớn nguy nga. Chú từng nghe rằng ở đây có rất nhiều sư sãi, chú quyết định đến đây xin học tập làm sãi.

Lúc bấy giờ thì ngôi chùa đó đã đóng cửa rồi nhưng chú tiểu nhỏ không biết điều này. Chuyện là ở đây có một con quái vật làm tinh làm ma khiến các vị sư trong chùa kinh sợ phải bỏ đi. Con quái vật từ ấy ngụ chiếm ngôi chùa. Về sau có vài ba dũng sĩ đến chùa ban đêm định trừ con quái vật, nhưng sau đó không ai thấy họ sống sót trở về. Chú tiểu không được nghe các chuyện này cho nên chú đi thẳng vào làng, hy vọng được các vị sư trong chùa tiếp đón tử tế.

Khi chú vào tới làng thì trời đã tối, thiên hạ ngủ hết rồi. Chú thấy ở phía cuối con đường chính, trên ngọn đồi, ngôi chùa với ánh đèn thắp thoáng bên trong. Người ta nói rằng con quái vật hằng đêm đốt đèn để dụ khách lỡ đường đến xin trú ngụ. Chú tiểu đi thẳng vào tận chùa, gõ cổng. Bên trong không có tiếng động. Chú gõ đi gõ lại nhiều lần nhưng vẫn không có ai ra mở cổng. Sau cùng chú nhẹ đẩy cánh cửa cổng và rất vui mừng khi thấy cửa không khóa. Rồi chú đi thẳng vào. Đèn đang cháy nhưng không bóng dáng một vị sư nào.

Chú nghĩ rằng không lâu chắc chắn sẽ có một vị sư nào đó đi ra. Chú ngồi xuống đợi. Rồi chú nhận thấy rằng tất cả mọi vật trong chùa đều trắng xám vì bị phủ một lớp bụi dày. Nhện giăng mắc khắp mọi nơi. Chú nghĩ rằng sư sãi trong chùa sẽ rất thích có một chú tiểu trông coi chuyện lau chùi sạch sẽ mọi thứ. Chú ngạc nhiên không hiểu tại sao mà họ lại để mọi vật đóng bụi như vậy. Tuy nhiên điều làm cho chú thích thú lại là có vài tấm cửa giấy màu trắng, rất thích hợp để vẽ mèo. Dầu rất mệt mỏi, chú cũng đi tìm bút, chú tìm thấy bút và cả mực nữa nên bắt đầu miên man vẽ mèo. Chú vẽ thật nhiều mèo trên giấy dán cửa; rồi thì chú cảm thấy buồn ngủ vô cùng, vừa sắp sửa nằm xuống ngủ bên cạnh một cánh cửa thì thành linh chú nhớ lại lời dặn "Ban đêm hãy tránh chỗ trống rộng; chọn chỗ nhỏ hẹp!".

Ngôi chùa quá rộng, quá lớn, mà chú thì có mỗi một thân một mình; và trong khi nghĩ đến những lời này - mặc dầu không hiểu thấu đáo - chú bắt đầu lo sợ. Chú giải quyết bằng cách tìm một chỗ nhỏ để ngủ trong đó. Chú tìm thấy một cái tủ có cửa kéo. Chú lách mình vào trong đó, đóng cửa tủ lại. Chú nằm xuống, rồi chìm mau trong giấc điệp.

Đêm khuya, chú giật mình thức dậy vì tiếng động vô cùng khủng khiếp - tiếng của đánh nhau chen lẫn với tiếng của thét gào. Tiếng động đáng sợ đến nỗi chú không dám nhìn qua khe hở của tủ để xem chuyện gì xảy ra, chú nằm yên lặng, nín thở vì sợ hãi.

Ánh đèn trong chùa đã tắt, nhưng tiếng động quái dị vẫn tiếp diễn, và rồi thì cả ngôi chùa rung chuyển dữ dội. Sau đó thật lâu sự yên tĩnh mới trở lại, nhưng chú vẫn sợ không dám nhúc nhích. Chú nằm im lặng trong tủ cho đến khi ánh mặt trời len theo cửa tủ rọi vào trong.

Rồi thì chú cẩn thận ra khỏi chỗ trú ẩn, nhìn khắp chung quanh. Điều chú thấy đầu tiên là tất cả nền chùa đều đẫm máu. Nằm giữa chùa là một con chuột quái tinh - to còn hơn cả con bò!



Nhưng ai đã giết con chuột này? Không thấy ai hết, cũng không thấy con vật nào hết. Bất chợt chú thấy miệng những con mèo mình vẽ hồi tối hôm trước đều ướt đẫm máu đỏ. Chú biết ngay là mèo mình vẽ đã trừ khử con chuột tinh kia. Và cũng ngay lúc đó, lần đầu tiên chú hiểu tại sao thầy lại khuyên "Ban đêm hãy tránh chỗ trống rộng; chọn chỗ nhỏ hẹp!"

Từ đấy chú tiểu trở thành một người nghệ sĩ nổi danh. Vài bức tranh mèo do chú vẽ ngày nay vẫn còn được giới thiệu cho du khách thưởng thức khi họ đến Nhật Bản.

Nguyễn Văn Sâm dịch từ bản tiếng Mỹ

ĐẶT LẠI VẤN ĐỀ ...

Ngày xưa đọc chuyện ngụ ngôn
Những bài dạy cách sống khôn ở đời
Thơ Lã-phụng-Tiên, tuyệt vời
Nhưng rồi... tư tưởng tùy thời đổi thay.
Ví như bài ngụ ngôn này
“Chuyện cô hàng sữa” (*) đến nay lỗi thời
Kể rằng: Bê-rét tính vui
Một hôm, đội liễn sữa tươi trên đầu.
Tính ra chợ bán cho mau
Nhưng đi đường, nghĩ chuyện đâu xa vời
Sữa này, bán được tức thời
Mua trăm trái trứng gà, rồi ấp ngay.
Đàn gà khi lớn cả bầy
Lại đem bán hết, phen này nuôi heo
Heo con, vỗ cám thật nhiều
Lớn mau, cũng bán, tiếp theo nuôi bò.
Thừa tiền chẳng tính so đo
Mua thêm bê nữa, nhảy cho vui chuồng!
Giấc mơ, quá đổi vui mừng,
Cô quên thực tế, nhảy tung liễn hồi.
Hất tung liễn sữa, ôi thôi!
Bao nhiêu mộng ước đã trôi theo dòng...



Ngụ ngôn, chê ý viển vông
Khuyên nên thực tế, chớ đừng viển mơ!
Tuy nhiên: Cuộc sống bây giờ
Con người thực hiện giấc mơ lạ lùng
Nào bay lên tí không trung
Nào màn điện tử nối chung toàn cầu.
Văn minh tột đỉnh, nhờ đâu?
Thưa rằng, chính bởi trong đầu viển mơ!

... Hỏi rằng Bê-rét ngây thơ,
Nhưng điều mộng tưởng, ước mơ, sai gì?
Còn chuyện: cô nhảy... vô tri

Nặng phần hư cấu, dễ gì xảy ra!
Tư duy của con người ta,
Ngày nay, nhiều chuyện khác xa cổ thời!

(*) Thơ Ngụ Ngôn CÔ HÀNG SỮA... :
La laitière et le pot au lait, Jean de La Fontaine

CHUYỆN “XƯỞNG CA”



Con người ta có hai phần,
Thể xác là một, tinh thần là hai.
Cơm ăn, áo mặc hàng ngày,
Nhu cầu thể xác ai ai cũng cần.
Còn như: Ca nhạc, Thơ văn,
Ấy là đáp ứng món ăn tinh thần.
Suy kim, luận cổ... phân vân,
Lời xưa, dường có đôi phần chua ngoa.
Thấy vài ba chuyện xảy ra,
Rồi vợ cả nắm: - “Xưởng ca vô loài!”
Đến ngay ngụ ngôn nước ngoài,
Con Ve, con Kiến, là loài vô tri
Đặt ra chuyện, để khinh khi (*)
- Ve sầu đói khát, bởi vì ... xưởng ca,
Chạy sang chị Kiến, gần nhà,
Xin vay thực phẩm, ăn qua ít ngày.
Con Kiến đã chẳng cho vay,
Lại còn mai mỉa, đắng cay ác lời:
“Mùa Hè, mà hát vang trời,
Bây giờ Đông tới, mà thời nhảy coi!”

Ngụ ngôn, ý chẳng rạch ròi
Dạy cho con trẻ... biết noi gương nào?
“Xưởng ca” nghệ thuật thanh cao!
Đem ra dè bủ. Hỏi sao công bằng?
Người xưa khe khắt quá chẳng,
Vấn đề đặt lại, nghĩ rằng rất nên!

Trần Quốc Bảo (Richmond, Virginia)

(*) Thơ Ngụ Ngôn VE VÀ KIẾN: *La cigale et la fourmi, Jean de La Fontaine*

ĐÊM Ở ĐẢO XANH

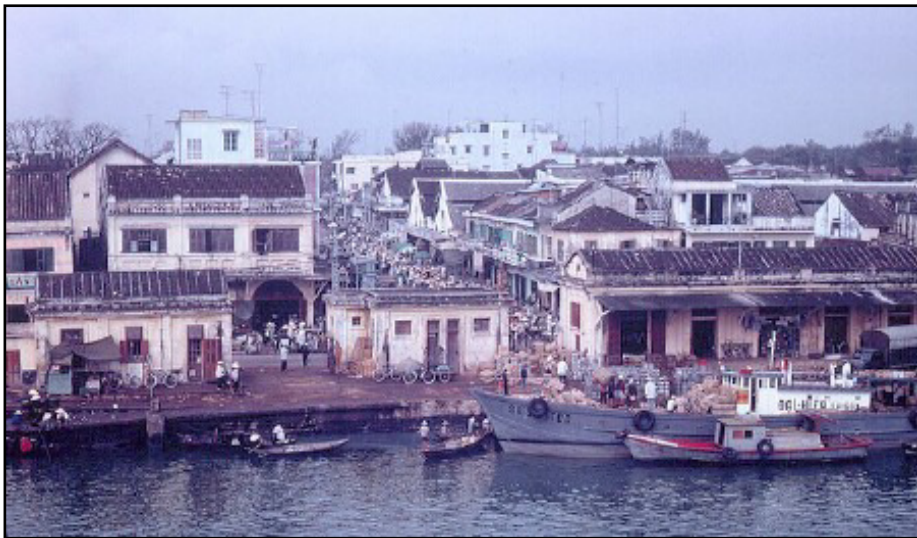
TiênSha-Lê Luyến

Tặng các bạn Sang, Hùng, Khiếu, Nhân và Châu.

Mười lăm năm xa cách, được tin bạn trở về, Sang bỏ hết công việc bươn bả tìm đến thăm.

Mười lăm năm ly hương, nỗi hân hoan mừng vui ngày đoàn viên khiến Quân không làm sao tìm được giấc ngủ. Bất chợt sáng nay không hẹn trước mà được gặp lại bạn, cả hai mừng vui, ôm nhau cười vang sung sướng.

Hai thằng bạn nổi khổ thời đất nước loạn ly năm xưa, mỗi đứa ngang dọc một phương trời, cùng chí hướng “Bảo quốc an dân”. Thời gian bóng câu, Quân ra đi Sang ở lại, đến ngày trùng phùng thì tóc trên đầu hai đứa đã điểm màu sương bạc. Cả hai rủ nhau lang thang xuống phố. Nhấn nha, đủng đỉnh, ung dung giữa không khí nhiệt náo, tất bật dường như không kịp thở của phố phường quê hương sau 75. Đường phố tấp nập xe cộ và bộ hành. Tất cả đều hối hả như sợ không còn đủ thời gian để kịp “đổi đời”. Sang muốn bạn tận mắt nhìn thấy những đổi thay, hàn gắn vá vúi trên quê mẹ vốn đã gánh chịu quá nhiều vết thương bom đạn. Với Quân, anh muốn đi tìm vết tích còn sót lại của chuỗi thời gian năm tháng đã chóng vánh trôi qua... Những con đường phố thị, những tòa nhà cao tầng lộng lẫy, những ngã tư, ngã năm... tất cả mọi nơi đều đã thay da đổi thịt, đón nhận sự thăng trầm của thời thế, của xã hội, của cuộc đời. Nơi chứng kiến những giờ phút chuyển mình lịch sử, nơi có màu hồng của tương lai, màu xanh của hy vọng, màu vàng của tình yêu mộng mơ và màu đen hấp hối, thê lương của chết chóc, chia ly và thù hận xuất phát từ cuộc chiến nòi da xáo thịt tương tàn. Hai người bạn trẻ ngày xưa đã một thời sống, chứng kiến và gồng gánh trên vai những bất ổn rủi ro của vinh nhục dành cho tuổi trẻ thời ấy...



Cứ thế họ đi hết phố này qua phố khác, từ Chợ Cồn xuống Chợ Hàn rồi lang thang trên con đường Độc Lập đổ xuống đại lộ Bạch Đằng, man mát hương gió phù sa lồng lộng từ dòng Trường giang quê hương thổi về. Cứ mỗi bước chân đi trên đường phố thân quen, qua những nơi chốn quá khứ, kỷ niệm xưa lại lũ lượt hiện về, đầy ăm ắp và nhói buốt trong lòng. Niềm vui nổi buồn cứ xào xáo, lẫn lộn làm xoắn xang tê

điếng lòng Quân. Anh thấy mình lạc lõng trong cái xã hội mà mọi người, mọi cái, mọi cảnh đều đổi thay xa lạ, dấu rằng quá chậm chạp so với xu hướng phát triển vượt bậc đến chóng mặt của các kế hoạch, phương lược toàn cầu hóa nhân loại.

Trời chiều buông dần, Quân muốn tìm một nơi yên tĩnh để hồi tưởng lại thành phố quê hương thân yêu một thời tưởng chừng đã quá xa xăm trong ký ức mơ hồ.

Hai người lên taxi tìm đến một quán ăn đặc sản.

Quán đông khách. Những chiếc bàn nhỏ đặt rải rác dọc theo bờ hồ. Sang gọi bia và vài món đặc sản.

Trời chiều dịu nắng, gió nhẹ từ lòng hồ mơn man da thịt. Mọi chuyển động chung quanh dường như chậm lại, thông thả; những tiếng động cơ xe máy có phần bớt inh ỏi hơn. Buổi chiều ngồi trên bờ hồ vi vu lộng gió, thông thả nhâm nhi từng hớp bia lạnh, nhấm nháp vài món nhậu đậm đà quê hương, Quân tận hưởng những giây phút bình an và tìm thấy lại được cảm giác thư giãn, nhàn rỗi thật thích thú mà từ lâu anh đã quên bằng mất đi trong một xã hội khuôn mẫu, máy móc, vô cảm, tất bật ở xứ người. Quân đưa mắt nhìn đại lộ thênh thang rộn bóng người xe qua lại và những con đường nhựa nhỏ hẹp chạy ngoằn ngoèo quanh hồ. Dọc theo đường là rất nhiều quán xá cho ta cảm nhận được nhịp độ sinh hoạt, hưởng thụ ăn nhậu của người dân thành phố cảng lớn vào bậc nhất miền Trung này như thế nào. Quân cố hình dung đây là nơi nào của ngày xưa nhưng, chịu. Quê hương mình mà sao Quân thấy dường như bờ ngõ, xa lạ từ phố xá, nhà cửa cho đến phong cách sống con người. Hỏi ra mới biết, nơi đó trước đây là đầm sen Vĩnh Trung. Còn con người? Họ ăn, uống, đốt thuốc, nói cười, tranh cãi... hầu như tất cả đều hối hả, thúc giục phải nói ra, nói hết những gì mình biết. Toàn là chuyện thiên hạ sự. Quân bàng quan lắng nghe mà trong lòng tê tái, buốt nhói. Người cộng sản đã đánh mất 20 năm để làm một cuộc cách mạng chuyển đổi từ cơ chế kinh tế bao cấp sang thị trường tự do. Họ đã tiêu pha một cách lãng phí oan uổng thời gian vàng bạc của tổ quốc, của dân tộc. Ấy thế mà nào đã chấm dứt, bộn sâu dân một nước không những đã phá vỡ kỷ cương, đạo lý, luân thường vốn là khuôn vàng thước ngọc được vun đắp từ hơn bốn ngàn năm văn hiến, mà còn góp bàn tay làm tan hoang quê hương vốn đã gánh chịu quá nhiều tang thương nghèo khổ, nay vẫn phải tiếp tục oằn mình trước thảm nạn xã hội do nghiệp chướng từ những con người vị kỷ vẫn thường huênh hoang kêu gào là vì dân vì nước. Quân cảm thấy chán ngán đến tận cùng. Về thăm quê hương lần đầu, lòng anh trĩu nặng thương nhớ bồi hồi với biết bao kỷ niệm của một thời ấu thơ đã sống, lớn lên và hẳn sâu trong tim óc. Lòng xúc động xao xuyến khi bỗng dưng tìm thấy lại được những khoảnh khắc vàng son, êm đềm của những nơi chốn tưởng chừng đã mất trong quá khứ xa xưa như chuyện cổ tích hoang đường. Quân muốn giữ nguyên vẹn sự hoàn mỹ, không bị tì vết chi phối nên tự nhủ lòng, chuyến này sẽ thành thơ cùng vài thằng bạn thân thiết cạ ly đến mềm môi, rồi rong chơi trong men say đi tìm lại kỷ niệm xưa, người xưa. Bất chợt nhớ đến cố nhân, lòng Quân quặn thắt xót xa, anh thấy mình cần phải củng cố thêm lòng quyết tâm. Bởi vậy, mặc kệ thiên hạ chung quanh với vô vàn những chuyển động, anh vẫn đứng đưng xa lạ, chẳng hề bận tâm.

Tuần sau, Quân tổ chức một bữa liên hoan nhỏ mời vài người bạn thân thiết, mừng ngày hội ngộ.

Đêm ở Đảo Xanh trời trong gió mát và tĩnh lặng. Cái tên không biết do ai đặt, thoáng nghe qua đã tưởng tượng ra cảnh thơ mộng êm đềm của một ốc đảo. Khu đất này ngày xưa vốn là vùng sinh lầy nước đọng từ dòng sông Cẩm Lệ đổ vào thành phố Đà Nẵng, nay thì dành riêng cho dịch vụ kinh doanh nhà hàng thuộc loại sang trọng, bề thế. Đảo Xanh bao gồm những kiến trúc pha trộn của nền

đa văn hóa từ nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới. Lộng lẫy đồ sộ như Mỹ, hoành tráng như Pháp, cổ kính như Ai Cập, nhuộm màu thần bí tôn giáo như Thái, Campuchia... Cây cối, cảnh trí, bày biện cũng theo đó mà có những nét riêng biệt nổi bật.

Người bạn đón Quân lái xe chạy chậm chậm quanh Đảo Xanh để Quân ngoạn cảnh. Quả thật, quê hương anh bây giờ có những nơi hưởng thụ thật thi vị và lý thú. Phải chi nơi đây là chỗ của mọi giới, bình dân cũng như giàu sang đều có thể đến được thì hay biết mấy. Đáng tiếc, người đến đây còn quá hạn chế ít ỏi, chỉ dành riêng cho giới nhiều tiền, nhiều quyền hay những Việt kiều rùng rỉnh đô la như Quân.

Nhà hàng *Cội Nguồn*, điểm hội ngộ đêm nay thật sôi động nhiệt náo, không khí chìm ngập trong khói thuốc, men bia và tiếng nói cười râm ran. Những tiếp viên nam nữ mặc đồng phục đi lại như con thoi để phục vụ khách hàng. Tiếng chào mời cụng ly, tiếng thăm hỏi diễn ra không ngừng. Không khí chỉ lắng xuống khi ánh sáng trong nhà hàng được điều chỉnh mờ đi. Ban nhạc bắt đầu khai mạc chương trình văn nghệ. Những giọng ca mới, trẻ, duyên dáng, trình diễn những tình khúc lãng mạn mang làn điệu đặc thù ba miền đất nước đã làm lòng Quân xúc động. Một góc trời quê hương, một dóm tro tàn kỷ niệm xa xưa nằm sâu trong nỗi nhớ, bất chợt thức dậy sừng sững làm Quân hụt hẫng, xao xác trong lòng.

Thêm vài bản nữa thì người xướng viên mời khách lên tham gia văn nghệ. Có mấy anh chị ùn ùn đẩy nhau lên sân khấu. Quân lơ đãng nhìn những ca sĩ không chuyên nghiệp này. Anh chẳng có chút hứng thú nào khi nghe họ trình diễn những bài ca cách mạng cũ rích. Họ hát mà gào thét oang oang như xung trận.

Chỉ đến khi người đàn bà dáng dài các, khuôn mặt đẹp kiều sa nhưng lạnh lùng, rời bàn bước lên cầm micro thì Quân mới chú ý. Nàng bỏ thông lệ, không giới thiệu dài dòng bài hát, chỉ im lặng nghe dạo đàn rồi bắt nhịp mở lời bài hát: *“Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu. Một trăm năm đô hộ giặc Tây. Hai mươi năm nội chiến từng ngày, gia tài của mẹ một rừng xương khô, gia tài của mẹ một núi đầy mồ”* ⁽¹⁾ Không khí ồn ào đột nhiên lắng xuống, chỉ còn âm vang tiếng hát lồng lộng từ trong nhà hàng vượt thoát ra khoảng không gian vô tận ngoài trời, tựa hồ như lời tiên nhân ngàn xưa vọng về nhắc nhở đàn con cháu thảm họa nô lệ. Tiếng hát xa lạ mà không hiểu sao Quân có cảm tưởng dường như quen thuộc lắm. Ai ai cũng chăm chú lắng nghe. Cứ vậy cho đến lúc giọng người đàn bà chìm xuống nhỏ dần rồi dứt đi, tiếp theo là tiếng vỗ tay ào ào bùng phát thay lời tán thưởng. Bài hát bất chợt khiến Quân sững sờ, anh thầm nghĩ: *“Lời ca như cái tát, vả vào mặt bọn bành trướng Bắc Kinh; Như lời cảnh tỉnh của người xưa trước hiểm họa giặc Tàu sờ sờ trước mắt, thế mà đến nay người cộng sản VN vẫn còn u mê, chưa cảnh tỉnh. Chỉ đến khi lãnh thổ, lãnh hải lần lượt mất dần vào tay phương Bắc, họ mới giật mình tỉnh ngộ thì đã muộn màng. Hết rồi một thời cục cựa tận tụy, mở miệng một điều là quan thầy, hai điều là ông bạn vàng Trung quốc”. Xã hội bây giờ còn quá nhiều ràng buộc lạc hậu từ những kẻ cầm quyền cố chấp, thủ cựu, sợ sệt, tham lam mặc dầu họ luôn luôn rêu rao tự do, dân chủ, nhân quyền.*

Quân gọi người bán hoa dạo, chọn mua một bó thật đẹp, tặng người hát vừa dành lại cho âm nhạc những giá trị đích thực của nền văn hóa nhân văn. Khi đối diện người đàn bà, anh chợt thấy choáng váng như vừa bị ai đâm vào gáy. Người phụ nữ cũng mở to đôi mắt nhìn Quân thẳng thốt. Quân tự hỏi: *“có thật là Vân Hà đó không? người nữ sinh viên có giọng ca trầm ấm, quyến rũ trong*

phong trào sinh viên phản chiến vào những năm giữa thập niên 60 khi cao trào chống chiến tranh mạnh mẽ bùng phát ở miền Nam”. Ngày đó, Vân Hà lớn hơn Quân ba tuổi, bạn học của người chị cả thường đến chơi nhà anh, là thành viên nòng cốt trong đoàn du ca.

Quân quay nhìn về phía bàn người đàn bà, bất chợt bắt gặp bà ta cũng đang hướng ánh mắt về anh khiến lòng Quân rúng động. Ánh mắt đó Quân không thể nào quên và nhầm lẫn với ai khác được, thăm thẳm mà dịu dàng, trầm ngâm mà biểu tỏ, chẳng khác chi ngày xưa. Ngày chia tay mang ý nghĩa đoạn tuyệt năm xưa, mặc cho lòng thổn thức trong nỗi đau chia lìa tình yêu, người con gái vẫn cắn chặt đôi môi, không để bật ra tiếng khóc yếu ớt làm mất đi tính cách cứng rắn của người nữ sinh viên đã từng quyết liệt chống Mỹ và lên án chế độ miền Nam. Sự quyết đoán cực đoan của Vân Hà đã đưa đến kết cục bi thảm, làm tan vỡ mối tình tuyệt đẹp của hai người, tuy chênh lệch tuổi tác và dị biệt về chính kiến nhưng tim họ có cùng chung một cung bậc tình yêu. Chia tay mà lòng vẫn tràn ngập yêu thương. Sự cương quyết của người con gái khiến Quân khâm phục nhưng cũng làm lòng anh đau đớn không ít.

Kỷ niệm xưa như cũ nhối đổ về, Quân thấp thỏm ngồi không yên. Phải làm cách nào để xác định người phụ nữ đó chính là Vân Hà? Suy nghĩ một lát rồi anh quay sang thì thầm với Nhân. Người bạn gật đầu bước lên sân khấu. Nhân cùng đơn vị Biệt Động Quân với Sang, nổi tiếng hát hay, hiện sống ở Mỹ. Với một tình khúc lính ngày xưa, người chiến sĩ già có giọng ca điệu luyện đã thực sự vỗ về, ru ngủ lòng người. Nhà hàng im lặng, mọi người lắng nghe. Họ cơ hồ uống cạn từng lời ca, tiếng nhạc và dường như thấy mình trẻ lại, đang sống một thời chinh chiến cũ. Dứt bài ca, từng tràng vỗ tay tán thưởng, Nhân cúi chào và nói:

- Xin cảm ơn sự tán thưởng của quý vị. Tiện đây, tôi xin phép được chuyển lời một người bạn, yêu cầu chị Vân Hà hát thêm một ca khúc mà chị ưa thích. Mong rằng lời thỉnh cầu không bị từ chối. Xin cảm ơn.

Người đàn bà rời bàn bước lên sân khấu cầm micro theo lời yêu cầu. Nàng tự tin như một ca sĩ chuyên nghiệp. Rồi cũng như lần trước, không giới thiệu mà chỉ mở lời bài hát: *“Gió nhớ gì gần ngõ ngoài hiên. Bao đêm tôi đã một mình nhớ anh...”* ⁽²⁾ Lời ca và khúc nhạc dạo đầu thật êm đềm, sâu lắng. Giọng hát nàng nhẹ tựa gió thoảng thì thầm rồi chợt trở nên da diết, ray rứt: *“Vắng anh đời còn tôi với tôi. Đôi chân chênh vênh con đường nhỏ, nghiêng nghiêng dáng em gầy. Vắng anh đời còn ai với ai, ngắt ngậy men rượu say. Đêm đêm liu liu con đường nhỏ, cô đơn bóng em về...”* ⁽²⁾ Còn dòng nhạc nào như cũ, xúc động mang đậm chất



trữ tình hơn. Lời hát là để mọi người cùng nhau thưởng thức mà Quân nghe dường như chỉ dành cho mỗi riêng anh. Người thiếu phụ như ký thác cả tâm hồn cô đơn nhiều năm tháng chia xa với người yêu vào lời ca tiếng hát, đã làm run rẩy lòng thực khách và nhận chìm không gian sôi động của nhà hàng vào cõi tĩnh lặng. Quân mơ hồ dĩ vãng yêu thương xưa chợt hiện về, dạt dào, như cũ nhối và buốt giá. Anh nhìn Sang, đột nhiên nhớ lại như in từng lời thơ sáng khoái của bạn đêm nào vang vang trong cơn tử hừng: *“Người có nghe ray rứt một cung cầm, hay là tiếng tơ lòng đang rỏ máu? Tâm trạng nghĩa chỉ trời cao mới thấu. Chí anh hùng biển rộng mấy ai hay?”* ⁽³⁾ Quả vậy, đời biết ai anh hùng, ai tri kỷ? Riêng lòng Quân thì đang rỏ máu. Vân Hà dứt tiếng hát. Không khí chìm xuống, một giây thỉnh

lặng rồi bỗng bùng phát lên rộn ràng tiếng vỗ tay, tiếng huýt sáo và cả tiếng thở dài nhẹ như tơ của Quân. Vân Hà cúi chào. Khuôn mặt nàng chìm khuất trong sắc màu tươi thắm của những đóa hoa khách dâng tặng. Nàng lặng lẽ trở về chỗ ngồi, cảm xúc khiến đôi mi long lanh như ướt lệ. Quân cũng lặng lẽ nhìn nàng, lòng dâng trào một niềm hoài cảm tê tái. Quả đúng là người xưa rồi. Vân Hà lên hát, nàng chưa hề giới thiệu tên mình mà vẫn có người biết được. Quân đã biết và hẳn nhiên bài tính của Quân đã có đáp số.

Nửa đêm. Nhà hàng thưa khách dần. Bàn Quân chỉ còn lại dăm người độc thân như Sang, Châu, Hùng hoặc ở xa nửa vòng trái đất trở về như Quân, Nhân. Bạn bè ai cũng có gia đình phải về. Trời khuya, gió bên ngoài thổi mạnh từng cơn. Quân thấy chuếnh choáng say. Anh biết đêm nay mình uống nhiều. Cứ tưởng uống cho vui bớt sầu, nào ngờ, càng uống càng sầu, càng uống càng thấy lòng bi lụy. Vân Hà vẫn còn ngồi đó, cạnh mấy người bạn. Nàng gần quá, chỉ cách gang tấc mà sao Quân tưởng chừng như xa diệu vợi.

Sang xót xa nhìn bạn đang thẫn thờ chết lặng trong nỗi đau quá khứ và anh tự hỏi phải làm gì để giúp Quân? Có lẽ ngỡ là người dưng xa lạ ngỡ, chứ bạn bè cùng thưở cùng thời ai mà không biết câu chuyện tình ngang trái của hai người. Sang suy nghĩ rồi đứng lên, quyết định đi đến bàn Vân Hà. Không biết anh đã nói gì với nàng, chỉ thấy lát sau nàng đứng lên cùng mấy người bạn ra về.

Quân trách mình sao vô lý quá. Ước mong ngày trở về tìm gặp người xưa, thế mà khi đối diện cố nhân lại yếu đuối câm lặng, để đến lúc nàng ra đi rồi mới nuối tiếc ngẩn ngơ. Bỗng dưng Quân muốn nổi loạn. Giận mình, anh muốn phá phách cho hả cơn. Chợt bên tai nghe tiếng đọc thơ hào sảng, cảm khái của Sang, anh thấy mình bỗng bình tâm trở lại: *“Có sá gì, thôi nhé một cơn say! Ta rót cả bốn phương vào một hũ. Có sá gì, cuồng phong hay sóng dữ! Cạn hồ trường, đời sẽ nhẹ như mây! Bao oán hờn trôi sạch một đêm nay. Hào bằng hữu, tà ma hay chính đạo?”* ⁽³⁾

Hôm ấy, trong bữa tiệc gia đình mừng Quân thi đỗ tú tài với vài người bạn học cùng lớp có khuôn mặt một thiếu nữ lạ. Cô vóc người mảnh mai, khuôn mặt xinh xắn, phong cách chững chạc, nói cười vui vẻ, nhỏ nhẹ. Người đó là Vân Hà, bạn học cùng khoa Văn với chị Hai ở Đại học Huế. Vân Hà đợi mọi người lần lượt chúc mừng Quân xong mới từ tốn đứng dậy, nâng ly nước ngọt và nói:

- Đây là một cậu tú, hai cậu tú rồi ba, bốn cậu tú, tôi xin được chúc mừng hết thảy. Ước mong một ngày không xa sẽ gặp các bạn trên ngưỡng cửa đại học. Ngày ấy chắc hẳn chúng ta có nhiều thời giờ nói chuyện về viễn ảnh tương lai của mình và quan trọng hơn nữa, của đất nước dân tộc. Nào, xin mời tất cả cùng nâng ly.

Ngày ấy Quân vô tâm, không chú ý đến câu nói bóng bẩy hàm chứa nhiều ẩn ý sâu xa của cô gái. Có lẽ niềm vui khiến Quân quên đi tất cả. Chỉ biết rằng bữa tiệc mừng đám học trò đỗ đạt hôm đó, tuy không có men cay của bia rượu, khói thơm nồng say của thuốc lá, nhưng lại có tiếng hát truyền cảm, lời cuốn của người nữ sinh viên xinh đẹp, duyên dáng và tiếng Tây ban cầm dìu dặt của Quân. Chừng đó cũng đủ trợ hứng cho đám con trai mới lớn, vừa bước qua tuổi trưởng thành.

Những ngày sau đó, thời gian ngắn ngủi chuẩn bị vào đại học, thỉnh thoảng các bạn trẻ họp mặt bàn bạc chuyện tương lai. Vân Hà thường được đám bạn mời đến hỏi ý kiến và bao giờ cũng ưu ái yêu cầu nàng hát những bản tình ca. Dần dà, khi đã chiếm được tình cảm mọi người, nàng chuyển qua những dòng nhạc phản chiến rất thịnh hành vào những năm đầu thập niên 70. Dòng nhạc cứ từ từ thấm thấu vào tim óc những người tuổi trẻ chưa hề từng trải đời nhưng lại nhiều đam mê và không ít bông bột, háo hức khiến một ngày họ cũng trở thành là những kẻ thích nổi loạn và sôi nổi tham gia chống lại cuộc chiến tự vệ của miền Nam, như Vân Hà.

Khác với các bạn, sở thích của Quân là đá bóng, bơi lội, tập võ, rèn luyện thân thể cường tráng. Nên chị, hầu như anh chẳng hề quan tâm đến những ưu tư thời cuộc quá sớm như đám bạn.

Không hiểu vì thái độ bàng quan của Quân đã kích thích tự ái Vân Hà, muốn chinh phục để lôi cuốn người thanh niên vào tổ chức hay bởi những sợi lông măng, những hạt mụn cá trên khuôn mặt đẹp trai hoặc vòm ngực nở nang, bắp thịt cuồn cuộn như lực sĩ của chàng trai mới lớn mà Vân Hà xao xuyến, rung động. Không ai ngoài nàng hiểu được. Trong khi Quân bình thản chuẩn bị cho mình một cuộc sống mới xa gia đình, ở một thành phố đã từng một thời là kinh đô cổ kính của triều đại phong kiến huy hoàng.

Những ngày chập chững bước chân vào giảng đường đại học khiến Quân không ít ngỡ ngàng và háo hức. Cái ngỡ ngàng bởi phong cách học tập mới lạ của người sinh viên lẫn lộn cái háo hức của chàng trai mang đầy niềm tin và hy vọng trên con đường xây dựng tương lai.

Họ thường gặp nhau. Ban đầu, Vân Hà dành thời gian hướng dẫn mọi điều trong sinh hoạt học đường, đưa Quân dạo chơi đây đó cho biết đất kinh thành văn vật ngày xưa. Người ngoài nhìn họ như một cặp tình nhân. Quân thì vẫn vô tâm, xem nàng như một người chị. Thỉnh thoảng Vân Hà dẫn Quân đến làm quen với một số bạn hữu đồng hội đồng thuyền. Ở đây, Quân đã có dịp nghe những “*Ca khúc Da Vàng*” thời thượng. Họ chọn hát những bài mà mỗi nốt nhạc là một mảnh kim loại cháy bỏng của trái phá, mỗi âm thanh là một loạt súng cuồng nộ của hồi xung trận, mỗi lời ca là một tràng tiếng nổ dữ dội của đại bác... những âm ba khủng khiếp làm điếc đặc lương tri con người, tạo ra di chứng dây chằng đau thương qua nhiều thế hệ. Quân còn nghe thuyết trình tình hình thời sự nóng bỏng về chiến tranh, đất nước, con người và tương lai mà diễn giả là những giáo sư, sinh viên khuyh tả. Họ phê phán, đả kích gay gắt chế độ miền Nam bê bối, lên án những người lãnh đạo đã mượn tay quân đội nước ngoài gây nên cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Họ chống chính quyền, chống chương trình Quân sự học đường, đòi đuổi Mỹ xâm lược về nước. Họ chẳng hề bận tâm hoặc cố tình quên đi âm mưu thâm độc của những kẻ phía bên kia vĩ tuyến. Họ chỉ muốn làm đảo điên miền Nam dưới chiêu bài phản chiến. Riêng với Quân, lâu dần tình cảm manh nha, anh cảm thấy mến mộ người con gái lãng mạn thuộc lớp đàn chị này nhiều hơn.

Thế rồi tình yêu bất chợt đã đến vào một buổi chiều mùa hạ. Trận mưa rào thành linh và những cơn gió trái mùa khiến hai người ướt lếch thếch, lạnh buốt và khi về đến căn phòng trọ êm ấm, đôi trai gái vào độ tuổi sung mãn đã không ngần ngại sưởi ấm cho nhau bằng những nụ hôn nồng nàn và thân xác cháy bỏng. Trong vòng tay ghì siết cuồng nhiệt của chàng trai mình thầm yêu, thân hình Vân Hà như giải lụa quấn chặt lấy Quân và những đốt xương con gái dậy thì, hừng hực lửa tình cơ hồ vỡ vụn. Những nụ hôn tham lam hòa quyện với hơi thở gấp gáp, những động tác hối hả vụng về, những ngón tay thon dài của cô gái bầu chặt bờ lưng lực lưỡng người tình. Tiếng rên rỉ thống khoái bật tràn

ra khỏi bờ môi mím chặt của nàng. Vân Hà nhắm nghiền đôi mắt, tưởng chừng đất trời chao đảo khi dòng nước ấm vỡ bờ xối tràn vào thân thể nàng. Đầu óc bồng bềnh, lãnh đãng, Vân Hà lịm dần vào cơn mê hoan lạc thắm lặng, quên cả đất trời và mưa gió đang đổ xuống quanh mình.

Buổi chiều hôm ấy đã để lại trong lòng hai người những dấu ấn không bao giờ phai mờ. Hạnh phúc khởi đầu từ đấy mà đau khổ cũng bắt nguồn từ đấy.

Cứ tưởng tình yêu mật ngọt sẽ gắn bó họ trọn đời. Thế nhưng, mùa xuân định mệnh 68 đã chia rẽ cuộc tình đang hồi nồng thắm. Quân và Vân Hà lạc nhau trên đường chạy loạn vào Đà Nẵng trong làn cộng sản tổng công kích cố đô trong Tết Mậu Thân.

Bị kẹt lại Huế, trong những ngày lẩn trốn, Quân đã tận mắt chứng kiến cách hành động độc ác, dã man của những kẻ mệnh danh giải phóng dân tộc. Và điều bất ngờ là anh đã nhìn thấy những tên sinh viên hát ca quen thuộc, lợi dụng vào quy chế “đại học tự trị” để dễ dàng hoạt động phản chiến, đang lượn lờ lung sục khắp nơi, làm chỉ điểm cho an ninh nằm vùng, bộ đội giết hại những quân nhân, công chức đối lập và cả những thường dân không tán trợ, ủng hộ việc làm của chúng. Trên đường phố thơ mộng đất thần kinh ngập đầy xác người già, trẻ, lớn, bé vô tội. Sau ngày quân đội cộng hòa giải tỏa cố đô, Quân lại có dịp kiểm chứng thêm những tội ác thiên tru địa diệt của CS trong những năm mờ tập thể với những cái chết đủ cách, đủ kiểu như bắn, chém, đập đầu, siết cổ, chôn sống... Quân lại một lần nữa thấm cùng nỗi đau trong tiếng khóc gào của người vợ trẻ thương chồng, hay những dòng nước mắt hiếm hoi của ông già bà lão thất thế đi tìm xác con cháu và cả những em bé ngây thơ ngỡ ngác với mảnh khăn tang chít vôi trên đầu... Quân đã không cầm được nước mắt. Anh khóc như cho chính người thân yêu của mình chứ không phải cho người dưng xa lạ nào khác. Và anh hiểu rằng còn có biết bao gia đình vẫn mãi nuôi hy vọng, đeo đuổi tìm kiếm dấu vết người thân mất tích. Họ cam lòng với chút hy vọng mong manh người chết còn sống sót trở về, mặc dầu theo thời gian ngày càng mơ hồ vô vọng. Từ đó trong lòng Quân nhen nhúm một niềm ưu tư, vấn vương một nỗi ám ảnh khôn nguôi như cơn ác mộng.

Trở vào Đà Nẵng, Quân như được hồi sinh khi gặp lại gia đình. Riêng với người yêu, Quân cặn kẽ kể hết cho Vân Hà rõ những điều tai nghe mắt thấy:

- Biết đến bao giờ mới xóa hết được những hình ảnh đau thương, kinh hoàng đó hả em?

Vân Hà nhìn xoáy vào mắt Quân, nói:

- Anh đang tự dần vặt mình đấy à?

- Tình cờ anh trở thành là chứng nhân. Há lẽ những điều nghe thấy không đủ thuyết phục chúng ta suy ngẫm lại vấn đề trước khi mọi sự việc trở thành quá muộn màng.

Vân Hà lắc đầu nói:

- Có thể đó là hành động tặc trách của một số ít người làm sai. Sao lại có thể quy tội đổ trách nhiệm cho cả chủ trương, chính sách của cách mạng được.

Quân nhìn Vân Hà, giọng anh khẽ khàng:

- Chính sách thì mơ hồ, chủ trương thì mông lung, còn sự thật thương tâm thì sờ sờ trước mắt. Em lý tưởng hóa cách mạng quá mà quên đi tất cả tội ác.

Mặt Quân bỗng đành lại, lời anh lạnh lùng:

- Làm sao có thể tìm thấy chính nghĩa ở hạng người bất lương máu lạnh, say sưa giết hại dân lành vô tội hàng loạt như thế được hả em? Chắc chắn không ai có thể biện minh cho việc làm bất nhân, tàn ác của họ.

Vân Hà đăm đăm nhìn Quân rồi hỏi thẳng:

- Bây giờ anh tính bỏ cuộc?

Quân thở dài, giọng dịu:

- Anh chưa bao giờ nghĩ rằng mình đã nhập cuộc. Cũng đến lúc chúng ta cần xét lại việc làm và tư tưởng mình trong quá khứ đối với việc nhằm lẫn, đại dột suy tôn những tên đao thủ học đường làm thần tượng.

Ánh mắt Quân đăm chiêu, rồi anh kết thúc:

- Ai không biết phản tỉnh, kẻ đó khó đủ tư cách để trở thành một người bạn chân chính.

Vân Hà im lặng. Tia mắt nàng lạnh giá như ánh sao băng, chỉ một giây ngắn ngủi chợt vút qua, lướt thật nhanh trước mặt người chàng rồi biến mất. Nàng quay nhìn mông lung ra ngoài trời, khuôn mặt biến đổi, đôi mắt vô cảm. Trông nàng bỗng dưng xa lạ, xa thật xa, xa đến độ tưởng như không thể nào với tới được. Qua thái độ, ánh mắt nàng, trong ý thức mơ hồ cảm nhận Quân chợt hiểu. Người con gái trước mặt vốn sinh ra không phải chỉ dành riêng cho anh hay bất kỳ một ai khác. Nàng thuộc về khối người cuồng tín muốn tạo ra lịch sử mới, dấu đó là điều nghịch lý. Và Quân linh cảm rằng kể từ nay cho đến cuối đời, anh và nàng chẳng thể nào có thể đi chung một con đường. Anh đau đớn với ý nghĩ ấy.

Tổ quốc lâm nguy đang bị hăm he bởi làn sóng đỏ, mà trước mắt gần nhất là bọn cộng sản Bắc Kinh. Bài học xương máu “một ngàn năm nô lệ giặc Tàu”, tiền nhân nước Việt vẫn hằng nhắc nhở con cháu Lạc Hồng chớ lơ là chênh mảng, phải luôn cảnh giác mối hiểm họa cận kề sát vách. Bất cứ kẻ nào có mưu đồ bất chính đều phải bị trả giá xứng đáng. Bài học Quân đã thuộc nằm lòng từ thuở bé, nên chỉ một ngày, đáp lời sông núi anh lên đường làm nghĩa vụ người trai thời loạn. Quân xem đó là một vinh dự được nối bước tiền nhân, ngăn chặn âm mưu thôn tính nước láng giềng phương Nam của Tàu cộng, với sự tiếp tay đắc lực của Cộng sản miền Bắc Xã hội Chủ nghĩa VN.

Cuộc tình với Vân Hà cũng chia ly từ đó. Hai cuộc đời, hai lý tưởng khác nhau, do vậy con đường tình yêu của họ cũng chông chênh ngăn trở, không thể nào tiếp tục cùng sánh bước. Chia tay mà lòng vẫn thương nhớ nhau. Tỉnh thoảng nhận thư chị Hai viết có nhắc đến nàng, đến sự dấn thân điên rồ của lớp người trẻ phản chiến như nàng. Quân cũng hiểu. Thật ra họ không phải chỉ đơn thuần chống chiến tranh. Chiến tranh kinh hoàng lắm, ai mà không chống. Nhưng, nếu chống thì phải chống như thế nào, nhất là đối với bọn hiếu chiến miền Bắc. Đàng này, chỉ đơn phương ở phía miền Nam.

Phải chăng họ đã bị lợi dụng và đầu độc bởi những kẻ ngụy danh, có tư tưởng thiên tả và âm mưu bá đạo.



Quân nhập cuộc binh nghiệp với lòng tự nguyện và theo thời gian trưởng thành, anh hiểu rõ thêm được nhiều sự thật và có những luận cứ chính xác để kết luận dứt khoát về sự trí trá,狡 hoạt, gian manh và tàn bạo của người cộng sản. Từ đó trong lòng anh niềm tin phụng sự lý tưởng tự do càng tăng cao mãnh liệt. Anh bền bỉ chiến đấu như không hề biết mệt mỏi.

Đời quân ngũ, trách nhiệm người lính chiến xông pha cùng khắp các mặt trận luôn luôn sôi động. Họ không còn thời gian rảnh rỗi để nghĩ đến cá nhân mình. Đơn vị Tổng trừ bị của Quân trong giai đoạn “Việt Nam hóa chiến tranh” lại càng vất vả hơn, thắng hoặc lắm mới có được vài ngày phép. Anh vội vã tìm về thăm Vân Hà. Quân vẫn nhớ người con gái trao thân của mối tình đầu nhiều ngang trái. Nàng bây giờ đã là một cô giáo. Gặp nhau đáng ra phải mừng vui nhưng nàng vẫn hững hờ thờ ơ, khuôn mặt đẹp cứ lẩn khuất nét lạnh lùng xa cách. Quân nghĩ, có lẽ giận hờn vẫn chưa nguôi trong lòng nàng. Thế rồi Quân lại lên đường. Xa cách càng ngày càng dài thêm ra khi mỗi người một chí hướng, một lý tưởng khác nhau và nỗi lo toan cho sự an nguy bất chợt của đơn vị, đồng đội trên bước đường quân hành, khiến niềm ưu tư cũng vơi dần theo với thời gian.

Một ngày, vận hạn bi thảm của miền Nam đến hồi kết thúc. Cuộc rút quân hỗn loạn cuối tháng tư năm 75 không khác chi một cuộc tháo chạy thua trận, trong khi nhìn chung quanh Quân vẫn còn đầy đủ chiến hữu các cấp sát cánh bên nhau, với vũ khí và tinh thần chiến đấu dũng cảm, tuy gian khổ và cam go nhưng không kém phần tự hào, oanh liệt. Rời bỏ thành phố Huế, quê hương một phần máu thịt của tổ quốc. Riêng với Quân, nó còn là dấu vết kỷ niệm tình yêu của một thời hẹn hò bên bờ sông Hương, dưới bóng chùa Thiên Mụ hay cạnh Phú Vân Lâu, bến chợ Đông Ba... Mỗi con đường, góc phố, mái trường như còn hơi hướm nồng nàn mà đến chết anh mới quên được. Thế mà bây giờ anh phải đành đoạn bỏ ra đi, không biết đến bao giờ mới quay trở lại. Tâm trạng đó thật đắng cay và tủi hổ.

Vào đến Đà Nẵng, đơn vị Quân được lệnh thiết lập một vòng đai bảo vệ an ninh cho thành phố đang tràn ngập làn sóng người di tản từ Quảng Trị - Thừa Thiên vào, từ Quảng Ngãi - Tam Kỳ ra, khắp nơi chen chúc đổ về, dân số tăng vọt. Thành phố nhỏ bé Đà Nẵng như vỡ tung trong không khí ngột ngạt chiến tranh, dưới bước chân hoảng hốt của đoàn người chạy loạn cộng sản.

Năm 54, một triệu dân miền Bắc di cư vào Nam được cả hạm đội Pháp, Mỹ và chính quyền miền Nam di tản, đón rước trong vòng trật tự, có sự tổ chức và giám sát quốc tế, được giúp đỡ của Hội Hồng Thập Tự thế giới và nhiều quốc gia khác, thế mà còn kéo dài hàng mấy tháng trời. Hướng gì cuộc di tản 75 chỉ vồn vện diễn ra trong vòng một tuần lễ, mạnh ai nấy chạy tìm sinh lộ dưới làn đạn pháo hung hãn của cộng quân, đã biến cuộc di tản trở thành một cuộc săn đuổi tàn sát, bi thảm nhất trong lịch sử dân tộc cận đại, dồn ép cả miền Nam vào tuyệt lộ. Quân đội và chính quyền miền Nam hầu như không còn đủ khả năng bảo vệ và giúp đỡ người dân bị tai bay vạ gió.

Thời gian này Quân thường xuyên về thăm nhà. Mọi người trong gia đình đều có chung một nhận định là thời cuộc mỗi ngày một xấu đi và giải pháp di tản về Sài Gòn là cách tốt nhất để tránh chiến tranh và thảm họa cộng sản. Họ chuẩn bị để cùng ra đi theo đơn vị Quân.

Một buổi chiều Vân Hà thành linh xuất hiện. Quân mừng rỡ, cứ ngỡ nàng có chung tâm trạng. Nhưng thật bất ngờ. Vân Hà đến không phải để chia sẻ hay cùng ra đi, cũng không phải để nói lời tạm biệt mà chỉ yêu cầu anh làm một cuộc binh biến, giúp tay cho quân đội cộng sản đang tiến gần vào cửa ngõ thành phố.

Quân nhìn nàng bằng đôi mắt thật lạ lẫm rồi cơn giận bỗng cuộn cuộn dâng lên. Anh cố đè nén, lạnh lùng nói gần từng tiếng với Vân Hà:

- Cô đã làm lần đánh giá tôi thấp quá. Dẫu phải chết, phải mất đi tất cả, tôi cũng cương quyết không bao giờ phản bội tổ quốc và bán đứng anh em chiến hữu cùng đồng bào miền Nam ruột thịt của mình.

Vân Hà tức tối quay đi, cố nén tiếng khóc. Nàng hiểu, giữa hai người bây giờ là cả một thiên hà.

Thế rồi họ chia tay từ đây. Quân ra đi, đưa cả gia đình theo đơn vị xuống tàu Hải quân xuôi Nam rồi kế đó sang Mỹ. Nhiều năm tháng trôi nổi nơi xứ người, Quân bắt tin người xưa. Gia đình tránh nhắc đến nàng, sợ khơi lại trong lòng anh vết đau tình yêu. Có lần Quân lân la hỏi chị Hai, chị gạt đi bảo anh cố quên, người ta bây giờ đã có chồng con hẳn hoi rồi. Một lần khác tình cờ Quân gặp người láng giềng của Vân Hà vừa được gia đình bảo lãnh sang Mỹ, mới biết tin nàng đã ly dị với chồng là một đồng chí cùng thời ngày xưa. Nàng hiện sống một mình. Nhớ quê hương, muốn tìm thăm cố nhân để biết rõ hoàn cảnh sống thế nào, Quân suy nghĩ rồi quyết định trở về.

Quán có cái tên rất gợi nhớ: “*Làng quê*” nằm trong khu vực “*Đảo Xanh*”, khuất vào một góc yên tĩnh. Khu vườn lộ thiên có những khóm trúc xanh la đà trong nắng hanh vàng trồng hai bên lối cổng vào. Dọc theo hàng rào là hàng cây bông bụt được cắt tỉa khéo léo đang nở rộ hoa sắc tím. Thoảng trong gió, hương thơm của mấy giò phong lan treo lủng lẳng dưới bóng mát tàng cây sapôchê xum xuê trái non. Quán vắng, dòng nhạc trữ tình của những bản tình ca miền Nam khiến tâm hồn người nghe rung động. Cô gái tiếp viên mang trà ra mời khách. Quân gọi cho Vân Hà một ly cam vắt và cho mình một cái phin đá rồi im lặng. Lâu lắm rồi, anh hầu như đã quên bằng cái thú nhàn hạ ngồi nhìn từng giọt cà phê đặc quánh, thong thả rơi đều xuống đáy cốc để suy ngẫm về một thời tuổi trẻ miệt mài xông pha khắp cùng trận mạc, đầy ắp niềm tự hào; Hay của một đoạn đời lưu lạc trên xứ người với năm tháng chán chường trong góc tối quạnh hiu buồn tẻ. Tất cả tuần tự diễn đi diễn lại trong nỗi nhớ khôn nguôi như một cuốn phim đời quay chậm.

Vân Hà ngồi đối diện cũng trầm ngâm suy tư, đôi mắt có vẻ đờ đẫn buồn xa xăm. Có lẽ cũng giống anh, nàng đang hồi tưởng quá khứ.

Đêm qua, bàn Quân rời quán cuối cùng. Taxi đưa anh về khách sạn thì đã quá nửa đêm. Đầu óc mệt mỏi, thân xác rã rời lại thêm chũnh choáng say, thế mà giấc ngủ vẫn không đến. Cả đêm thao thức, hình bóng người yêu cũ cứ lờn vờn trong trí óc. Càng nhớ Vân Hà, anh càng tự trách mình lắm lắm. Thế rồi cả ngày hôm sau Quân thấy mệt mỏi bần thần. Anh lười biếng nằm bẹp dí trong phòng,

không buồn trở dậy. Cơ mộng mị cứ theo nhau chập chờn lãnh đãng. Mãi đến chiều, khi có phone của Sang gọi đến Quân mới chịu rời khỏi khách sạn.

Taxi đưa Quân đến quán hẹn với bạn trong khu vực Đảo Xanh. Quán mở cửa lúc sáng sớm, bán đủ thứ từ ly cà phê cho đến bia rượu, thức ăn, món nhậu... Theo chân người tiếp viên hướng dẫn, Quân đi đến căn phòng lớn biệt lập xây kiểu hình bát giác, mái lợp lá, được chủ nhân vốn đầu óc giàu chất thơ đặt tên là "*Nghinh Phong Các - Lầu đón gió*". Bước chân vào phòng, Quân bỗng sững sờ. Điều bất chợt trước mắt khiến anh thấy lòng mình xúc động dữ dội. Trên chiếc bàn nhỏ đặt dọc lan can, ngồi đối diện Sang là người phụ nữ mà suốt đêm qua Quân trần trọc mãi mê nghĩ đến, không làm sao ru giấc ngủ được. Thế mà bây giờ nàng ngồi đó, hiển hiện bằng xương bằng thịt trước mắt anh. Vẫn vóc dáng thanh tú, khuôn mặt mỹ miều, mái tóc búi cao quý phái và đôi mắt vương vấn nét buồn, đang chăm chú nhìn anh như thay lời chào hỏi. Quân lúng túng chưa biết phải làm gì thì Sang đã kéo tay bạn ngồi xuống bên cạnh rồi nói:

- Tối qua, mình xót xa khi thấy bạn buồn bã quá nên đánh liều đến nói chuyện với Vân Hà và hẹn gặp chiều nay để hai người có cơ hội giải bày tâm sự.

Rồi Sang đứng lên, vỗ vai Quân cười nói:

- Sau bao năm xa cách chắc hai người có nhiều chuyện để nói. Hãy vui vẻ và cố gắng thông cảm với nhau nhé. Thôi mình đi trước.

Bây giờ chỉ còn lại hai người, ngồi im lặng nhìn nhau. Họ nói với nhau bằng ánh mắt đầy ấp bao dung và chan chứa yêu thương của thời gian chùng chất mười mấy năm xa cách.

Đêm ở Đảo Xanh trôi qua thật êm đềm. Cả hai cùng nhắc nhở kỷ niệm, rồi nói cười rồi khóc, và không hẹn, cả hai cùng gọi bia rót cho nhau, cùng cụng ly uống cạn từng giọt cay nồng, ước mong bình minh sẽ không bao giờ xuất hiện để đêm mãi dừng lại, đừng tàn.

Trong cơn choáng say cả men rượu lẫn men tình, Vân Hà mới chợt nghĩ ra thấu đáo chuyện tình cảm hai người. Ngày xưa nàng yêu chàng nhưng không chiếm giữ được trái tim người trai khí phách thời tao loạn, xem trọng trách nhiệm đối với tổ quốc. Chàng có những ước mơ riêng tư của đàn ông, chỉ tiếc là đến lúc nàng hiểu ra thì đã quá muộn màng. Mười lăm năm trôi qua dài như một thế kỷ, Vân Hà cứ tự an ủi nhủ lòng mà chờ đợi, nhưng đợi chờ điều gì thì nàng mơ hồ quá. Rất cuộc hoài công. Ngày tháng hư hao, đợi chờ mòn mỏi, người ra đi vẫn bật tin như cánh chim cuối ngàn. Tuổi trẻ có những ngây ngô thật đáng yêu, những vụng về dễ thương và những nông nổi nên được tha thứ, nhưng cũng có những sai lầm bắt buộc phải trả giá, thậm chí thật đắt như bằng chính tình yêu, tuổi trẻ một đời của mình. Cũng như ngày xưa Vân Hà hát, cũng chính bằng giọng ca, bài hát đó người ta âm mưu sử dụng nó vào mưu đồ khuynh loát lòng người, xúi giục quần chúng hiền lương đứng lên chống đối, phá vỡ kỷ cương đạo nghĩa, làm nhiễu loạn giềng mối trật tự xã hội để họ dễ dàng thôn tính miền Nam và họ cho đó là cách mạng, là chính nghĩa. Tiếng ca ngày xưa trở thành là tiếng kêu gào khóc than thảm thiết hay lời kinh cầu thống khổ của mọi trái tim còn trẻ hay đã già. Rồi 15 năm sau, cũng chính bài ca ấy lại trở thành bất nhân phi nghĩa, là nỗi thống khổ bi hận của tình người – *Đại bác đêm đêm dội về thành phố... Từng chuyến bay đêm con thơ giết mình... Cửa nhà Việt Nam cháy đỏ cuối thôn... Người chết ba lần thịt da nát tan...*⁽¹⁾ Lời hát đã là nỗi ám ảnh dân tộc, là niềm đau không nguôi ngoai trong lòng muôn người có thân nhân bất hạnh đã tan xương nát thịt trong bom đạn mà đáng ra họ phải được mồ yên mả đẹp, phải được ghi ơn vinh danh anh hùng tử sĩ... Do vậy, người hát những bài ca đó trở thành là kẻ có tội trong cuộc chiến nòi da xáo thịt mặc dầu chiến tranh đã qua đi, những ca khúc mang âm hưởng hận thù chết chóc đã trở thành gai góc, lổn thò và nặng nề, không còn ai thiết tha đoái hoài đến và phải nhường chỗ lại cho những tình khúc mới đậm thắm, ngọt ngào và đầy tình quê tình người hơn.

Nàng nghĩ, trời phú cho nàng có giọng ca tuyệt vời lẽ ra phải dành để hát những tình khúc ca tụng tình yêu, thiên nhiên, cuộc đời và hạnh phúc con người. Lời ca có thể xoa dịu nỗi đau nhân loại, biến cuộc sống trở thành đẹp đẽ, biến quê hương thành một nơi đáng để sống chứ không phải một nơi để trốn chạy... như Quân, như bao nhiêu người khác đã bỏ nước ra đi. Nàng không nhớ đã bao nhiêu đêm ngồi thao thức để suy ngẫm, tìm hiểu lý do tại sao họ lại phải ra đi. Nàng nhớ đến Quân rồi thẫn thờ hát một mình: *"Anh đi rồi còn ai vuốt tóc, lời tình thơ sách vở học trò. Anh đi rồi còn ai tình tự, đếm sao trời tiếc nhớ bơ vơ"* ⁽⁴⁾ Nàng hát rồi âm thầm khóc. Bây giờ thì nàng đã hiểu vì sao họ lìa bỏ quê hương. Họ ra đi tìm hơi thở tự do. Tổ quốc là đất nước chung của thiên hạ mà người cộng sản cứ xem như là của riêng mình làm chủ, tha hồ hoành hành, những nhiễu. Xã hội càng ngày càng nhầy nhụa rách nát, dung chứa toàn một lũ lãnh đạo dốt nát, tham lam, tàn ác của loài thú mang mặt người. Chúng chỉ biết an nhiên thụ hưởng vinh quang, một thứ vinh quang có được rất bất ngờ và phải đánh đổi bằng xương trắng máu đào của muôn dân. Chúng vẫn mặc kệ, không thèm đoái hoài gì đến nỗi thống khổ của đồng bào. Nhân nghĩa hay bạo ngược, thật thà hay dối trá, yêu nước hay bán nước cầu vinh... tuần tự theo thời gian lần lượt phơi bày trọn vẹn dưới ánh sáng mặt trời và rồi một ngày chợt hiểu ra thì niềm tin của nàng hoàn toàn gãy chết, sụp đổ. Cái mất mát thì quá lớn mà cái tìm được thì lại quá nhỏ nhoi khiến lòng nàng tan nát và hối hận vì ngày xưa đã sai lầm tiếp tay cho giặc và nông nổi từ chối lời hối thúc ra đi của Quân. *Anh bao giờ cũng nói những lời thành thật xuất phát từ con tim. Khác xa với các đồng chí của em, thường cố dấu thật kín trong lòng, mà có nói ra thì cũng là những điều giả dối, trái ngược với suy nghĩ của mình. Họ giống như loài điểu thú ⁽⁵⁾, bao giờ cũng ra rả về tình đồng chí, đồng đội, nhưng không ít người đã trở nên vô tình vô nghĩa, thậm chí vô đạo vô nhân khi tranh giành quyền lực, danh lợi. Họ như loài kỳ nhông, màu da thường biến đổi khác nhau tùy theo hoàn cảnh, môi trường, thời gian. Tóm lại, họ toàn là một lũ lươn lẹo dối trá.* Kết cục cuộc tình duyên chồng vợ với người đồng chí cũ đã đem lại cho nàng quá nhiều ê chề đau đớn. Bộ mặt một thời giả nhân giả nghĩa của hắn, sau 75 bỗng rơi xuống để lộ trơ trên ra là một kẻ tham lam, đàng điếm, tráo trở và hèn.

Nỗi hối hận gặm nhấm lần hồi phần đời dở dang còn lại, khiến cuộc sống nàng ngập tràn dằn vặt, đau đớn. Mất người yêu, mất tình yêu Vân Hà còn có thể cắn răng chịu đựng, nhưng đánh mất niềm tin, nàng lâm vào cảnh tuyệt vọng. *Em hãy cố quên đi, xem tất cả là quá khứ cho lòng thanh thản, để cuộc sống được nhẹ nhàng và đáng yêu hơn.* Tiếng Quân thì thầm an ủi. Anh lo cho nàng.

Lời người tình cũ trầm ấm thoáng bên tai. Cuộc tình mong manh cơ hồ như hơi thở, cứ tưởng đã vỗ cánh bay xa, đêm hạnh phúc năm xưa tựa chùng như sương sa ảo ảnh, thế mà lại dai dẳng trọn một đời. *Phải chi được như truyện thần thoại, em có thể quay ngược thời gian để sửa chữa lỗi lầm trong quá khứ và nói lời tạ tội cùng anh. Nhưng đó chỉ là ước mơ của một giấc chiêm bao rất dài, dài đến hết cả đời người. Nhưng dẫu sao cũng còn chút may mắn khi em vẫn ở đây để đợi chờ, dù biết rằng sẽ chẳng bao giờ em có thể níu được thời gian xưa trở lại. Do vậy em đã phải trả giá thật đắt bằng cả quãng đời tuổi thanh xuân để hôm nay mới được thối lộ cùng anh tất cả nỗi lòng thầm kín. Anh chăm chú lắng nghe, vẫn điềm tĩnh thản nhiên, không hề nửa lời trách móc. Anh vẫn độ lượng, bao dung như đạo nào. Chỉ chùng đó thôi cũng đủ an ủi mình biết mấy, đủ giúp mình chút nghị lực ít ỏi tiếp nối cuộc sống vương vấn nhiều muộn phiền...* Vân Hà chìm sâu trong dòng độc thoại rồi nàng bật khóc. Đêm nay tất cả bỗng hiện về... xôn xao, chấp chới, rạn vỡ trong từng lời nói, từng ánh mắt, nụ cười thì bảo làm sao Vân Hà đừng khóc. Những giọt nước mắt hiếm hoi của nàng chưa hề dễ dàng ban phát cho ai dù chỉ thoáng chốc, dù rằng người đó là chồng hay người tình yêu thương như Quân. Thế mà đêm nay... Cứ nghĩ đến lúc phải xa anh, Vân Hà bỗng thấy hết hoảng một nỗi đau đớn tột cùng. *Quân ơi! Em yêu anh quá. Em như mang kiếp tạm, dẫu không tơ vương thì cũng đã nằm trong tơ. Làm sao thoát được lưới tình hả anh. Cứ nghĩ lại phải chia xa anh một lần nữa là tim em tan nát. Chắc em chết mất.* Càng nghĩ Vân Hà càng rơi vào trạng thái hoảng loạn, lòng nàng quặn thắt những cơn đau như đứt lìa từng đoạn và Vân Hà chợt hiểu rằng, chỉ có nỗi đau đoạn trường mới có thể tuyệt tình, quên lãng được người của năm cũ. Vân Hà gọi thầm: *Quân ơi, Quân ơi.*

Bất chợt nàng thềm được hát, bất kể bài nào, bất cứ nhạc gì, xanh vàng đỏ kể cả dòng nhạc phản kháng của người Việt sống lưu vong trên quê người như: *Vĩnh biệt Sài Gòn, Chút quà cho quê hương, Gửi về xứ Việt, 1954-75...* miễn hồ để được vui đi nỗi sợ hãi. Thế nhưng Vân Hà chợt nhớ, bây giờ nàng làm gì còn được tự do để có quyền hát bất cứ bài nào như ngày xưa nữa, nếu không muốn bạo quyền hiện tại nghiền nát nàng ra tro. Vì vậy Vân Hà chỉ có thể âm thầm hát cho mỗi mình nàng nghe. Ngày xưa hát vì men say đấu tranh, hôm nay hát vì lòng bất mãn bộc phát, như một hình thức đối kháng tiêu cực. Sự khác biệt đối xử khiến nàng đau đớn khi biết mình bị lường gạt.

Đêm qua thật nhanh ở Đảo Xanh. Mặc cho những tấn thảm kịch khổ đau của con người, mặc cho dòng lệ thốn thức bi lụy của Vân Hà, trời vẫn trong xanh và trăng sao vẫn tỏa sáng vàng vạc, thơ mộng vô ngần. Thế mới hay, thiên nhiên vốn dĩ muôn thưở vô tình. Đôi tình nhân tóc điểm sương không muốn cuộc hội ngộ tình yêu lại phải chia tay quá sớm. Mười lăm năm dài đằng đẵng mới được gặp nhau, mai này kẻ ở người đi, người ở lại đợi trông mòn mỏi, người ra đi thì biệt vô âm tín, biết đến bao giờ mới tương phùng hội ngộ. Tuổi đời chớp mắt mà năm tháng chông chênh lê thê. Do vậy họ sợ, họ nấn ná chần chừ không dám chia tay để phải vuột mất như ngày xưa, vì lẽ biết đâu lần chia tay này lại chẳng nhuộm màu chia ly vĩnh biệt.

Đêm thình lạng, trời đất khu Đảo Xanh mênh mông thăm thẳm. Nỗi đau chất ngất rồi đến một lúc làm khô cứng tâm hồn, bỗng Vân Hà thấy lòng mình thanh thản lạ lùng khi bất ngờ tìm được khoảnh khắc khao khát để hoàn thiện đích thực cho chính cuộc đời mình. Lời khuyên của Quân, bây giờ nàng đã chứng nghiệm được. Quả, tình yêu vốn hư vô. Lòng người, tình đời rồi cũng trôi nổi bèo bọt trong cái ảo ảnh mông lung hư thực kia, chẳng có gì tồn tại vĩnh cửu. Hiểu ra chân lý ấy, lòng nàng như cất được gánh nặng sầu bi.

Văng vẳng trong trí nàng vẫn còn âm vang lời thơ của Sang hôm nào: *“Trăm năm tan níu lại một chút tình; Đời bỗng lạnh khi đời không tri kỷ. Thôi hãy uống, hề... mai về sẽ muộn. Những ngày vui còn lại đếm là bao... Tình ở lại mặc cõi người không thật; Sá chi nữa chuyện được thua còn mất; Giọt bồ đào chữa nhấp đã mềm môi...”* ⁽³⁾ Câu thơ như lời trấn trối trước lúc cuộc tình cáo chung. Như là cách để tang cho một chuyện tình đã nhiều năm chia xa và ngăn cách.



Vân Hà quay nhìn Quân, ánh mắt đăm thẳm vô ngần. Nàng muốn nói: *“Chúng mình bây giờ đã già rồi”*, nhưng rồi lại cảm lạnh nằng nely. Cả hai uống cạn đến giọt rượu cuối cùng rồi rời quán. Tay trong tay, họ lẳng lẳng đi bên nhau và bóng hai người nhạt nhòa, hòa lẫn vào ánh sáng mờ ảo như sương đêm giăng giăng khắp cả một góc trời khu Đảo Xanh. Ánh đèn khuya vàng úa rất giống màu vàng của một loài hoa cúc nở muộn./-

TiênSha-Lê Luyện

Virginia, July 2007

⁽¹⁾ Nhạc Trịnh công Sơn

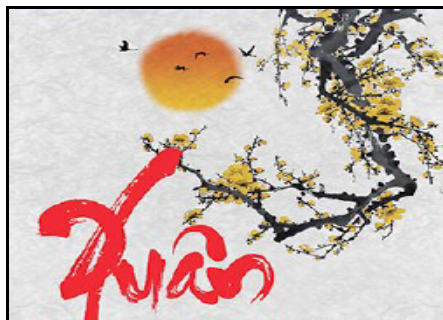
⁽²⁾ Nhạc Hoàng Tùng.

⁽³⁾ Thơ Nguyên Cẩn.

⁽⁴⁾ Nhạc Hoàng thi Thơ.

⁽⁵⁾ Chim nhồng, chim vẹt.

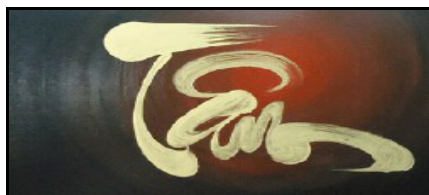
NON NƯỚC NGÀN NĂM



*Phải gió Xuân sang ngát cửa ngoài
Đào hồng thanh thoát nét sơn tươi
Trúc xanh ai nhớ trời Quan Thánh
Chuông điểm thơ say đước Hạ Hồi
Dân tộc kiên cường trang Sử chép
Quê Hương tha thiết điệu tình lời
Trống chiêng một thuở vang ba cõi
Non nước ngàn năm tiếng rạng ngời .*

Tuệ Nga

XUÂN CẢM



*Hé nộ Mai cười, Nắng gọi Xuân
Tờ hoa ai thảo mực say vờn
Nghe chiều quán tưởng, đường mây nổi
Lắng khúc tri âm, tiếng nguyệt trầm
Vằng vặc non cao trắng cổ độ
Êm đềm suối tịnh mộng tao nhân
Trầm dâng bát ngát nguồn Xuân Cảm
Sơn thắm Thơ đề sáng chữ Tâm.*

Tuệ Nga

QUÊ TÔI

Thân tặng: Nguyễn Nhung, Nanou Dư Quyên (Paris),
Chu vi Sơn, Nguyễn Mộng Long

*Đêm khuya ai hát "Bến Đà Giang."
Thấp thoáng gần xa bóng xóm làng.
Sừng sững Ba Vì, đỉnh Phủ Quảng,
Chùa Tây Phương, tấp nập đèn nhang.*

*Cổ-Đô lại nhớ Yêu, Chu Tử,
Đôi mắt Sơn Tây sóng rợn ràng,
Khê Thượng, êm đềm còn quyến luyến,
Tản Đà, bờ cõi mãi danh vang.*

*Trên bến dưới thuyền, người có đợi?
Trung Hà thoai thoải, cát mênh mang,
Tiếng chim tu hú nghe như gọi,
Rặng vải ven đê đã chín vàng ./.*



Nguyễn Phú Long (Richmond, VA.)

MỪNG XUÂN TỰ CHỨC

*Phong cảnh ngày Xuân rất thái bình,
Nhớ nơ, đông đúc, đẹp và xinh,
Trời cao, sông núi, hoa chen lá,
Hết chúc bà con, lại chúc mình.*

*Tự chúc... tự tay, vẫn lái xe,
Đôi chân đây đó, còn lè phè,
Tắm thân an lạc, tình phơi phới,
Gác hết sự đời, bớt khổt khe.*

*Chúc mình y hết chúc người thân,
Ăn ngủ bình yên, thuốc chẳng cần,
Không chúc tiền rừng cùng bạc biển,
Quyền cao danh lợi, chuyện phù vân.*

*Thì cho giản dị, cứ khơi khơi!
Đón Tết lâng lâng, dạ thanh thoi!
Nghỉ ngút khói hương xin nguyện chúc,
Tròn năm hy vọng được như lời ./.*

Nguyễn Phú Long (Richmond, VA)



MÙA XUÂN HY VỌNG

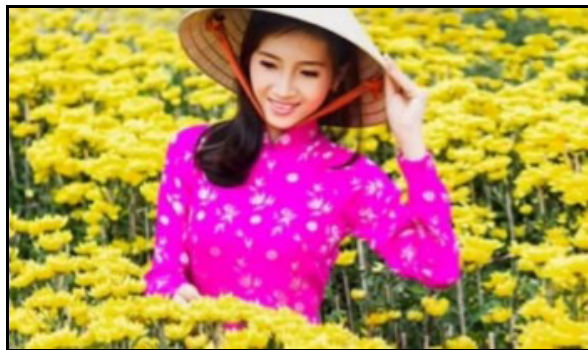
*Nắng mùa chan hòa khắp mọi nơi
Lung linh đùa giỡn khóm hoa tươi
Líu lo chim hót trên cành lá
Cô gái xuân xanh rộn rã cười .*

*Chim én bay về đón Chúa Xuân
Nghe lòng vương vấn nổi băng khuâng
Mai vàng rực rỡ khoe hương sắc
Ứng má hồng ai khách ngại ngần .*

*Nắng sao sưởi ấm người phương xa
Những kẻ ra đi bỏ mái nhà
Mắt Mẹ hắt hiu còn ngóng đợi
Bóng con hòa lẫn ánh chiều tà .*

*Thêm một mùa xuân nữa đến đây
Cuộc đời thêm tuổi ở nơi này
Yên vui vẫn đến trong hy vọng
Mơ ước tương phùng tay nắm tay*

ĐT Minh Giang



Mời nghe ca khúc Mùa Xuân Hy Vọng do nhạc sĩ Nguyễn Văn Thơ phổ nhạc

ĐÀN XUÂN

Nhạc và Lời LINH PHƯƠNG - NGUYỄN TỨC



Slow 6/8- Boléro



Mùa xuân xưa, nay đã xa thật rồi. Mà sao tôi vẫn thương đợi chờ. Đàn



ơ! nâng phím tơ gọi người. Quê nhà, còn bao nỗi thương đau. Hoài mong Xuân đến như năm



nào. Đàn tôi nay vắng xa nhịp vui. Người đâu cánh bướm sao hững hờ. Xuân



về hồn tôi nhớ mãi quê nhà. Đất nước ơi! Quê hương ơi! giờ còn xa cách muôn trùng.



Có nhớ ai nơi quê nhà Xuân này ôm bao giấc mơ. Đất nước ơi! Quê hương ơi! làm



sao tôi có ngày về..? Nhiều năm xa niềm nhung nhớ người yêu ơi! Thời gian

Đàn Xuân
P.2



qua. Có đâu trở lại. Người yêu ơi ! Xin nhớ cho tình



này. Việt Nam tình đất nước trong tôi. Ngày



Xuân nhấn cánh én năm nào. Nói rằng Tình tôi vẫn thắm như xưa. Đàn



tôi sẽ tấu khúc nhạc Tình. Là khi tôi về quê hương dầu yêu. Là



lúc bình minh chiếu rạng ngời, bây giờ tim tôi sẽ có NHỊP ĐÀN VUI.

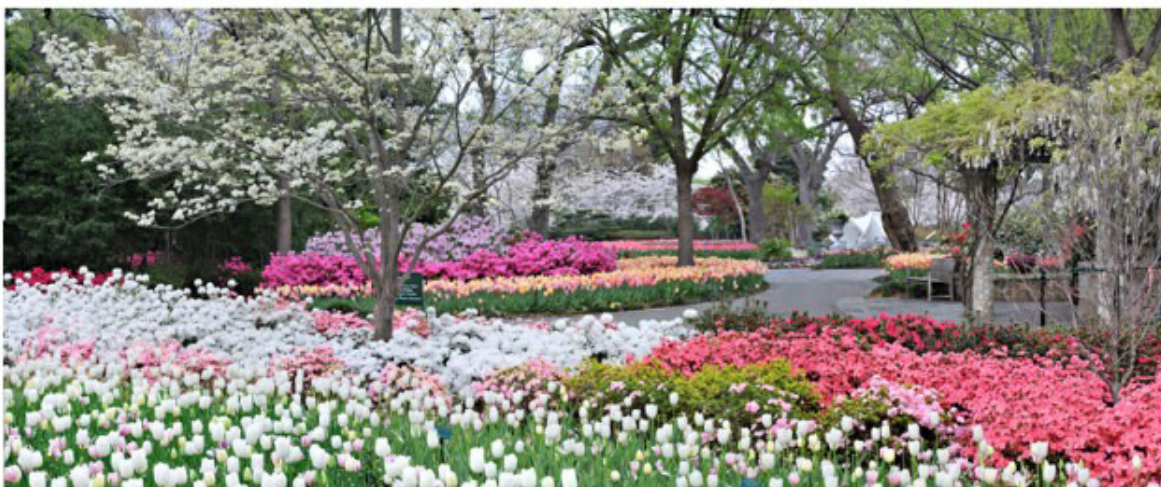


có NHỊP ĐÀN VUI...!

HẾT

Mời nghe ca khúc Đàn Xuân – Nhạc & lời: Linh Phương & Nguyễn Túc trong phần Nhạc

Hoa Xuân



Mùa Đông lạnh giá, tuyết phủ vạn vật là lúc cây cỏ được giấc ngủ dài. Trời bớt lạnh lần từ từ ra khỏi giấc mơ, nhựa sống luân lưu và cây cỏ bắt đầu nẩy mầm. Tuyết tan chảy ngập các dòng suối, ánh sáng chan hòa khắp nơi đem hơi ấm sưởi trần thế là lúc hồi sinh của vạn vật, người ta gọi đó là XUÂN. Xuân cho con người hình ảnh hoàn toàn khác với Đông. Đông ở những vùng có tuyết, người ta chỉ thấy một màu trắng lạnh lẽo, Xuân tưng bừng với muôn sắc hoa tràn ngập màu ấm.



Nhiếp ảnh gia Tăng Khánh Lượng cho ta một cái nhìn khái quát về hoa Xuân. Vườn hoa tươi thắm làm người khao khát muốn tìm hiểu nhiều hơn, để thấy hình ảnh Xuân trong thiên nhiên hơn là nhà cửa, dinh thự, những tòa nhà cao ngất che hết tầm nhìn của ta. Ông hướng dẫn chúng ta vào rừng một sáng sớm. Sương mờ còn đó, nhưng những cành Dogwood đã nở đầy hoa trắng tạo màu sắc hòa hợp với sương mù.

Sự hồi sinh không phải chỉ có trong thảo mộc. Thú vật cũng bừng tỉnh sau giấc ngủ mùa Đông, phục hồi sinh lực, chạy nhảy khắp nơi và chim hót líu lo đầu cành. Tất cả gợi cho con người một tươi vui mới, một nguồn sống mới.



Đất cũng tham gia vào cuộc sống, tiết ra chất dinh dưỡng để nuôi cây cỏ, tỏa ra một mùi nhẹ thoang thoảng trong không khí mà người ta gọi là mùi đất mới.

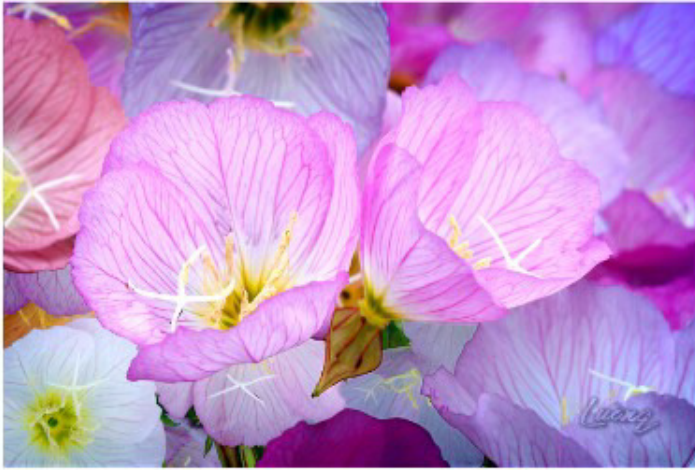
Tăng Khánh Lượng mời ta đến gần hoa cây **Dogwood** (Sơn Thù Du) để quan sát hoa kỳ hơn. Hoa đẹp đấy chứ. Nó tương tự như hoa mai trắng, đem chưng trong nhà trong mấy ngày đầu Xuân chẳng hại gì.

Dogwood là loại hoa khá phổ thông và được ưa chuộng của Hoa Kỳ. Tiểu bang Virginia đã chọn cả cây và hoa làm biểu hiệu cho mình từ thời Nam Bắc phân tranh. Missouri chọn cây Dogwood làm cây biểu tượng của tiểu bang. North Carolina chọn hoa Dogwood làm hoa chính của tiểu bang. Nhiều lễ hội Dogwood được tổ chức ở nhiều tiểu bang khác. Hoa được ưa chuộng đến tên của hoa này được dùng đặt tên cho nhiều thành phố ở Hoa Kỳ, Dogwood City.

Dogwood có nhiều giống với nhiều màu hoa khác nhau, nhưng hoa trắng thịnh hành hơn hết, như hoa trong ảnh này.



Người ảnh Tăng Khánh Lượng giới thiệu với ta một loại hoa khác, tên **Magnolia** (Mộc Lan). Loại hoa này có rất nhiều giống. người ta cho loại hoa này đã xuất hiện trước khi có loài ong bướm để giúp hoa truyền giống. Vì được loài bọ vỏ cứng, nặng nề, tiếp nhụy nên hoa có cánh cứng để chống đỡ thân bọ. Magnolia lấy theo tên Magnol, một nhà nghiên cứu thảo mộc Pháp. Hoa có nhiều màu khác nhau.



Primrose (Anh Thảo) là loài hoa có cánh mềm, có nhiều màu, người ta thường trồng trong sân nhà. Tăng Khánh Lượng chụp cận ảnh trong ánh sáng dịu, giúp ta thấy được những đường gân trong từng cánh hoa. Cánh hoa mỏng manh, màu sắc dịu dàng rất thích hợp với lòng người yêu vẻ đẹp thùy mị.



Người ảnh Vy Văn Đô đưa ta vào sự thướng ngoạn hoa hơi khác. Ông đem hoa vào nhà, nghiên cứu bố cục, điều chỉnh ánh sáng cẩn thận trước khi chụp hình. Mời quý vị xem loài hoa có tên là **Bird-of-Paradise (Phượng Hoàng)**. Người ta gọi tên bird-of-paradise vì hoa có hình dáng như mỏ chim và lông đầu của chim. Có người nói hoa có hình dáng như chim đang bay. Vì màu sắc đẹp đẽ của hoa nên người ta cũng dùng nó như là biểu tượng của thiên đàng.

Bird of Paradise cũng có nhiều loại khác nhau. Có loại thân cây cao đến 10 thước tây. Ta thường gọi hoa này bằng một tên không tao nhã, là hoa Chuối Dại, không hẳn là sai, vì lá cây giống lá chuối và nó thuộc loại chuối (banana) dòng họ Musaceae. Người ta kể bird-of-paradise là hoa miền nhiệt đới.



Calla Lily là loài hoa có cọng dài, đài hoa như loa kèn. Hoa có nhiều màu sắc khác nhau, Ảnh của Vy Văn Đô, rất đơn sơ nhưng màu sắc thật đẹp. Một bình hoa như thế này trong những ngày đầu Xuân sẽ cho gia chủ nhiều phút thoải mái.

Calla Lily có khi người ta viết thiếu chính xác là Cala Lily không phải là hoa huệ (lily) chính thống. Calla Lily thuộc giống Zantedeschia. Tất cả hoa thuộc giống này đều rất độc có thể làm chết trẻ con và thú vật nhỏ. Loài hoa này có thể chịu được độ lạnh -20 F. và có loại sống trên vùng đất không bao giờ bị đông đá. Vy Văn Đô dùng ảnh hoa thay thiệp chúc Tết gửi đến quý độc giả thân yêu của Việt Herald.



Hoa Iris của Vy Văn Đô. Theo thần thoại Hy Lạp thì nữ thần Iris có nhiệm vụ đem nước từ sông Styx trong chiếc bình rộng miệng đến mỗi khi các thần nam cũng như nữ thể nguyên quan trọng. Thần nào thể gian dối hay vi phạm lời thề sẽ bị bắt tỉnh một năm. Nếu tòa án ngày nay có thần Iris hay nước thánh ấy, ta không cần luật sư hoặc số luật sư sẽ giảm rất nhiều.

Loài hoa này có 300 giống khác nhau. Hoa có 6 cánh, ở giữa cánh hoa đứng thẳng gọi là trụ (standards) các cánh bên ngoài tỏa ra và xụ xuống gọi là xòe (falls).

Đây là loại hoa thường được dùng trang trí, và cũng là loài hoa được nhiều họa sĩ Đông cũng như Tây vẽ tranh.



Sen là loài hoa mọc dưới nước và có lẽ đó là loài hoa có nhiều biểu tượng hơn hết. Người ta cho hoa sen có sự tinh khiết từ bên trong tỏa ra ngoài.

Hoa Sen được trọng vọng trong cả Ấn giáo cũng như Phật giáo, vì thế ảnh hưởng của hoa này trải rộng từ Ấn Độ đến Nhật Bản, xuyên qua Thái Lan, Việt Nam và Trung Hoa. Người ta thấy rất nhiều hình Phật và các thánh của Ấn giáo tay cầm hoa sen và đứng hoặc ngồi trên đóa sen. Nếu có ai chưa hề nhìn thấy hoa sen, có lẽ họ cũng đã có lần ăn hạt sen, dưới nhiều dạng biến chế khác nhau, hoặc trong thuốc bắc.

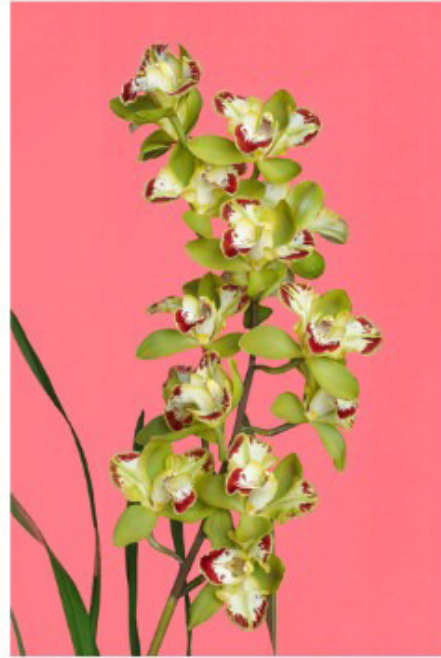
Ảnh bên cạnh là **Sen Trắng** của Vy Văn Đô.



Người ảnh Thái Đắc Nhã gửi đến ta ảnh hoa đào. Hoa **Đào** có hình dáng tương tự như hoa Lê, hoa Mai. Hoa nở từng chùm rất đẹp. Hoa có nhiều giống với màu sắc đậm nhạt khác nhau. Ở thủ đô Washington có hàng cây đào hoa trắng trồng quanh bờ hồ trước đền kỷ niệm Jefferson, của chính phủ Nhật Bản tặng, Hằng năm vào tháng Tư khi hoa đào nở rộ người ta tổ chức lễ hội Hoa Đào rất linh đình.

Tôi nhớ khi còn nhỏ được biết hoa lan là loài hoa rất quý và hiếm, người ta phải lên rừng sâu ở cao nguyên tìm hoa đem về thành. Khi đi dự hội nghị ở Singapore, tôi vô cùng ngạc nhiên thấy người ta trồng lan làm hàng rào. Thật ra lan có thể là loài hoa có nhiều hơn hết trên mặt địa cầu, với 10,633 loại của 764 giống khác nhau. Mỗi năm người ta tìm ra những giống mới và cho lai giống mới. Việt Nam cũng đóng góp vào hàng hoa lan hiếm quý trên thế giới.

Đây là ảnh Lan Đất của Thái Đắc Nhã. Lan đất có lẽ là loại dễ trồng hơn hết.



Thái Đắc Nhã giới thiệu cho ta một thứ hoa ít khi thấy, đó là hoa **Passion**, người Việt gọi là Chanh Dây. Đây là loại dây leo có trái. Có trên 500 loại hoa này. Hoa passion có dược tính an thần nên rất được trọng dụng trong dược giới. Tuy nhiên bên cạnh cái lợi cũng có cái hại. Dù không cần thận không phải là điều nên làm. Khi nói đến từ passion bạn không khỏi hiểu theo nghĩa thông thường là dục vọng, ham muốn cuồng nhiệt, hay đam mê v.v. . Nhưng passion ở đây có nghĩa là khổ nạn của Chúa Jesus. Ở Tây Ban Nha người ta gọi là espina de Cristo (gai của Chúa Giêsu). Người Đức gọi là Christus Krone

(mào của Christ), hay là dorn-krone (mào gai), Marter (thương khó, khổ nạn).

- Đầu lá nhọn tượng trưng cho mũi giáo đâm Chúa.
- Tua quấn của dây hoa tượng trưng cho roi da đánh Chúa.
- Mười đài hoa và cánh hoa tượng trưng cho 10 môn đệ trung thành của Chúa (Phê-rô chối Chúa và Du-đa phản Chúa).

- Những tia nhỏ tỏa ra (có thể lên đến 100 tùy loại hoa) tượng trưng cho mũi gai đội đầu Chúa.
- Buồng trứng có hình dáng cái ly và bồn chứa tượng trưng cho chén nước Chúa uống.
- Ba búp chấm tượng trưng cho ba dấu đinh và năm que bên dưới tượng trưng cho 5 vết thương, bốn là vết thương do đinh đóng và vết thứ năm là do giáo đâm vào ngực Chúa.
- Màu xanh và trắng của hoa tượng trưng cho Trời và sự Tinh khiết.



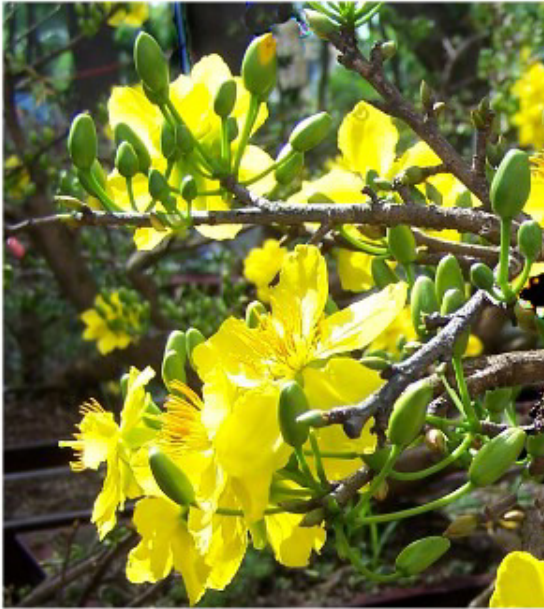
Mời quý bạn trở về trần thế hơn và gần gũi chúng ta và ngày xuân hơn. Người ảnh Nguyễn Học Hải mời quý vị bước vào vườn Đào để xem điệu Vũ Hoa Đào không do kiều nữ Nhật Bản múa mà do các kiều nữ Việt Nam. Tôi rất phục ông Nguyễn Học Hải đã điều động được chừng này người đẹp đưa vào vườn đào ở khá xa để chụp ảnh mà ông vẫn còn nguyên vẹn để trở về. Vì có chủ ý từ trước

nên ông dùng toàn màu ấm cho ảnh đẹp này. Ảnh chứng tỏ con người hòa hợp với thiên nhiên khi nắng xuân ấm trở về.



Nguyễn Học Hải không đề tên ảnh, nhưng E Thẹn có lẽ là tên thích hợp cho ảnh này. Người đẹp cũng được gọi là hoa. Hoa di động ở giữa rừng hoa bất động, tạo thành hình ảnh tuyệt vời cho mùa Xuân. Người đẹp e ấp giữa vườn đào. Em chờ đợi ai mà có vẻ vừa e thẹn, vừa bối rối.

Đối với người Việt Nam hoa Mai là thứ hoa phải có trong mùa Xuân. Phải chăng vì đọc trại theo người miền Nam nó trở thành loài hoa đem nhiều may mắn đến cho người? Hay màu vàng tươi của hoa đồng nghĩa với vàng kim loại?



Hoa mai cũng là dấu hiệu của sĩ quan trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Người ảnh Lâm Hoài Thạch cho ta một chậu hoa mai với rất nhiều nụ, hứa hẹn sẽ có rất nhiều hoa trong mấy ngày Tết. Người trồng mai phải chăm sóc cây hoa, nhất là cần ngắt lá đúng thời tiết và đúng ngày để hoa sẽ nở vào ngày Tết để có nhiều may mắn và có hoa trọn vẹn trong ba ngày Tết.



Người ảnh Trương Công Khả gửi đến một ngọn mai nở thật đều. Dù có tin nơi ý nghĩa của hoa có đem đến may mắn cho ta hay không, có hoa đẹp trong nhà và quanh nhà vẫn là điều ước mong của mọi người.

Thú chơi hoa đã lôi cuốn người lớn tuổi một cách say mê. Họ để rất nhiều thì giờ nghiên cứu và tỉa củ **Thủy Tiên** để có hoa đẹp trong ngày Tết. Các cụ biết cách gọt củ cho đúng luật, đúng ngày, biết cách thúc, hãm hoa v.v. . . để hoa nở đúng ngày mong muốn. Hoa trắng tinh khiết phải được đặt trong tô cổ, có khay trà bên cạnh, ngồi uống trà, ngắm hoa, bàn chuyện nhân thế cũng là lối hưởng nhàn cao quý.

Ảnh Hoa **Thủy Tiên** của nhiếp ảnh gia Phạm Văn Mùi.





Xuân đến, mọi sự đổi mới. Trẻ em có vẻ nô nức hơn hết. Các em không có những món nợ phải trả, nóng lòng chờ đợi để được mặc áo quần mới, nôn nóng theo cha mẹ để đi chúc thọ ông bà và thân nhân, để được nhận tiền lì xì.

Bùi Văn Liêm gửi đến ta một hình ảnh quen thuộc, hai em bé Việt trong quốc phục, như tất cả các em bé Việt khác, dù ở trong nước hay ở nước ngoài, dù lúng túng vì lần đầu được mặc áo dài và đầu đội khăn vành, nhưng lòng chần chẫn rộn ràng trong niềm vui mới.



Nguyễn Phương gửi hai ảnh. Cả hai đều có chất nổ. Ảnh 1, các em dợm đốt pháo. Ảnh 2, xác pháo nổ đầy sân. Pháo vẫn còn nổ, khói pháo bao trùm cảnh trí, chỉ lộ một đầu lân. Tiếng pháo nổ đuổi tà ma, xui xẻo đi. Lân đem niềm vui và thịnh vượng đến. Vì vậy lân và pháo không thể thiếu trong mấy ngày Tết. Vì vấn đề an ninh và hỏa hoạn đã hạn chế nhiều, nhưng những nơi nào được phép, pháo vẫn nổ. Lân mà không có pháo, cảnh múa lân mất hào hứng. Nhân dịp Xuân về Lê Văn Khoa xin kính chúc độc giả một năm an lành, hạnh phúc và thịnh vượng.

Nếu không theo cha mẹ đi chúc Tết, và nếu được tự do tụ tập, các bé trai không khỏi tìm thú vui mới, bắt chước người lớn đốt pháo. Các em thích đùa với lửa, đùa với chất nổ lớn của phong pháo đại khá dài mà không nghĩ đến sự nguy hại của pháo. Ảnh của Nguyễn Phương.



XUÂN

Tết đến xuân về. Không khí đặc biệt của những ngày cuối năm làm mọi người nhà nhà ai cũng nôn nao chuẩn bị đón Tết. Nôn nao hơn là những đứa con xa nhà chỉ mong cho mau mau về ăn Tết với gia đình. Trưa 29 Tết tôi về đến nhà với cành mai trên tay. Cả nhà mừng rỡ cười vui. Tôi khoe ngay cành mai mua từ Phan Thiết tối hôm trước được tôi bao gói cột cẩn thận bằng mấy lớp giấy xi-măng! Tôi đã dặn nhà đừng mua mai, tôi sẽ mang về.

Đúng giao thừa mẹ tôi đang cúng ngoài sân thì mai cũng vừa hé nụ. Tôi mừng quýnh lên vì đúng như bà bán mai nói, đây là loại mai kép vàng rất đẹp, nổi tiếng là mai từ Lương Sơn, Phan Thiết. Tôi hít hà ngửi từng cánh mai hé dần, lòng vui không tả được.

Tôi thích hoa mai, hoa đào nên yêu mùa xuân. Mùa của khởi đầu, hồi sinh và hy vọng.

Xuân mới

*Ai xoay chuyển đất trời
Ai tiễn đông tàn rã
Giao thừa em gỡ lịch
Lật phôi ngày xuân mới.*

Xuân hoà

*Giao thừa đêm khai mở
Cây chuyển mạch đơm hoa
Một cánh vàng vừa hé
Đã rực ánh xuân hoà.*

Xuân cúc

*Đông đến và mùa khơi tháng giêng
Xuân gieo đêm chuyển mộng an nhiên
Bừng vui đôi mắt cười xanh quá
Mộng bỗng vàng ươm thơm cúc hoa.*

Xuân mai

*Mai năm cánh xoe tròn
Thơm vàng như nắng hương
Mùa xuân về em chọn
Làm mùa cho yêu thương.*

Ý Anh

(Mong Manh, 2015)



NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE

SỐ 5 – NĂM 2018

Nguyệt San Cỏ Thơm Online

Hán Học Nghệ Thuật – Số 5 – Năm 2018



CHỦ BIÊN WEBSITE CỎ THƠM &
CHỦ BÚT "NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE": PHAN ANH DŨNG

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO CỎ THƠM

CHỦ NHIỆM: NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG <dsenser@yahoo.com>
PHÓ CHỦ NHIỆM NỘI VỤ: PHAN KHÂM <phanvyle@yahoo.com>
PHÓ CHỦ NHIỆM NGOẠI VỤ: PHAN ANH DŨNG <dathphan1@gmail.com>
CHỦ BÚT: TRẦN BÍCH SAN <littleisaigonnews@aol.com>
TỔNG THƯ KÝ: ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH <hanhbang@hotmail.com>

TÒA SOẠN: 11623 CHAPEL CROSSWAY
RESTON, VA 20194, USA
TEL. (571) 926-8962

